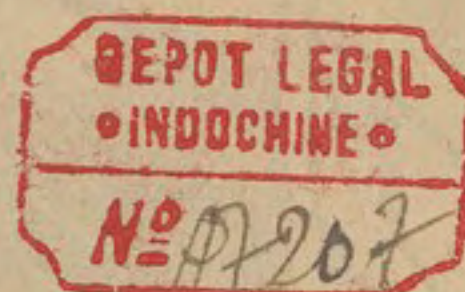


mai

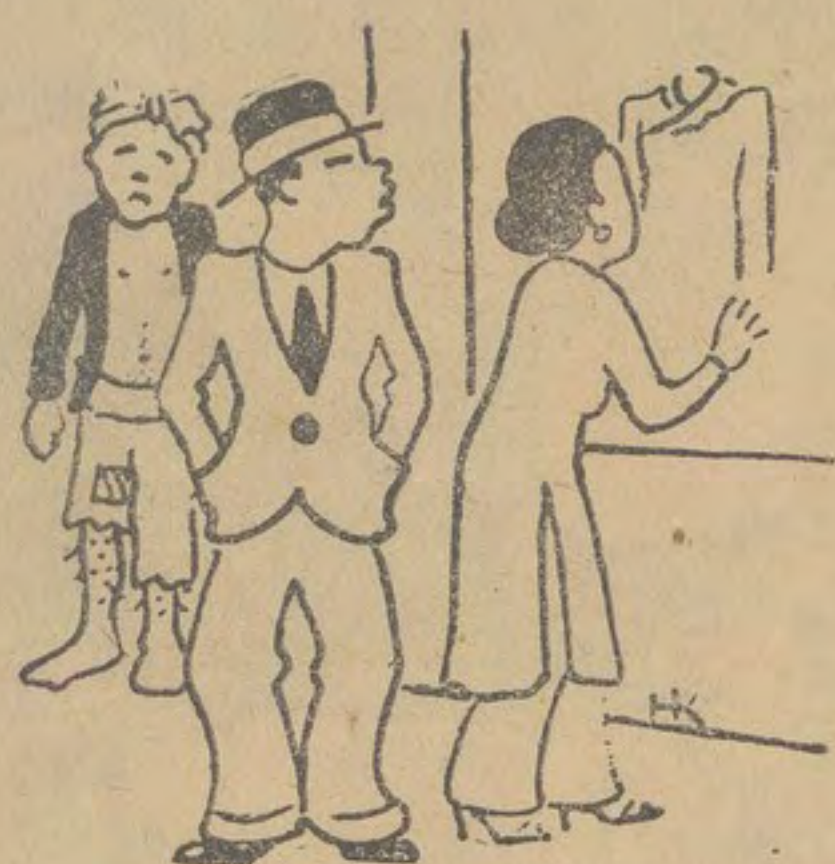
NĂM THỨ I, SỐ 15

SAI MÊDI 6 JUIN 1936

TUẦN BÁO RA NGÀY THU' BAY
QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT



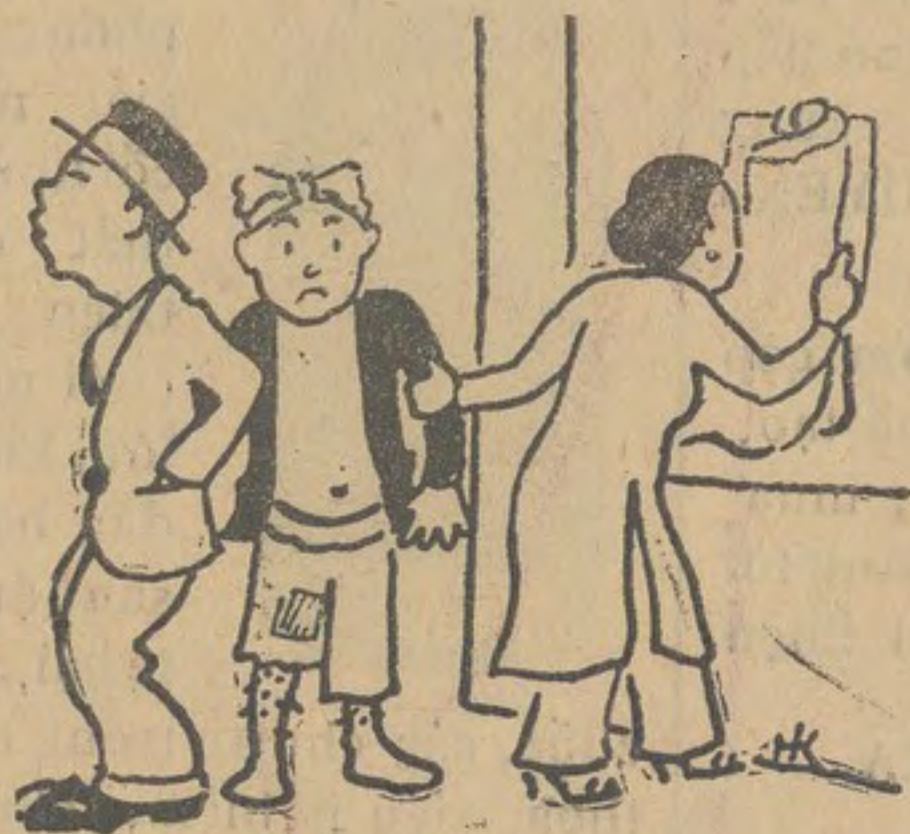
CO' KHỎ...



— Chà! cái áo kiểu mới,
ngộ hết hồn!



— Nè mình! Lại đây tôi
chỉ cái này mình coi!



— Mình ơi! Mình lại coi
kiểu áo này lịch-sự quá

(HÌNH VẼ HỘI-KHANH)

TRONG SỐ NÀY

MẤY LỜI TÂM HUYẾT CÙNG ĐỘC-GIA

VIỆC THÁI-NGUYÊN NĂM 1917

SAU LÚC HÀ-NỘI MẤT, ÔNG HOÀNG-DIỀU TỰ TỬ
BÀI CA "CHÍNH-KHÍ" CỦA BA-GIAI

NHỮNG NỖI GIAN-NẠN CỦA
TÙ VU'ỐT NGỤC CÔN-NÔN

NHƯ'T NGA KHAI CHIẾN NAY MAI

CẢ «DOAN TUYẾT» VÀ
«CÔ GIÁO-MINH» CÙNG HỒNG

NGU-NGÔN NƯỚC NAM

QUAN-ÂM KHÔNG PHẢI DÀN BÀ
CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ QUAN-ÂM

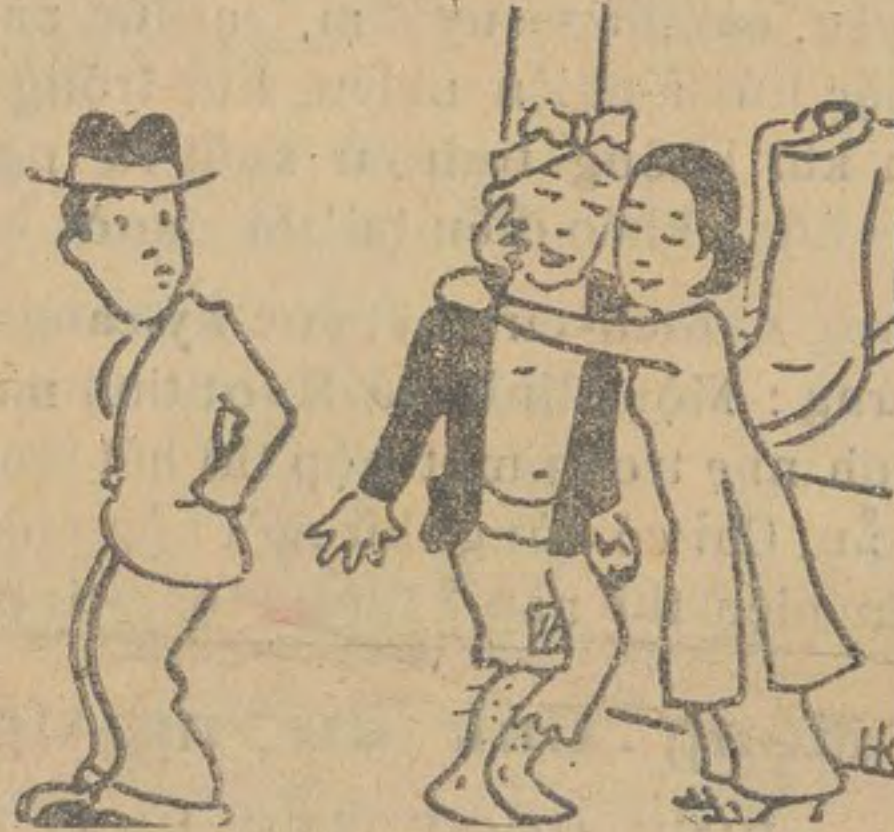
NHỚ' LẠI HỜI NÀO

NGƯỜI VÀ VIỆC — CHUYỆN MỖI TUẦN
ĐOÀN THIÊN — ĐOÀN TRƯỜNG — V. V...

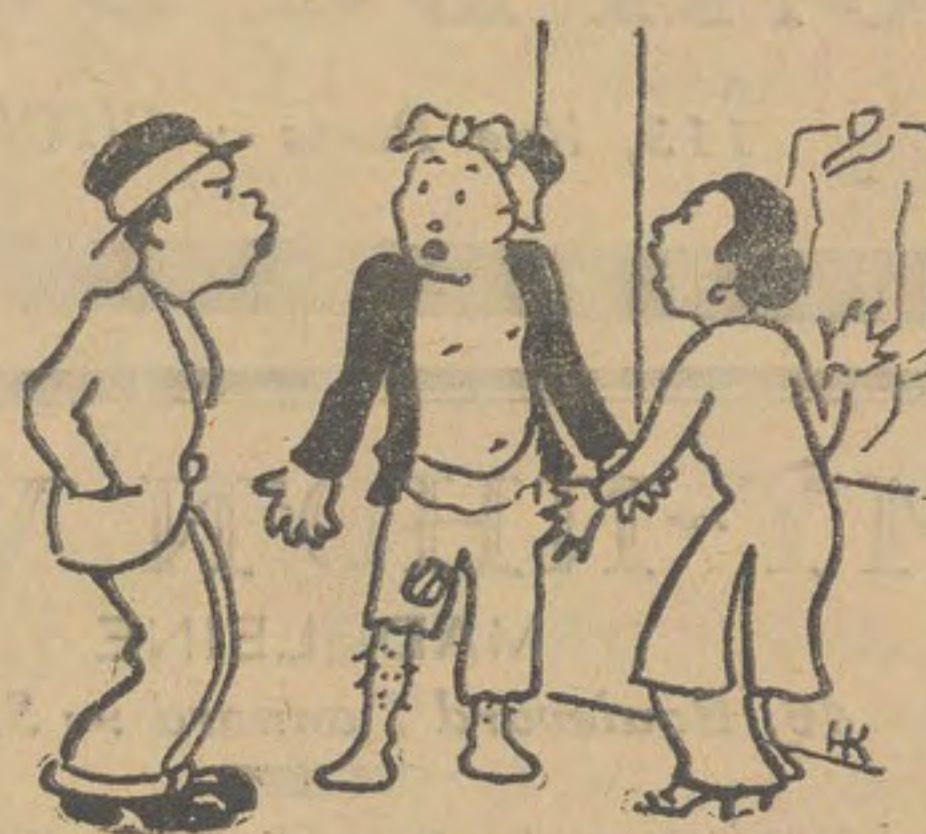
...CÔ LẦM



— Chéri rán may cho tôi cái
áo in hết như vậy, tôi
thương chéri lắm...



— Chịu không mình?
bắt quá đi vay thẳng chà
Couperlecouchetty



BÁC-NHÀ-QUÊ (sững sờ). —
Tôi làm gì có tiền cho cô vay!

(Cliché NGUYỄN-CHÍ-HOÀ)

TỪ' KỲ NÀY TRỞ' ĐI, «MAI» RA
20 TRU'ÔNG MÀ GIÁ BÁO Y CŨ

20 TRU'ÔNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 161, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: ĐẠO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR: TRẦN-VAN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN TRU'ÔNG: 1 NĂM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

DORTRAIT
NACRE-INCRUSTE
Reproduction
Goniatite
de 15
200
R. d'Espagne
SAIGON
CÔ NHU LIÊN

AI CÙNG NÊN HÚT THUỐC



Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-được và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mộng-mộ, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã được, gân cốt bãi hoãn, trái tim hồi hớn.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bởi quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

Mộng-tinh dương tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —

Nam-tử thận bại cổ tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DU'ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG
HẢO HẠNG. — SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại Mỹ NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, dịch-thân sữa sắc đẹp cho quý khách

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là đều trọng hệ. Ruột một chút, ăn năn không kiếp. Quý bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vậy cho mình dễ dễ và không đều trặc trở. Quý bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quý bà nhớ, làm theo, chứng quý bà sanh dễ dễ, không đều trặc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chứng ấy quý bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chelôn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhàn-mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chứng sanh dễ quá, dễ mau, không đau bụng. Chứng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhàn-mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn-mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quý bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đều trặc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhàn-mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đứa nhỏ mới lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.

Học lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thai mới, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe điện có bán. Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhàn-mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

SỮA CON CHỈM



BỨC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THU'ONG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cở động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý ngon của xứ đem về trữ một nơi: 1. Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản; 2. Đề khuyến khích cách vẽ hộp vô chai; 3. Đề bỏ khuyết chuyện thiếu sót trong nước; 4. Đề có công việc làm ăn cho những người có nghệ nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « Nữ-Công Thương-Xã » ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quý khách đâu đó đã được mười phần hoàn bị. Mới đây chúng tôi lại trữ thêm món Sirop de Fraise cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHAM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « Nữ-Công Thương-Xã » là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng ban hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh « Nữ-Công Thương-Xã » cho đáng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THU'ONG-XÃ.

(Aux produits Annamites)

280, Rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

VAN U'NG Thần linh Dầu



Một thứ dầu ngải chẻ với các thứ ngải trên núi bà, uống được, xúc được, đuổi phong trừ hàng giải nhiệt, gân cốt nhứt mỗi đau thất ruột gan, thiên thời, tả, chói nước, bụng lớn, kinh phong, đàn bà nằm bếp, sản hậu, tay chơn tê bại, thũng, ghe

chốc, các chứng trong uống ngoài thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam phụ lão ấu đều dùng được, dám cam đoan dùng không hay trễ tiền lại.

Giá mỗi ve là: 0 p. 15

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng
Chủ-nhơn: Thầy bầy Minh
rue P. Blanchy prolongé Phấn-huận

Có đủ phương thuốc trị chứng bệnh và chuyên môn trị bệnh ngải và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt là linh nghiệm, cần dùng thêm Đại-lý viết thơ thương lượng.

Học ẦNG-LÊ mau giỏi,
hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel

Boudonnet - SAIGON

(đưa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn,
dạy cần mẫn.

Bóng đèn ĐỨC QUỐC

Tốt nhất
Bền bỉ
Lợi nhiều

Giá rẻ
Bán khắp
mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. WEGELIN

Bd de la Somme



L. WEGELIN
Agent exclusif

MỘT TẬP BÁO

AI cũng nên đọc và cổ
động cho nhiều người
cùng đọc, ấy là báo...

mai

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº

VÌ LÀ MỘT

tập báo làm rất công phu;
kỳ nào cũng có nhiều
bài mới lạ đáng đọc

VÀI LỜI TÂM HUYẾT CÙNG CHU VI ĐỘC-GIẢ

VỚI số 15 này, tờ báo chúng tôi bước chầm vào tháng thứ tư. Ai ngờ trên con đường báo-giới ngàn dặm chông gai, ban đầu người ta vẫn tưởng sức chúng tôi đi không được một tháng thì mỗi gỏi chồn chồn, nửa đường bỏ dở, té ra chúng tôi mạnh bạo lần lượt đi tới đã ba tháng trường mà sức càng thêm phần, chí càng thêm hăng. Nếu bước đầu là quan-ai gian nan của mọi việc, thì quan-ai đó chúng tôi đã đi qua rồi.

Bởi vậy, nói là bước chầm qua tháng thứ tư, chờ kỳ thiết là từ đây chúng tôi đã đặt tờ báo trên cơ-sở bền vững lâu dài, chỉ có việc lo bồi đắp mãi cho nó cao hơn, tốt hơn, chắc hơn, rộng hơn.

Người ta sống phải cần có sự học để mở khôn. Có miếng ăn để nuôi sức; sự sống của một tờ báo cũng vậy: nó phải cần bồi-dưỡng vừa tinh-thần vừa vật-chất, cùng quan-hệ thiết yếu như nhau. Về sự sống của tờ báo này, phần bồi-dưỡng tinh-thần, chúng tôi và nhiều bạn đồng-chí của chúng tôi xin đem-đương, nhưng phần bồi-dưỡng vật-chất thì lẽ tự-nhiên chúng tôi phải trông cậy ở chư vị độc-giả.

Chúng tôi muốn lắng lời tâm-huyết ngỏ cùng độc-giả, chính là vì đó.

TÌNH cảnh làm báo ở xứ mình hiện thời khó khăn ngàn nôi. Muốn làm một tờ báo càng hẳn đòi hỏi đàng đàng chừng nào, nỗi khó khăn càng gia bội lên chừng nấy. Nhất là với hạng nhà văn bản-cùng tự-lập như chúng tôi, gọi là vốn liếng chỉ có một tấm lòng son, mấy ngòi viết sắt mà thôi, ngoài ra không phải có ruộng sâu trâu nái nào đem ra kinh-doanh, cũng không phải có tiền hội bạc bằng gì để làm hậu-viện.

Có một cái lý-tưởng về xã-hội quốc-gia, có một cái quan-niệm riêng về công việc làm báo mới mẻ, liệu chừng đem ra thuyết-hành có thể bỏ ích chung cả độc-giả và chúng tôi cho nên chúng tôi mạnh bạo đem tay không mâu nóng ra chủ-trương tờ báo này, trong bốn-tám chỉ trông cậy có độc-giả làm sức hậu-viện, làm chỗ dựa nương.

ĐỒNG tiền mua báo là huyết-mạch, là không-khí của tờ báo, xin độc-giả tưởng nhớ dùm chỗ đó mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi khi có tờ báo gởi đến tận tay. Nếu mỗi vị độc-giả đều tưởng rằng « Ta mua báo rồi lúc nào tiền díp trả tiền cũng được » hay là « sự trả tiền sớm muộn không có quan hệ gì », ấy chính là độc-giả giết chết tờ báo mình đã lựa chọn yêu mến mà có ngờ đâu!

Bởi vậy, nếu muốn cho tờ báo có thể sống còn, tấn tới, tốt đẹp mở mang thêm hoài, độc-giả đừng để nó đứt huyết mạch, thiếu không khí. Nghĩa là sớm trả tiền. Chúng tôi không hề trông mong nơi số tiền ấy để phi-thần lợi-kỷ gì, bởi mỗi người chúng tôi đều có công việc làm khác nuôi mình được rồi. Thiết tình, chúng tôi chỉ trông mong nơi số tiền mua báo trả sớm, trả mặt đó, để đủ chi-dụng bồi-bổ vào tờ báo là may; hầu mỗi ngày mở mang nó theo như lý-tưởng của chúng tôi và khỏi phụ lòng độc-giả chiếu-cổ, ấy là điều chí-vọng của chúng tôi vậy.

Tác giả đình ninh, vài lời tâm-huyết; đầu xa xuôi mặt, xin xét soi lòng.

MAI đốn kính.



CHUYÊN MỖI TUẦN

NÊN LAY ÔNG LÝ BẠCH

PHẢI chi ông Lý-Bạch sống lại—tôi nói Lý-Bạch thì-nhơn chứ không phải Lý-Bạch thần tiên—tôi mời ông ngồi trên cao chót vót, rồi tôi sụp xuống lay ông lúp núp, không biết bao nhiêu mà đếm. Tôi lay, cốt để hỏi ông chỉ dùm làm sao trong lúc túng nghèo tới nước mà ông cũng làm thi viết văn được hay quá.

Cổ-nhơn nói lúc cùng túng không sao làm văn cho hay được. Thế mà một mình Lý-Bạch khác hẳn: cùng túng đến nỗi giữa mùa lạnh phải lột áo ngự-bàn đi cầm cố để mua rượu về nhậu, rồi xỏ ra một hơi cả trăm bài thi tuyệt diệu mới kỳ.

Chắc ông ta có cái ngón « lý » sao hay lắm!

Bọn nhà văn viết báo chúng ta bây giờ cần phải học cái ngón lý của Lý-Bạch sao đó, để có thể chịu đựng với đời khùng-hoảng mà khỏi có hại tới việc văn-chương của mình mới được. Cuối tháng, mấy ông chủ khéo lý, không trả lương bổng cho người làm, hay là trả lời thời nhay nhưa, đơng lặn đơng mọc, ngay cả ngày không, làm bọn mình bị thiếu hụt trước sau, công nợ nưu kéo, chẳng còn tâm tư hơi sức nào mà làm văn viết bài gì được.

Thử nghĩ óc nào lo nợ, óc nào làm văn?

« Van nợ lắm khi trào nước mắt.

« Lăn ăn từng bữa mười mồ hôi.

Tình cảnh phần nhiều anh em đều vẫn gọt chữ ta bây giờ, thật đúng với hai câu thi thâm thiết của Từ-diên-Đồng đó.

Nếu không bắt chước ông Lý Bạch, thì tôi tưởng chỉ còn có một cách là năn nỉ hội Quốc-liên đang tính sửa lại lịch tây bây giờ nên bỏ đứt mấy ngày gọi là đầu tháng cuối tháng đi. Vì có mấy ngày ác nghiệt đó, lương tiền chẳng lấy được suông sẽ mà bao nhiêu công kia nợ nộ thì đổ dồn cả vào, thiết lắm cho người ta rồi ưi diên đầu, chẳng phải Lý-Bạch, đổ ai sanh tử thanh văn gì được. Trong mấy ngày ác nghiệt đó, mình đưa cây bút đi trên tờ giấy, nó dùng dằng cự nự có thêm đi cho đâu!

MINH-THIÊN.

Chư vị nhận được báo 3 tháng rồi, xin nhớ làm ơn gởi tiền trả cho nhà báo tiện việc sổ sách.

MẤY CHÚ KHÁCH BÁN DẦU- PHÔNG RANG? HAY LÀ ...



MỖI ngõ hẻm này chắc có độc-giả tưởng: Mấy chú khách bán dầu phông rang chờ ai đây? Không thì cũng mấy anh Sơn-đồng mãi vô bán thuốc dán?

Thưa không! Ta chờ xét người ở hình dáng bên ngoài mà lầm! Chính là mấy ông cầm đầu chánh-phủ cộng-hoà Ngoại Mông-cổ là chỗ sắp làm chiến-trường cho Nhựt Nga đó. (Xin coi bài « Nga Nhựt khai chiến nay mai » cách đây mấy trường).

Trong hình này, người đứng phía tay mặt là Áo-khởi-Nhĩ, Quốc vụ khanh—tức Thủ-tướng—của chánh-phủ Ngoại Mông; người đứng giữa là Cống-tư-Hồ Giáo dục bộ trưởng, còn người phía tay trái, là Kim-Đang, chánh-phủ chủ tịch tức là Tổng thống Ngoại Mông cộng-hoà quốc, bên cạnh là cô cháu gái của ngài đó.

“MAI”

Kỳ tôi khởi sự đăng một bộ
lịch sử truyện kỳ rất hay...

PHAN - DINH - PHÙNG

của

ĐÀO-TRÌNH-NHẤT

...đã góp tài-liệu tận nơi,
xem di-tích tận chỗ mà viết
ra, từ chiến sự, tướng tài,
tới văn-chương từ-trát về
việc binh của cụ Phan cùng
là bộ-hạ tướng-sĩ, như
thiết đều sưu tập đầy đủ.
Thật là một công-phu biên-
tập khác hẳn với những
sách in hoặc bài báo mà
độc-giả đã thấy cùng về
::: một vấn đề này :::

Tờ đạt mời nhóm hội Baria

Kính thỉnh chư vị đồng-hương Baria cư-nghị tại Saigon có chầm trong hội Baria Hương-tế, đứng 7 giờ sớm mai chúa nhựt 7 Junn sẽ tựu lại nhà số 24 đường Gustave Winson để bàn tính việc hội.

Chương trình nghị sự

- 1° — Cử ban trị sự mới.
- 2° — Nghe trình bày công việc và tài chánh của hội trong khóa trước.

Xin chư vị đồng-hương bớt chút thì giờ quý báu lại nhóm hội cho đồng, hầu tăng thêm thể lực cho hội và cùng nhau tỏ tình đoàn-thể tương thân.

Ban Trị-sự hội
Baria Hương-tế

XIN CHỦ Ý

Đây là chơn dung ông Huỳnh-văn-Ngô dit Năm Sang chuyên môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T. S. F. Việc làm chúng tôi trước kia có cái quán trong mấy hảng lớn như Đông-dương như U. N. E. D. I. (L'abée) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner Cholon Ets, J. Comte v. v., Xưởng chúng tôi có các thứ máy: như máy charge bình accus thiết đứng lại có máy để giấu induct, ma, gnéto, dynamo; đem dynastart và démarreur. Các thứ máy chi tới chúng tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

Electro d'Espagne
ATELIER

nº 272 Rue d'Espagne.



Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

May áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu-cổ.

CON VỚI MẸ CÒN VẬY NỮA LÀ NGƯỜI TA

QUA Thương-hải nghiên-cứu về tình hình lúa gạo Đông-Dương ở thị trường Trung-quốc, ông Chanvri, tổng-thor-ký phòng Thương-mại Saigon ta mới đây trở về, thở dài nhún nhún, la lên rằng lúa gạo xứ ta có cơ nguy đến nơi.

Ông nói chắc chắn-phủ Nam-kinh sẽ thi-hành cái chánh-sách hạn-chế lúa gạo Annam nhập-cảng Trung-quốc. Và lại nông nghiệp bên đó, nhờ có đường sá mở mang, cách thức canh tác, nay mai có thể sản sinh đủ số lúa gạo để tự cung cấp cho mình, không phải đi mua của ngoài nữa.

Nguy thật!

Vì ta lo bị hạn-chế lúa gạo tới hai phía: bên Tây và bên Tàu.

Ài cũng biết các nhà xuất sản lúa mì bên Pháp đang vận-dộng hạn-chế lúa gạo Đông-dương, theo như tin tức chúng tôi đã nói mấy kỳ báo trước.

Thương-quốc với thuộc-địa có chỗ thân-mật như tình mẹ con. Chúng tôi nghĩ mẹ ở với con, còn hăm he rào đường chắn ngõ kia, nói gì người ta!

NHỜ CÓ CÁI CHẾT CỦA ÔNG NG.V.VĨNH

TRƯỚC ngày 2 Mai, anh em báo-giới quốc-văn ở Bắc-hà cũng chia lìa rời rạc nhau, trải năm sau năm — theo chúng tôi nhớ — rục rịch lập hội Báo-giới mà không bao giờ thành. Mỗi lúc dờ ra, trước bình nước trà và làn khói thuốc, ông nói gà gà nói vịt một lúc, rồi lại bỏ.

Nhưng đến bữa có tang-lễ nhà văn hào Nguyễn-văn-Vĩnh, anh em báo-giới Bắc-hà đồng tâm nghĩ một số báo ngay 8 Mai và rủ nhau làm lễ tang ông anh cả rất là long trọng, rồi do đó mà mấy hôm sau, có cuộc nhóm em đêm thăm thiết của báo-giới Bắc-hà để bàn định về việc lập hội thân-ái.

Hình như phen này chắc hội Báo-giới Bắc-hà lập xong.

Trần Chết đón rước ông Vĩnh đi không khác gì một thứ keo sơn kết chặt mỗi tình thân của anh em làm báo ở Hanoi. Té ông Vĩnh nhắm mắt qua đời cũng còn giữ được một việc lợi ích cho dân làng báo: việc hiệp quần.

Còn báo-giới trong Nam chúng ta đây thì sao?

Việc lập hội lương-hữu Báo-giới cũng đây đưa năm sáu năm nay chưa xong. Đến đời là điều-lệ đã được nhà-nước chuẩn-y lâu rồi mà hội vẫn chưa thành-lập.

Có lẽ chúng ta cũng đợi một bức huân chương danh-vọng nào ở trong làng báo mình từ già có đời mà đi, rồi bỗng đó chúng ta mới lập xong hội báo được chăng?



TÔI NGHIỆP VUA A CÒN MỘNG-TƯỞNG

BỔ cũ cung điện đồ thành, non sông đất nước, khiêng vác đi theo 167 hòm châu báu bạc vàng, lại dắt cả một chi vù là người Việt-nam đi nữa, ông vua vong-quốc Hailé Sélassié nước A, đáng lý chỉ tìm một chỗ nào ở ẩn làm ông « Ngụ-công » cho yên ổn là xong, lại còn có mộng-tưởng qua Genève, ra giữa hội Quốc-liên để thừa kiệu đòi hỏi giang san mình lại.

Ồ! mộng-tưởng! Không dè một bức quân vương anh-hùng dám chống cự với quân Ý cường địch 107 ngày mà có cái mộng-tưởng phục-quốc bằng chót lưỡi hay nước mắt như thế.

Chính hội Quốc-liên lười thôi, nhút nhát, để cho giang san của ngài mất, nay ngài lại nhè tới cái hội đó mà kêu nài, còn kêu nài nông nổi gì được không biết!

Đời nay cái tiếng hét lớn của Trương-Phi — xin nói mạn phép, diện mạo vua A giống hình vẽ Trương Phi trong truyện hết hồn! — ở cầu Đông-dương chẳng làm ai sợ. Cái lưỡi mềm của Tô Tần cũng chẳng ai ghê. Cho tới những hàng nước mắt như nước mắt khóc mướn 7 ngày của Thân bao Tư cũng chẳng làm cho ai thương. Vậy bây giờ vua A muốn ra giữa hội Quốc-liên định hét vang, định hùng-biện hay là định khóc?

Nếu lấy nước miếng và nước mắt mà phục-quốc được, thì có biết mấy người ta đã phục-quốc rồi.

NGƯỜI BẠN CỦA CỤ PHAN-TÂY-HỒ

NAY lên cầm quyền, chắc mai Chánh-phủ Bình-dân giữ lời hứa của mình mà thực-hành Đại-xá oán-trị phạm ngay. Cái này thuộc-địa cũng có phần, chứ không riêng thượng-quốc.

Ta nên mừng cho những người cha có con, vợ có chồng, anh có em ở tù chánh-trị bấy lâu; ngày họ đoàn viên sắp tới.

Nên mừng hơn nữa là phen này có ông Marius Moutet ở bộ Thuộc-địa.

Hai mươi lăm năm trước, chính ông cau thiệp vào vụ án Phan-Tây-Hồ và gã cụ Tây-hồ ra khỏi lưới dao của trào-dòng Huế lúc

bấy giờ, rồi sau trở nên một người bạn thân của cụ Tây-hồ trong mười mấy năm cụ ở Paris.

Sau vụ Tây-hồ trở đi, ông Moutet rất hữu tâm chú ý đến thân phận và sự đãi-ngộ của tù phạm chánh-trị ở Đông-dương. Nhiều phen ông can-hiệp vào vấn-đề tù phạm Đông-dương. Khi ở giữa Nghị-viện, khi ở hội Nhơn-quyền, đã làm rung động dư-luận. Lần chót hết là cuộc can thiệp của ông sau những việc bạo động từ 1928 đến 1931, chắc nhiều người còn đề trong trí nhớ.

Thiệt ông là một người chưa hề căng tới Đông-dương lần nào mà có lòng sốt sắng lo nghĩ cho Đông-dương nhiều như thế.

Nay ông ra cầm quyền bộ Thuộc-địa, những công việc lợi ích gì đâu chưa biết, chứ với tù phạm Đông-dương, thế nào ông cũng cho hưởng luật Đại-xá một cách rộng rãi là phần có thể tin chắc vậy.

LÍNH ĐEN ASKARIS THẮNG TRẬN CHỜ AI!

HÌNH như chỉ trừ ra có Nhứt-bồn hệ chính-phục đất nào, họ đều lấy sức riêng của người họ, chứ không ai hề thấy họ đem lính Cao-ly hay là Đai-loan đi đánh Mãn-châu, Hoa-bắc bao giờ. Trái lại, các nước Á Mỹ thường dùng lính thuộc-địa này đem đi đánh lấy thuộc-địa kia.

Tức như hiện thời, Ý đem lính Askaris (dân xứ Erythrée) đi đánh được A đó.

Ài đã chiến thắng A?

Quân-lính Ý chăng?

Không! Chính là lính Askaris.

Thiệt vậy, suốt trong trận Ý-A 7 tháng, ta thấy ở mặt trận nào, lính Askaris cũng đi tiên-phuộc, mà số lính tử-trận do chánh-phủ Ý kê-khai, ta cũng thấy phần đông là lính Askaris. Cho tới bữa lần công vào thành Addis Abéba, người ta cũng thấy lính Askaris tới trước lính Ý 48 giờ đồng hồ nữa.

Bởi vậy, cứ nói cho phải, quân lính da trắng của Thống-soá Badoglio không được quyền nói rằng: « Ta thắng trận » Chính là lính Askaris thắng trận. Hay là người da đen này vì người da trắng mà cướp lấy đất nước của người da đen kia. Họ là người « đánh giặc mướn »!

Nhưng từ hôm vào thành Addis Abéba, người Ý nhìn hết công cán tài năng về mình, chứ lính Askaris kia, bất quá năm ba chú được gần, mê-day là cùng. Nực cười, một dân tộc 44 triệu người, lại có bọn « đánh giặc mướn » và máy bay khí độc, đi đánh ngã một dân-tộc chỉ có 10 triệu mà kém cỏi về quân-khi vô-bị, vậy thì có gì về vang đầu mà họ khoe khoa ng ca bát dữ quá không biết!

TRƯỚC MẮT TA, BIẾT BAO GIA-ĐÌNH KHỔN KHỔ

AI cũng biết mới đây tại Hanoi, có Tuần-lễ Tru-hệ (Sémaine de Bonlé, từ, hức ra.

Kết quả này mà lắm. Trong số 6000 p. thân-nhập, ủy ban tổ-chức đã hàn-hát 2.362 p. họ những gia-đình nghèo khổ có người đi thi.

Tính cả thấy 28 gia-đình Annam và 24 gia-đình tây-bắt-nhiếp được cứu giúp. N.oi ra, còn ít nhều gia-đình bị nạn cháy nhà nữa.

Hiện thời có 3.638 p. để chờ những gia-đình nghèo khổ đáng giúp.

Nhơn cái thành-hiệu này, khiến cho chúng tôi trông mong sao ở Sogon ta cũng nên tổ chức một Tuần-lễ Tru-hệ như ở Hanoi để cứu giúp những gia-đình nghèo khổ trong châu thành ta. Chúng tôi biết có nhiều gia-đình con cái đông đúc mà không mất việc, vợ yêu đau, hai

ngày mới được ăn một bữa là thường, mà không biết kêu cứu vào đâu, thật là tội nghiệp. Nếu lòng tốt của một người không đủ cứu nguy độ ách cho những gia-đình khổ kia thì ta chung góp lòng tốt của đồng-nười lại, vậy bao giờ Saigon ta cũng có cái nghĩa cử là Tuần-lễ Tru-thiện như Hanoi đã làm?

MAY ÔNG BEAUMONT ĐƯỢC THOÁI « NẠN PHƠI ÁO »?

VI chắc uỷ ban của Nghị-viện không xóa bỏ cuộc tuyên-cử Nam kỳ như xóa bỏ của các ông Ciappe, Henriot, Hennessy v. v. kia đâu.

Sự đề bỏ một cuộc tuyên-cử thuộc-địa ở thượng-quốc người ta cho là « bất-túc kinh-trọng ».

Hưởng chi ông Beaumont xong việc ở đây rồi mau mau lên lưng con chim máy mà bay tuốt về Paris để vận-dộng trước cho còn cái « áo » của mình. Ông hình như người bị cáo đi chạy thầy kiện trước. Còn người bình như là tên cáo, công tử Omer, nói những phần đầu tới cùng, nói với cử-ri rằng nay mai tái hội, mà ông lại đi sau và đi tàu biển về Pháp, chậm quá. Trong khi tên cáo đang lĩnh đỉnh trên biển thì tòa án — là uỷ ban của nghị-viện — đã xử các án xong rồi.

Thôi vậy cũng may cho ông Beaumont.

Trước đây chúng tôi đã cầu dùm ông khỏi bị phơi áo, vì cái áo ấy ông may sắm mặc tiền tòn công quá.

Nhưng khi viết tin này xong, thấy có điện tin nói ủy-ban của Nghị-viện đã công-nhận 557 cuộc tuyên-cử rồi, còn các cuộc tuyên-cử thuộc-địa chờ để lại xét sau. Vậy thì ông Beaumont còn phải lo mất ngủ mất ăn.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu:

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít... 2 \$ 60

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

các **BAZARS & MERCERIES**

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

của hãng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél.: Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

ĐIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bịnh phong-tình nên nhớ đến thuốc **Cứu cấp hoa liễu** hoàn mỗi hộp **0 \$ 40** chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng cho quý vị dặng mau dứt bịnh và ít tốn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi miệng ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc **Tam nhân thất khí** hoàn hộp lớn **1 \$ 20** nhỏ **0 \$ 60** để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thận, trệ khí di-tinh hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cac-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison CŨU-CHÂU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau — HUỖNH-TRÍ, 15-15 bis, Rue Ohier Pnom-Penh — TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec

Trên 500 Đại-ly khắp cả Đông-Pháp.

BÌNH-DÂN với BÌNH-DÂN

NHỜ ánh sáng của thời cuộc, dân Đông-Dương có thể thấy rõ rằng cái chân - tướng của Chiến - tuyến Bình-dân. Các ông Lập-Hiến ở đây, từ ông Long đến ông Khả, đi ngang qua ông Bảy, các báo hàng ngày, hàng tuần, từ Sài Gòn đến Việt-Nam, đâu đâu cũng bình phẩm tán-dương sự đắc thắng của Chiến-tuyến dân chúng Pháp. Co-hội để mà nói tới chánh trị! Một triệu chứng tốt!

Nhưng trước khi lấy một thái độ gì đối với sự đắc thắng ấy — để vào đó tất cả nguyện vọng, hay là tuôn ra những lời bi-quan chán nản — ta cần nên nhận định rõ ràng coi Chiến-tuyến Bình dân ra sao, rồi ta mới có thể nói đến những nhiệm vụ thiết yếu của dân chúng liên thời ra sao được.

Lịch-sử chiến-tuyến bình-dân

Ngày 6 tháng 2 năm 1933, các Liên Đoàn phát-xít, kéo nhau ra đường làm những cuộc biểu tình thị oai to tát. Ta phải sống sót với thời cuộc. Thêm vào cuộc đắc thắng vĩ đại của Hitler ở Đức và các vụ khủng bố tàn nhẫn bên đó, mầm biến động phát-xít ngày 6 tháng 2 làm cho hai tá-đảng là cộng-sản và xã-hội hiệp nhau lại làm một Chiến-tuyến hợp nhứt.

Nhưng ở Đức kia Hitler sở dĩ thắng được là nhờ một giai cấp tiểu tư sản. Một vấn đề quan trọng nảy ra giữa cuộc xung đột của Chiến-tuyến hợp nhứt và các Liên-đoàn phát-xít: vấn đề thấu phục bọn tiểu tư sản về mình.

Trong sự thấu phục này Ta đảng thắng. Ngày 14 tháng 7, Daladier lãnh tụ đảng Cấp-Tiến — đại biểu cho khuynh hướng tiểu tư sản — tuyên bố ngay rằng giai cấp mình quyết liệt giữ gìn các Tự do của cuộc Cách-mạng 1789 đã gây nên và hết sức chống cự làn sóng phát-xít.

Chiến-tuyến Bình-dân thành lập từ đó.

Thành - phần của chiến tuyến

Trong ấy có ba chánh đảng: Xã hội, Cộng-sản và Cấp-tiến, đại biểu cho hai khuynh hướng: thợ thuyền và tiểu tư sản.

Cái khuynh hướng thợ-thuyền mà đảng cộng-sản làm đại-biểu thì rõ-rệt và nhứt-định. Nó gồm tóm-tất trong câu khẩu-hiệu.

Bánh-mì! Hoà-bình! Tự-do!

Bánh mì là một khẩu-hiệu kinh tế, đòi công ăn việc làm, tăng lương, bớt giờ, chống nạn thất-nghiệp và khủng hoảng.

Hoà-bình tức là một tiếng van tha-thiết và dữ-đội của dân chúng phản-đối nạn chiến-tranh.

Tự-do hẳn là câu chống với các Liên-Đoàn phát-xít, cái câu của dân-chúng quyết liệt giữ gìn các tự-do mình đã được, không thể để cho bọn phú hào giải quyết khủng-hoảng kinh-tế bằng cách hạn chế tự do.

Khuynh-hướng của hạng tiểu-tư-sản chẳng có gì nhứt-định.

Dẫu họ mơ màng và do-dự đến đâu, nhưng mà đứng trước cái

lình thế nguy ngập của nước họ và giai cấp họ, họ cũng phải rùng theo con đường mà quyền lợi họ bắt buộc phải đi tới.

Chương-trình của Chiến-tuyến Bình-dân rất dài. Nó phân hai đoạn: chánh trị và kinh tế.

Về thuộc địa chương trình ấy không có nói gì hơn là lập một ủy ban điều-trà.

Căn cứ vào đó, có người nói dân chúng Pháp quên dân chúng Đông dương.

Có lẽ đúng. Đúng hơn nữa là dân Đông-dương tự quên mình, mà bảo ai nhớ mình được.

Chiến - tuyến Bình - dân: một PHONG-TRÀO của dân chúng hạ tầng đi lên

Chiến-tuyến Bình-dân chẳng phải nảy nở trong các phòng viết của những nhà lãnh-tự chánh trị. Nó cũng không phải là một mưu mô của các đảng phái tả dực.

Nó phát sanh ra nơi trường tranh đấu của dân chúng.

Giữa cuộc biểu tình 14 tháng 7 năm 34 Daladier nói:

« Tôi chào nơi các anh là chào hai chánh-đảng đại biểu cho thợ-thuyền. Nhưng, nơi đây, kể « cận bên các anh, tôi muốn thay mặt cho giai cấp tiểu-tư-sản. « cái giai cấp nó đã từng cùng với « thợ thuyền phá ngục Bastilles « và không có lúc nào mà nó phản « giai cấp thợ-thuyền cả ».

Chiến-tuyến Bình-dân là một

phong-trào chống phát-xít, chống nạn kinh-tế, chống chiến-tranh, nó phát sanh ra ở dân chúng

Hôm nay chiến tuyến ấy cầm quyền. Cái phong trào ấy vẫn còn bùng bùng. Mỗi bằng có rõ rệt là sau khi các tá-đảng thắng số, hơn 100.000 thợ ở Paris và các nơi khác lũ lượt đình công, để ủng-hộ cái phong-trào của Chiến-tuyến Bình dân và đòi các điều cải-thiện sanh-hoạt cho họ, những điều nó ở trong phạm vi cái tổng chương trình của Chiến-tuyến, chương-trình nó làm cái lập-t trường để các tá-đảng liên hợp với nhau.

Cái phong-trào Chiến-tuyến Bình-dân chỉ mới được chiến thắng nơi Nghị trường. Sức nó còn đi tới nữa.

Đi tới được cùng không à do sức ủng-hộ, tranh đấu của quần chúng thợ-thuyền, và trung sản. (Cái sức ấy mới hiện ra trong những cuộc bãi công tuần-lễ này.

Còn ta ?

Châm chú vào sự chiến thắng ở Nghị-trường, mà bỏ qua cái phong trào của dân chúng, không theo phong trào ấy, hẳn hờ cái quá-trình của sự tranh đấu của bình dân trong phong trào Chiến-tuyến Bình dân, ấy là điều sai lầm to lắm.

Bình dân Pháp cầm quyền, dân Đông-Dương có nhiều hi-vọng. Người ta nói về chuyện đó đã bốn.

Mấy ông Lập-Hiến rục rịch thỉnh cầu, tiếp rước Ủy-viên Điều

tra cũng như họ đã tiếp rước ông Varenne và ông Reynaud. Đành rằng bây giờ chẳng phải như hồi trước. Bây giờ có phong trào dân chúng Pháp. Bây giờ dân chúng đã giác ngộ chút ít.

Nhưng thỉnh cầu mà không hơi ý kiến bình dân, thỉnh cầu mà chỉ lấy quyền lợi của địa chủ và phú hào ở đây làm trung-tâm, điểm cho tập thỉnh cầu, chờ sau lưng không có bình dân ủng hộ cho, thì ắt là vô hiệu quả.

Muốn được việc tất họ phải đi với bình dân đây, chờ để bình dân riêng ra một bên, làm lét sợ bình dân, thì những điều họ yêu cầu sẽ không ăn thua gì hết.

Các báo khuyến ta chẳng nên để hết tron vào đó những nguyện vọng, vì sợ ta thất vọng.

Vậy là sai với vấn đề. Vấn đề thiết không phải là để nguyện vọng nhiều ít, ngóng cổ trông mong.

Vấn đề là nối đuôi theo bình dân Pháp mà bày tỏ nguyện vọng mình.

Muốn vậy, bình dân phải theo với bình dân.

Thở ra cái động chán nản, bi quan hay lạc quan, cùng là nói tình, nói lý, đều là những thái độ thuộc về tình cảm. Chánh - trị không biết điều ấy.

Chánh-trị chỉ biết nương theo mạch-lạc của quần-chúng, tùy theo các liên-quan mật thiết của thời cuộc mà làm cho quần chúng ủng hộ quyền lợi họ

Bình dân Pháp đã thực hành được cái câu của một đại chánh trị gia:

« Những sự cải cách có ra được « không phải do tánh yếu ớt của « kẻ mạnh mà lại là do sức mạnh « của kẻ yếu ớt ».

Bình dân Đông - dương, nếu không biết theo con đường của bình dân Pháp, thì đừng trách móc rằng mầu quốc quên con thơ. Ta chỉ nên trách mình quên mình, không biết căn cứ vào sự kinh-nghiệm đã qua, vào quá-trình tiến hóa hiện tại mà đi theo con đường dân-chúng Pháp.

NGŨ-YẾN.

TIN TỨC LĂNG VẦN

SÁCH MỚI

Bổn - báo vừa tiếp được ba quyển sách sau đây gởi lại, xin cảm ơn tác-giả và giới thiệu với độc-giã:

TIỂU CÔNG NGHỆ của ông Lâm Văn Vàng.

TIẾNG GỌI ĐÀN của ông Cư-nhơn Dương bá Trạc.

NAM NỮ BẢO TOÀN của ông Lê Huy Phách.

Cả ba cuốn này đều là sách đáng đọc.

HỒN TRÉ

Tuần báo chú trọng về Kinh tế và Văn hóa

Tòa soạn và trị-sự ở số 11 phố hàng Cột Hà Nội. Giá báo một năm: 1p.50, sáu tháng: 0p.80, ba tháng: 0p.40, mỗi số 3 xu.

SẼ CÓ:

Những cuộc tranh-luận kịch-liệt giữa các nhà văn ở phái duy-vật và phái duy-tâm — những bài nói rõ về sản-phẩm của chế-độ phong-kiến Á đông — Hai chuyện dài (một dịch ở Tàu và một dịch ở Tây), một chuyện ngắn và một phóng-sự dài — Một danh-sĩ có thực-học ở 3 kỳ viết giúp.

Xin giới ngân-phiếu và bài vở cho Ng-văn Riem tức Uyển diêm Số 1 là số đặc biệt 10 trương khổ lớn, ra ngày 6 Jun

« NGHE THẤY » ĐẢ RA

Như tin chúng tôi nói trong kỳ trước, hôm nay 6 Jun, báo « Nghe thấy » của ông Phan bá Lân lại ra đời với cái thể-tài mới mẻ đặc-sắc.

Nghe như cờ báo ra như tờ « Canard Enchaîné » bên tây mà nội dung đại khái cũng thế, nghĩa là không có quăng-cáo nào hết.

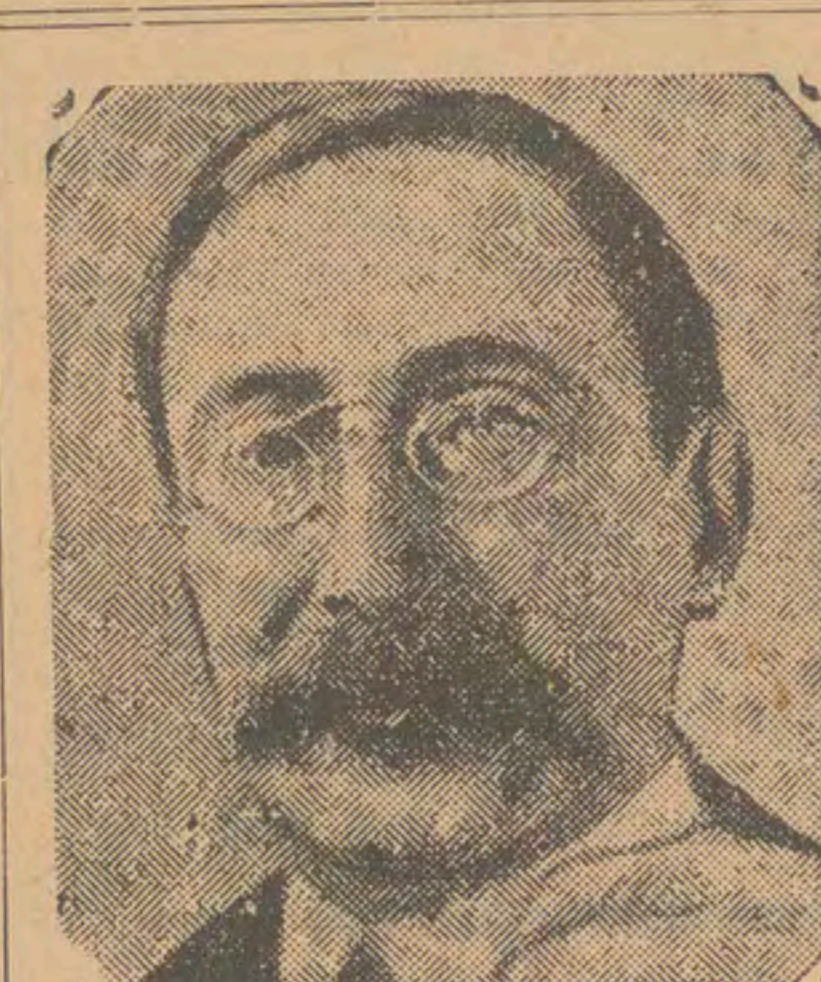
Trong khi chúng tôi in mấy hàng này, chắc độc giả đã được đọc « Nghe thấy » cái cách mới mẻ và nhận chân cái giá trị của nó ra sao rồi.

CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI nên cố động cho những người quen biết cùng đọc với

CHÁNH - PHỦ

▼

LÉON



BÌNH - DÂN

▼

BLUM

Trong khi bổn-báo sắp đặt trương này để lên máy in, thì chưa tiếp được tin điện ở Paris qua, về sự thành-lập chánh-thức của chánh-phủ Léon Blum, nhưng sự thành-lập ấy có thể nhứt-định như vậy, nếu có thay đổi cũng chỉ một đôi người thôi.

Nội-các Tổng lý	: LÉON BLUM
Quốc vụ cố-vấn	: PAUL FAURE, PAUL CHAUTEPS và VIOLETTE
Quốc phòng	: DALADIER
Không-quân	: PIERRE COT
Hải-quân	: BLANCHO
Ngoại-giao	: YVON DELBOS
Thuộc địa	: MARIUS MOUÏET
Hình pháp	: MARC RUCART
Tài-chánh	: VINCENT AURIOL
Nội vụ	: SALENGRO
Kinh-tế	: SPINASSE
Canh-nông	: MONNET
Vận-tải	: BEDOUCÉ
Bưu-chánh	: JARDILLIER
Hải-thương	: TASSO
Quốc gia giáo-dục	: JEAN ZAY
Quốc gia đoàn-thê	: LEBAS

Đó là các ông bộ-trưởng (Ministre), còn có mấy ông thứ trưởng (Sous-Secrétaire d'Etat) sau này: MAX DORMOY và FRANÇOIS DE TESSAN (Nội-các thứ-trưởng), VIÉNOI (Bắc Phi-châu), RIVIÈRE (Hưu-bổng), AUBAUD (Địa-hạt quận trị-Administration départementale), RAMADIER (Khoáng-sản), PAUL LAGRANGE (Mỹ-thuật kiêm Thê-dục), SELLIER (công chúng vệ-sanh). Có 3 người đàn-bà được làm thứ trưởng: bà JOLLIOT CURIE (nghiên cứu khoa-học), bà LACORE (Dục-anh) và bà BRUNSCHWIG (Chiến-sĩ quâ phụ).



Mai đọc sách

“ĐOẠN TUYẾT” VÀ “CÔ GIÁO MINH” CÙNG HỒNG CẢ

CỦA
NGŨ - YÊN

Tôi không nói đến nghệ thuật. Về nghệ thuật, *Đoạn Tuyết* và *Cô Giáo Minh* biết đâu sẽ trở nên hai áng văn chương kiệt-tác, với thời gian.

Trả lời bài phê-bình *Đoạn Tuyết* ở báo *Tin-Văn* ông Nhất-Linh nói rằng ông chỉ chiếu theo cảm-hứng nghệ thuật. Ông không quan-tâm đến cái vấn đề xã hội mà cô Loan phải giải-quyết.

Không muốn hay là không dám nói rằng *Đoạn Tuyết* là một tiểu-thuyết xã-hội, ông Nhất-linh cũng đã phải để nó trên một luận-đề: *Sự xung đột của cái mới và cái cũ*. *Đoạn-tuyết* với đời cũ là cái giải-quyết của ông đã định.

Điều ấy không ăn thua gì đến nghệ-thuật. Nó thuộc về xã-hội.

Lập-đề trên một vấn-đề xã-hội, nhà văn đầu muố hay không, phải tìm cách mà làm cho cái vấn-đề ấy hết trặc-trẹo, mâu-thuần, được kết-cuộc quyền-sách cho hợp-lý.

Tìm cảm-hứng trong xã-hội, văn sĩ phải cho tác-phẩm mình trở về xã-hội. Không vậy, văn-sĩ sẽ xa xã-hội, lảng-lãng hồng cảnh ở không gian.

Ông Nguyễn-công-Hoan quả quyết hơn. *Cô Giáo-Minh*, viết ra, hẳn để chống với cách đoạn-tuyệt của *Đoạn-Tuyết*.

Là một xã-hội tiểu-thuyết.

Không phải theo nghĩa của vô số tác-phẩm tên ấy, mà là một quyền tiểu-thuyết viết ra để giải-quyết một vấn-đề xã-hội thật.

Cùng một luận-đề với *Đoạn Tuyết*, *Cô giáo Minh* không đoạn-tuyệt.

Cô Loan toại-chí, nhờ một

lúc hồ-cơ nó làm cho cô giải-chồng cô được.

Cô Minh cần rằng, nhân-nại, dùng tiền cô trùng số mà cảm-hóa nhà chồng. Rốt cuộc, mới củ dung-hòa, hết mới hết cũ, chỉ còn một gia-đình đoàn-tụ theo khuynh-hướng của cô Minh muốn.

Cô Minh cũng được toại-chí

Mà những cô Loan và cô Minh khác ở trong xã-hội không được toại-chí.

Họ không làm sao mà giải được hết nhà chồng họ cho sạch dạn ông hoặc mẹ chồng.

Họ không làm sao — bỏ cái trùng số đi — mà cảm-hóa cho hết trơn hết trọi những người ở phải cũ.

Xung đột mới củ là một hiện-tượng xã-hội.

Củ đây tức là luân-lý, lễ-giao, phong-tục, tập-quan của chế-độ phong-kiến.

Củ có một lập-trường chắc-chắn: chế-độ phong-kiến.

Cái luân-lý, lễ-giao giam hãm người ta, nhứt là đàn bà trong một khuôn-khổ chật-hẹp: gia-đình.

Chống với cái cũ, cái mới muốn giải-phóng đàn bà, làm sao cho họ thoát khỏi cái hủ-tục phong-kiến.

Nhưng mới chưa có lập-trường nhứt định để chống với cũ.

Ông Nhất-Linh đề cái mới trên lập trường cá-nhơn chủ-nghĩa:

Loan đoạn tuyết với đời cũ (gia-đình) để sống một đời khác lảng-mạn, tự-do, trong ấy nàng có đủ sung sướng.

Ông Nguyễn-công-Hoan đề lập-trường của cái mới ở gia-đình:

Cô giáo Minh quyết lòng đem mới mà chiến thắng củ bằng cách cảm hóa bà Tuấn và em chồng được làm cho gia đình hòa thuận mà sống hạnh phúc.

Nhưng lập trường của cái mới phải là xã hội.

Cá-nhơn chủ-nghĩa và gia-đình không chiến thắng được cái củ.

Vì thế mà hai quyền sách ấy phải hồng.

Củ và mới chẳng phải ở trong đầu óc nười ta mà thôi. Nó thâm nhiễm vào, làm tư tưởng người ta, bắt người ta hành động theo nó, thì nó không phải là do sự đọc sách hoặc sự bắt chước của người ta.

Nó có gốc rễ sâu sắc ở xã-hội. Nó chỉ là cái phản ảnh, sự kết-quả của một chế-độ xã-hội nhất định.

Đầu tiên là gia đình.

Về gia-đình, chỉ có những người đồng quan-niệm với cổ Toàn-quyền Pasquier mới nhận nó là nền-môn bắt di bất dịch của xã-hội. Trải qua các thời kỳ trong lịch sử, nó và các chức trách xã-hội của nó, gia-đình chỉ là cái kết quả của những cơ sở kinh tế nhứt định (gia-đình mẫu quyền, phụ quyền, đa thê, độc thê v. v.)

Gia-đình bây giờ là nơi trú-ngụ của cái củ. Nhưng cái củ ấy chẳng phải ở trong gia-đình mà thôi. Nó ở trong xã-hội. Đàn bà làm việc ăn tiền lương kém đàn ông, đàn bà bị khinh-miệt về mọi phương-diện chánh-trị, xã-hội, những thuyết tam-tùng tứ-đức,

các hiện-tượng của cái củ ở xã-hội nó ùng-ùng nhau cổ nhốt nười đàn bà trong gia-đình.

Lấy gia đình làm một trường-hợp để mô-tả cái xung đột của mới, củ thì rất hay. Nàng dâu, mẹ chồng, chồng của các cô Loan và cô Minh là những nhân-vật ở xã-hội hiện-tại, trong gia-đình hiện tại.

Giải-quyết êm-đềm cái mới và củ mà để nguyên xã-hội và gia-đình hiện-tại, không đập bể nó ra, thì không bao giờ giải-quyết được.

Xã-hội là một cơ-hệ rắc rối, trong ấy các hiện-tượng đều có những liên-quan dính-liu nhau chặt chĩa. Lấy một hiện-tượng xã-hội, chiết riêng nó ra, mô-tả cái hiện-tượng ấy, cắt ngang những liên-quan nó dính-liu nhau đi, rồi dùng lý-trí của nhà văn mà giải-quyết cái hiện-tượng ấy, thì bao giờ cũng xa sự thật.

Xã-hội không phải tiến-hóa theo lý-trí của người ta.

Ông Hoan làm lộn chỗ đó.

Ông bắt những cô Minh phải có đầu óc cảm-hóa, để chiến-thắng cái củ. Để cái xung-đột mới củ trong vòng bà con, gia-đình, thì vấn đề đàn-bà giải-phóng sẽ thành ra một vấn-đề đàn bà gây lộn với chồng với mẹ, với cha.

Nên ông Hoan không nở ch o đoạn-tuyệt. Vì đoạn tuyết, gia-đình phải tiêu.

Về khi ấy này, ông Nhất-Linh ăn với thực-tế hơn ông Nguyễn-công-Hoan.

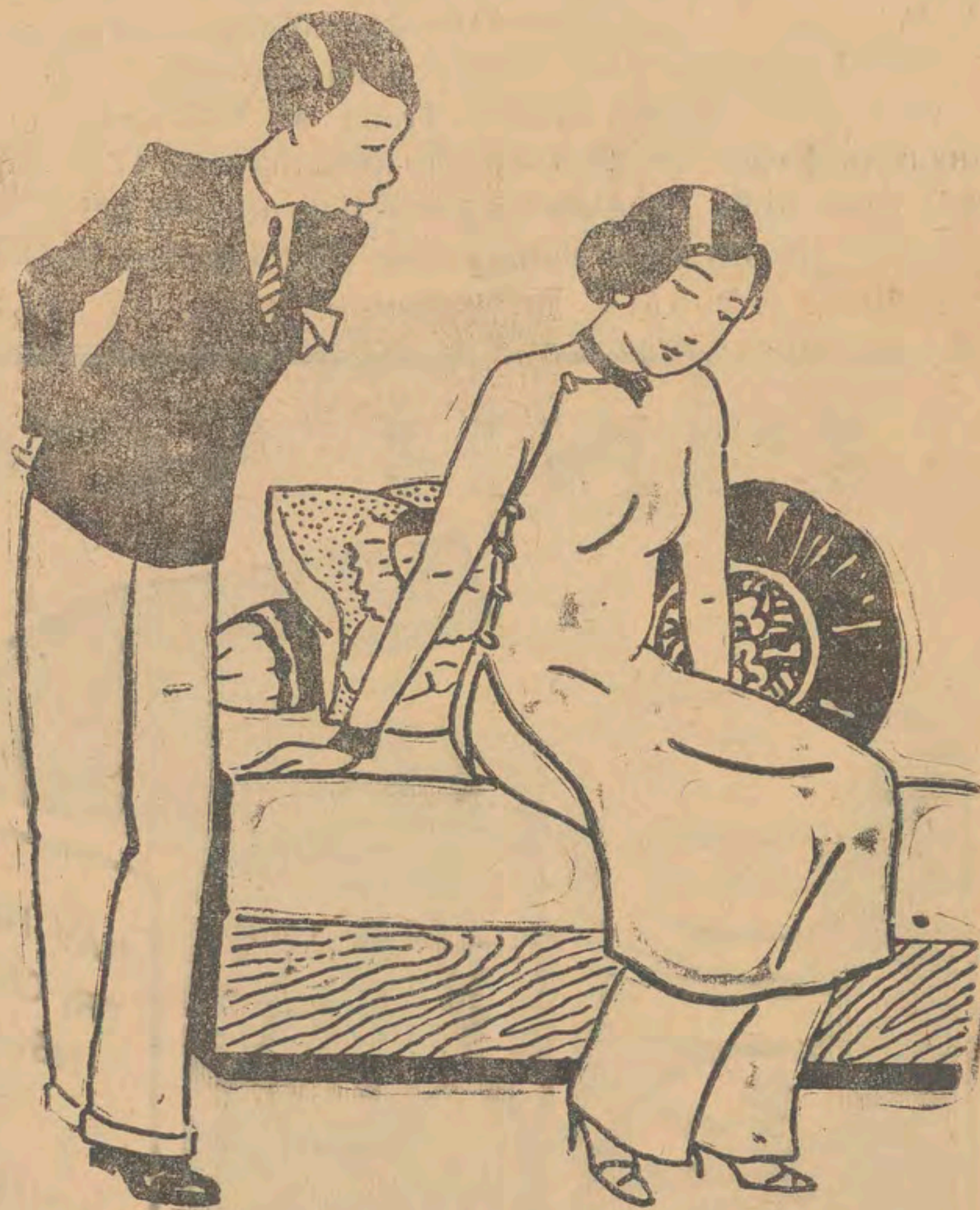
Nhưng cô Loan cũng chưa đoạn-tuyệt với đời củ. Bỏ gia-đình mà cô cho là củ, cô cũng vẫn sống trong đời củ, vì xã-hội còn củ, mà gia-đình cũng vẫn củ.

Tóm tắt, muốn giải-quyết vấn-đề mới củ, nhà văn phải biết xã-hội chủ nghĩa mới được gần sự thật. Chiến-thắng được cái củ, là một điều các cô Minh và Loan không thể làm một mình được.

Các cô ấy nên biết rằng sự giải-phóng của mình nó dính chung với sự giải-phóng của toàn-thể xã-hội.

Xã-hội có nhiều mâu thuẫn rắc rối: kinh-tế, chánh-trị, nghệ-thuật vân vân, nhưng nó cũng gồm lại một mâu-thuần chánh là mâu-thuần giai-ấp. Để sự xung-đột mới và củ ở lập-trường giai-cấp trong xã-hội, ắt chiến-thắng được cái củ, và giải quyết cái hiện-tượng ấy cách trọn vẹn.

Mà cũng chỉ có thế, các cô giải mới như Minh và Loan, mới được hoàn-toàn mới, hoàn-toàn giải-phóng.



— Tôi thương mình lắm. Đến đời giặc chừng mình biểu tôi nhảy vô đồng lửa tôi cũng nhảy liền.

— Đâu, mình nhảy liền vô lửa, tôi coi!

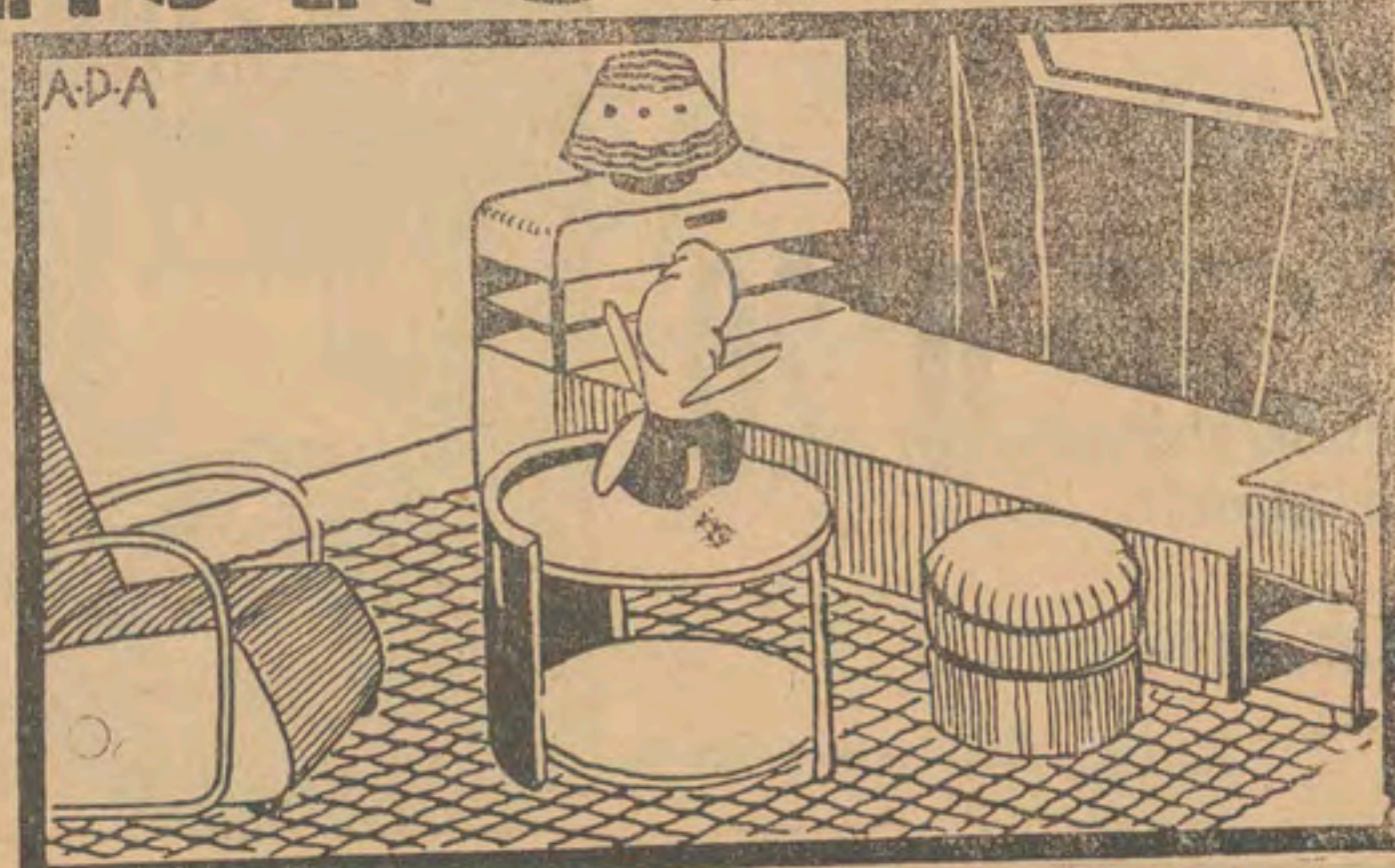
VẠN HƯNG LONG

39, Rue

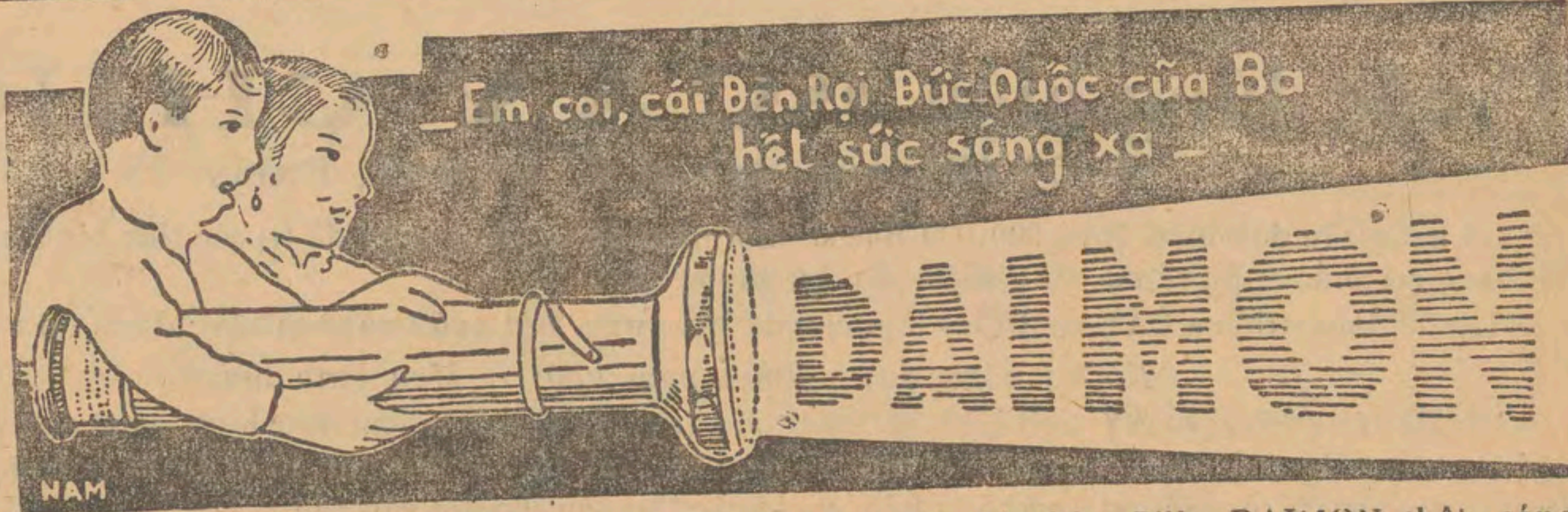
Paul

Blanchy

Phunhuân



là xưởng đóng bàn ghế rất
lỗi lạc không nơi nào bằng



Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bậy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý:
NGHỆ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schröder, Saigon

ngang hông chợ mới
bến xe đỏ Thủ Đức

VIỆC Thái-nguyên, có lẽ nhiều người còn đề trong trí nhớ, là việc mấy trăm lính khổ xanh và từ chánh-trị ở tỉnh Thái-nguyên nổi lên bạo-động hồi năm 1917, do ông Đội Cấn (Trịnh văn) và nhà cách-mạng Lương-ngọc-Quyến chỉ-huy. Việc bạo-động này phát ra từ đêm 30 rạng 31 tháng 8 năm 1917, đến ngày 13 tháng chạp năm ấy quan-quân Bảo-hộ đánh dẹp xong, thế là trước sau 105 ngày.

Giữa lúc đó cuộc đại-chiến ở Âu-châu đang dữ dội, chánh-phủ thượng-quốc nghe ở thuộc-địa Đông-dương phát ra việc binh biến như thế, ban đầu tưởng là việc có thể to lớn, nên chỉ đã tính phái quan Thống-soái Pétain đem đại-binh qua đánh dẹp. Nhưng rồi thay vì một đại tướng-quân, nhà đại chánh-trị Albert Sarraut qua.

Chúng tôi có hứa đang nhẩm hồi sưu-tầm cái dĩ-cựu « Thái-nguyên thất nhất quang phục kỷ » để làm tài liệu khảo-cứu mà thuật chuyện này ra một cách công bằng, tường tận. Trong khi chờ đợi sưu-tầm dĩ-cựu này, chúng tôi xin dịch thuật tờ báo cáo binh tình của quan Thống-sứ Le Gallen hồi đó, tường-cung là một sử-liệu quý báu ta nên nghe biết và nên thấu gộp vậy.

VIỆC THÁI NGUYÊN NĂM 1917



MỘT SỬ-LIỆU NÊN THẦU GÓP: TỜ BÁO-CÁO
CỦA QUAN THÔNG-SỨ BẮC-KỲ LE GALLEN



TRƯỚC khi đề đọc giả đọc tờ báo-cáo dịch ra dưới đây, chúng tôi muốn tóm lại mấy cái yếu-điểm nên biết như vầy :

1° Chính ông Darles chủ báo *Impartial* ở Saigon ta bây giờ, hồi đó (1917) làm công-sứ tỉnh Thái-nguyên Chức công-sứ mỗi tỉnh ngoài Bắc cũng như chức tham-biện chủ tỉnh trong Nam ta. Bữa 28 Aout 1917, ông xin phép quan trên ra Đờ-son nghỉ mát, tới đêm 30 Aout lính khổ xanh ở đồn Thái-nguyên nổi lên bạo-động. Lúc 2 giờ khuya ông được tin điện thoại cho hay, tức tốc trở về ; nửa đường gặp quan Thốn-sứ Le Gallen, hai ông cùng đi xe hơi lên Thái-nguyên lo việc đánh dẹp.

2° Hồi 11 giờ rưỡi đêm 30 Aout, trong trại lính khổ xanh Thái-nguyên, 4 viên đội, 2 viên cai và 2 người lính, cùng nhau uống máu ăn thề rồi xách súng

đi giết ông giám-binh Noël lúc ông này sửa soạn đi ngủ. Đoàn, họ lôi kèn gọi lính trong trại, họp ở giữa sân, Đội Cấn tuyên ngôn về việc khởi nghĩa phục quốc. Cả đám đông được hoan hô. Trừ ra có 10 người trong đám, vừa cai đội vừa lính, cản trở không nghe, đều bị giết tức thời. Rồi một chi binh vân lính qua mở cửa khám thả hết tù ra, dẫn lại trại lính khổ xanh, phân-phá quân-phục và khí giới. Trong đó có ông Lương-ngọc-Quyến là người đã tốt nghiệp ở trường Lục-quân bên Nhật và từng khích-lệ Đội Cấn cho có việc phát ra hôm nay.

Lính xướng loạn đây là lính ở trại giữa, gồm có 131 người. Trong số đó có 34 người dân đem đào-thoát, không theo loạn-quân và có 10 người bị giết chết.

3° Ngục-thất Thái-nguyên lúc bấy giờ có 211 người tù thành-an và người chưa thành-an. Trong đó, 76 người tội nhẹ, từ 1 tới 5 năm, kể vào hàng không nguy-hiểm ; còn thì 135 người vào hạng tối nguy-hiểm, hoặc bị án 10 năm, 20 năm, hoặc bị án đày có, chung-thân có.

Trong số 135 người tù tối nguy-hiểm này có 42 người là chánh-trị-phạm, nổi tiếng như là mấy ông Lương-ngọc-Quyến

(bị án chung thân khổ-sai do tòa án binh ở Yenbay xử ngày 12 Avril 1915), Ba-Môn, Vũ sĩ-Lập, Ba-Côn, Hồi-Xuân, đều bị tòa án binh kêu án chung-thân vì tội âm-mưu loạn quốc hết thấy.

Thế là cả thấy vừa lính vừa tù hiệp lại xướng loạn tới 300 người. Nhờ kho súng trong trại lính nên họ có đủ khí-giới là súng hiệu Lebel và Gras, và 100.000 viên đạn.

4° Ngày 1er Septembre lính tây ở Hanoi lên. Loạn binh giữ tỉnh-thành Thái-nguyên mà đương-cự với quan quân tới sáng 5 Septembre mới chịu bỏ tỉnh

lui ra, nghĩa là trước sau họ chiếm giữ Thái-nguyên được 7 ngày.

5° Sau đó loạn-binh dựa vào thế hiểm của núi rừng, chống cự với quan quân mấy tháng, đến lúc thế cùng sức hết, chủ-tướng là Đội Cấn tự tử, việc biến-động Thái-nguyên mới kết thúc. Ấy là ngày 13 Décembre, trước sau 3 tháng 15 ngày.

Tới ngày 18 Décembre, quan Thống-sứ Le Gallen làm tờ báo-cáo đầu đuôi việc xướng-loạn và việc tiêu-trừ, gởi lên tri-h quan Toàn-quyền, tức là tờ báo-cáo chúng tôi dịch thuật dưới đây.

VỤ LOẠN THÁI - NGUYÊN TỪ 31 THÁNG 8 TỚI 13 THÁNG CHẠP TÂY NĂM 1917

LÚC 2 giờ rưỡi đêm hôm 31 tháng 8, tôi được tin cấp báo của quan Giám-đốc sở Bưu chánh nói cho hay rằng hồi 11 giờ rưỡi khuya có 5 tên lính khổ-xanh tự xưng là người dâng duy-tân xông vào nhà giấy thép tỉnh Thái-nguyên bằm giết viên chủ-sự và gỡ hết

mấy bộ máy đánh giây thép kiểu Morse mà đem đi.

Tuy vậy, viên chủ-sự giấy thép nhờ có một thứ khí-dụng khéo chế-biến ra lúc bấy giờ mà đánh đi được cái giây thép của quan Đốc-binh tỉnh Thái-nguyên gởi lên trình quan Thống-tướng Bắc kỳ bình-mã ở Hanoi hay tin rằng

đội lính khổ-xanh đóng ở trại giữa đã hiệp với tù nổi lên làm loạn.

Viên công-sứ Darles, được tôi cho phép nghỉ mấy hôm ra Đờ-son thăm gia quyến, nên chỉ lúc đó vắng mặt ở Thái-nguyên. Tôi biểu người kêu điện thoại nói cho M Darles hay tin lúc 4 giờ sáng, rồi tôi đi xe hơi ra đón đầu ông ta ở Phú-thụy, một ga trên đường xe lửa Hanoi-Hai-phong, để dẫn ông ta về Thái-nguyên do nhà Gia lâm. Tôi Đạ-phúc gặp quan Tướng-tướng, rồi chúng tôi cùng đi lên Thái-nguyên, cách tỉnh 3 cây số thì chúng tôi ngừng lại.

Viên Công-sứ thì cùng 40 lính tập ở Hanoi và Bắc-giang kéo lên bằng xe hơi, với hai viên giám-binh Pellegrini và Martini đóng trại ở trong nhà của ông chủ đồn điền (M. de Labraudière) ở Giã-sang xa tỉnh (y Thái-nguyên 2 cây số và cách 500 thước những hầm hố của loạn-quân đào sẵn ở hai bên đường, ngả lên Hanoi.

Nội chiều hôm ấy, tôi đi Đạ-cầu để thương-thuyết với Đại-tướng Michard và viên Đốc-binh sở tại ; trong đêm 31 rạng 1er Septembre cả thảy 14 chiếc xe hơi lấy gấp ở mấy tỉnh

BINH NGOÀI DA

BÓN UẤT



PHARMACIE DEBAT - PARIS MARQUE DÉPOSÉE

0\$30

MUA NHIỀU
CÓ HUÊ HỒNG

GIÁ RẺ

Hai thứ thuốc bảo
:: chế tại PARIS ::
CÓ BÁN: Tại các
hiệu thuốc Tây và
các tiệm trữ bán
:: :: thuốc :: ::
Tây ở Đông-Pháp

DƯỠNG LỰC HƯƠN

(PILULES DE SANTE) nhãn hiệu SÚNG THẦN-CÔNG
Thuốc huơn này ngoài học bạc là một thứ thuốc rất hay để trị chứng bón uất.

Uống vào thì các vật dơ bẩn trong ruột đều bị tống ra mà mình không đau bụng.

Nhờ uống thuốc này, nam phụ lão ấu đều đặn huyết tốt, ăn ngon, da mặt tươi, hơi thở không hôi hám, thân mạnh bạo tráng cường. Các chứng nhứt đầu, hay buồn mửa (nôn) cũng khỏi hẳn. Những thứ mụn nhọt ở ngoài da cũng nhờ thuốc huơn này mà biến mất.

Đàn ông thì thấy trong mình mạnh khỏe, hẳn hái làm công việc.

Đàn bà không thấy nặng nề ở bụng, thấy mình mạnh mẽ; bế thai nén cũng dễ dàng.

Trước mỗi bữa ăn tối uống 1 đến 3 huơn. Trong mỗi ống thuốc có 10 huơn thuốc học bạc.

Thuốc dán hiệu "CÂY CHUỐI"

(INOTYOL của Bác-sĩ F. DEBAT, Paris)

Cả hoàn cầu đều biết. Hơn 300.000 Bác-sĩ mỗi năm dùng hàng triệu để trị các thứ bệnh ngoài da. Ấy là cái bằng cứ chắc chắn về sự công hiệu của thứ thuốc này.

Thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » làm cho da hết sưng, bớt ngứa và mau liền ; dùng nó :

Không nóng da — Bệnh mau khá — Mau lành mạnh

Thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » là thứ thuốc hay hơn hết để trị các thứ bệnh ngoài da ; ghẻ có mủ, ghẻ ngứa, phong lác (bắc lạo), con nít nổi mụn và da hăm, rất đỏ, các thứ mụn nhọt da bị phỏng (bỏng), bị mặt trời hấp, các thứ rôm sảy vì ăn không tiêu, và vì các thứ sần, họ đốt vẩn vẩn.

Thoa một lớp thuốc dán Hiệu « CÂY CHUỐI » ở chỗ đau rồi lấy vải bấn lại ; cứ làm như vậy đến lúc lành thì thôi.

Vườn đất ở Đông-Pháp đều có trồng chuối, mỗi gia-đình nên có thuốc dán « CÂY CHUỐI ».

Có bán tại : Các hiệu bảo chè Tây và tiệm trữ bán thuốc Tây ở Đông-Pháp



1
ông
10
viên

0\$20

xung quanh, chờ một chi đội súng liên-thính lên Giã-sang. Một toán lính tây có đạn lựu và đại bác từ Đập-cầu lên tới Giã-sang ngày 1er Septembre.

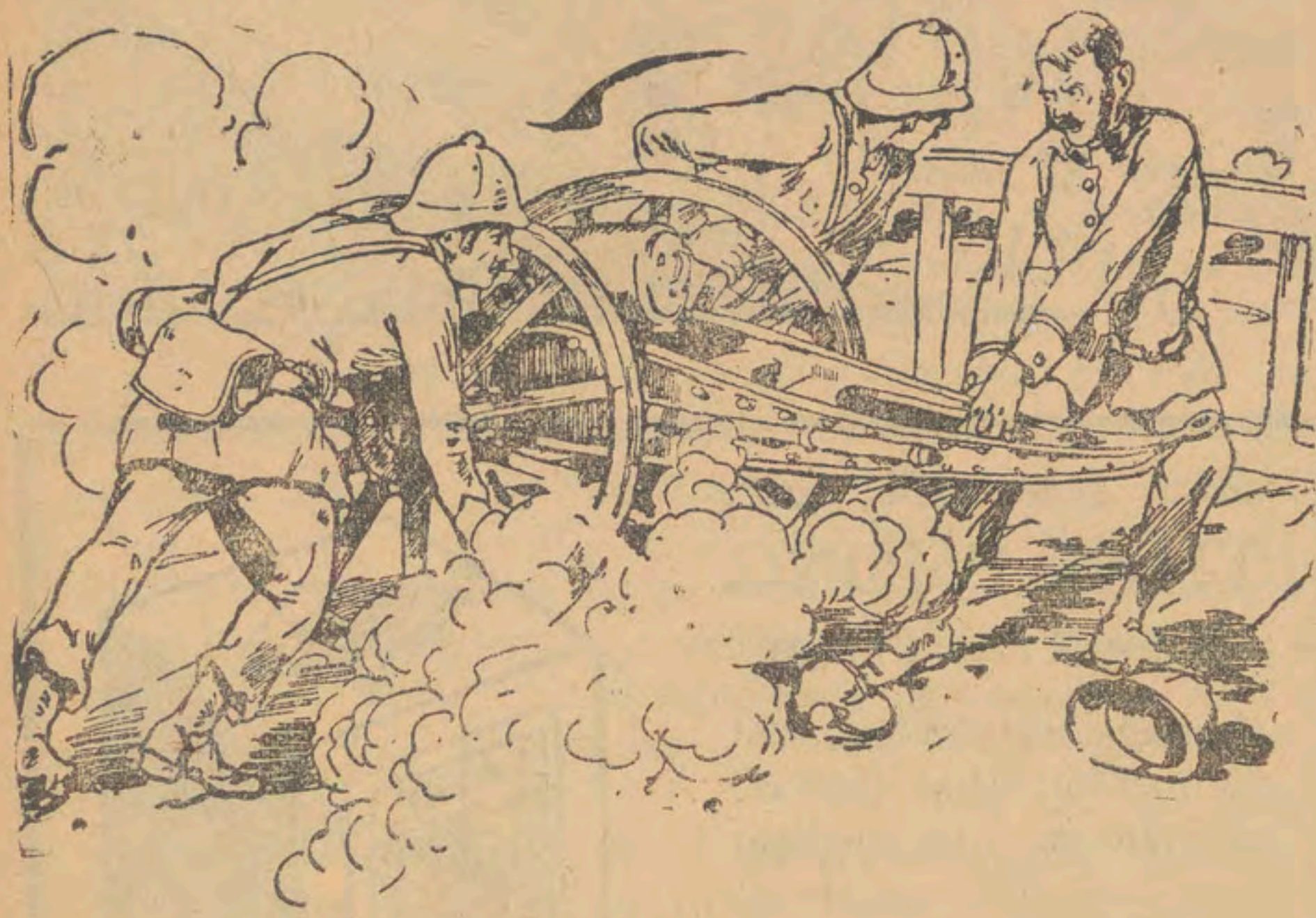
Qua 6 giờ sáng sớm mùng 2, đại-úy P. Peyroux chỉ huy một toán bộ binh, có pháo-binh trợ chiến, bắt đầu đánh một tập loạn quân đóng trên trái đồi nhỏ, ở phía tả con đường Thái-nguyên. Song ngay từ trận đầu tiên này xem ra loạn-quân kháng cự lại một cách kịch liệt, nên chỉ thể tất phải tập-trung một số binh lính cho khá đông để đánh cho mau và dứt mới được.

n-hịch chém chết và chặt đầu bên lên. Tuy vậy, đến 3 giờ sáng thì chúng bị quan quân đánh lui hẳn về bên trên của chúng ở trong tỉnh.

Rồi, 6 giờ sáng hôm 4 Septembre, quan quân có 300 lính tây, 4 khẩu súng đại-bác và 150 lính tập, phân binh ra hai ngả đông tây mà đánh lính thanh.

Vì sợ quân nghịch có mai-phục bất ngờ, nên chỉ quan-quân tấn-công từ từ.

Tới 4 giờ 15 chiều bữa đó thì toán lính tập kéo vào được trong trại lính Thái-nguyên, thế là phía tây tỉnh-thanh đã vào tay



Hôm mùng 2, hồi 10 giờ sáng, Trung-tá Berger lên Giã-sang để cầm quyền tổng-chỉ huy đánh giặc. Nội n này đó và sáng bữa sau, thêm một đội lính tây 120 người và một toán công-binh 15 người, một đội lính tập 150 người, ở các nơi lục tục kéo lên để vâng lệnh Trung-tá Berger điều khiển. Trung-tá định đánh tỉnh thành sáng sớm 4 Sept.

Sáng đêm mùng 3 rạng mùng 4, bắt đầu hồi 11 giờ, loạn-quân áp tới đánh dứt đội đồn lính ở Giã-sang nhờ có ánh sáng mập mờ một đám cháy tự chúng đốt lên trong xóm nhà bốn xứ ở trong tỉnh để dẫn đường cho chúng ra đánh đồn.

Viên giám binh Martini dẫn binh đối chiến, nhưng vì không được cứu binh trợ chiến, thành ra quả bất địch chúg, ông ta bị quân

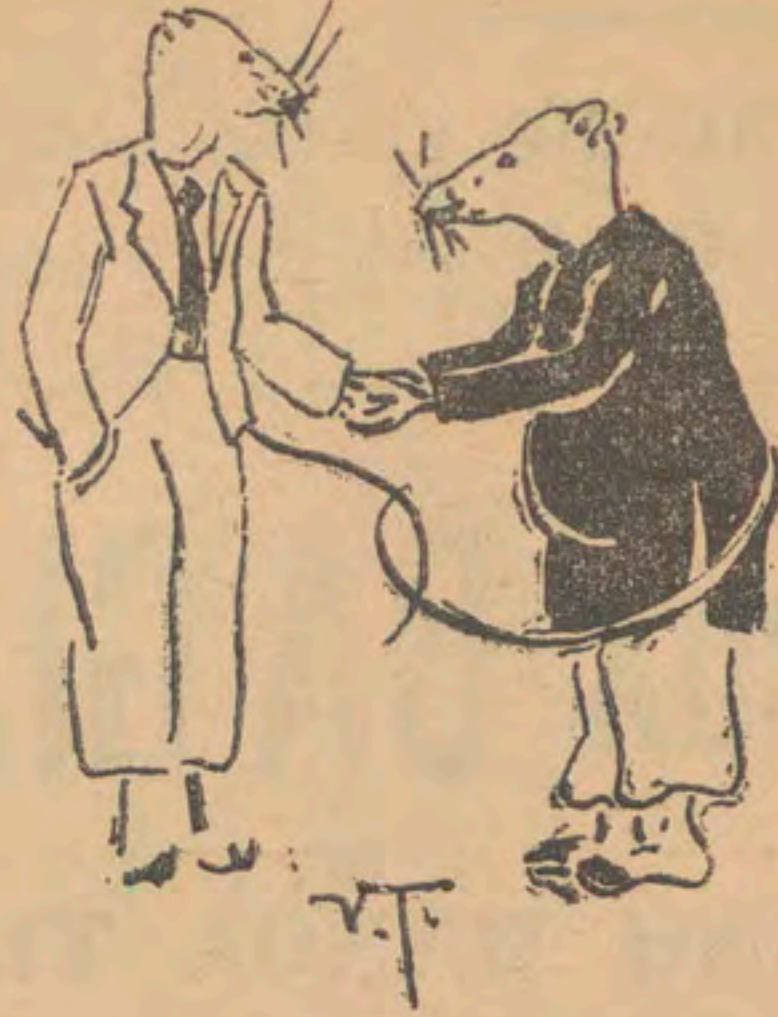
quan-quân bắt phục. Nội ngày, có 80 tên lính Lê-duyên ở Yên-bay chia làm hai lớp kéo tới Giã-sang trợ chiến: lớp thứ nhứt vừa tới thì xuất trận liền để trợ-chiến với quân lính đang đánh.

Qua sáng mùng 5, quan-quân bắt đầu chĩa súng lớn nhắm vào tỉnh-thanh mà bắn-phá mấy nơi như trại lính khổ-xanh, dinh Công-sư và nhà Kho-bạc, vì quan-quân nghĩ rằng còn ít nhiều loạn-quân ẩn núp trong mấy nơi đó.

Đến trưa thì quan-quân hoàn toàn thân phục tỉnh thanh.

Đó là trận hanh-binh thứ nhứt, kết-quả lấy được tỉnh-thanh Thái-nguyên lại và làm cho loạn-quân thua chạy ra ngoài.

(Còn tiếp kỳ sau)



NGU-NGÓN NƯỚC NAM CHUỘT TỈNH MỖI CHUỘT QUÊ ĂN TIỆC

TIỂU DẪN

CỤ kếp (đậu 2 khoa tú tài) Nhơn, họ Lê, biệt hiệu Hải-châu, người đồng-hương và là học trò cụ Tam-nguyên Yên-đỗ Nguyễn-Khuyến, cũng là một người hay nôm, mà hay một lối riêng, là lối thi-ca ngụ ngôn. Cụ cũng có tư-tưởng như ông Bồ-tùng-Linh tác giả Liêu-trai nước Tàu và như La Fontaine nước Pháp, khéo mượn vật loại mà đại-chuyên làm văn để ngụ ý quy-phúng người đời, đại-khai lý thú như bài dưới đây nhiều lắm. Ông bạn Đỗ-tiến-Tiên, do sự hương-lân quan-hệ, đã sưu tập được ngụ-ngôn của cụ rất nhiều, nay ông vui lòng vì bổn-báo mà sao lục lần hồi ra đây, để giới thiệu một áng văn-chương ngụ ngôn của một bậc danh nho nước nhà ở cận thời mà ai biết đến.

Bác chuột nhà đem đi hóng mát,
May mắn sao gặp bác chuột đồng.
Hai bên giải câu tương phùng.
Hỏi thăm gia-quyển thủy-chung mọi lời.
Chuột đồng hỏi: « Gia tài bác khá? »
Chuột nhà rằng: « Tôi chỉ thiếu chi:
« Món ăn đây gác-măng-gê,
« Nơi nằm nệm gấm màn the sẵn sàng.
« Lại có lúc hoàng toàng no đủ,
« Quyền oai nệ hiem ít có ai bì?
« Chữ rằng: Thiên tài nhất thi;
« Dám xin mời bác tạm về nhà em. »

Về đến nhà, mời lên nệm ấm;
Đủ mọi mùi thực-phẩm phở trương.
Nào là bánh bộ, bánh đường,
Răm bông, xa xiu, lập xường, nem kinh,
Chợt ông chủ vô tình qua thẳng,
Mất thần hồn, chạy chẳng nhìn nhau.
Nào ai còn biết ai đâu?
Ăn thân xó ngạch, vùi đầu mái tranh.

Chữ đi khỏi, tìm quanh ngợng gác,
Chuột nhà mời quan bác lên đây,
Bây giờ ta đánh chén say;
Đang ăn mà chạy tôi đây là thường!
Chuột đồng nói: « Bạn vàng chó trách,
« Phôi bữa nay xin cách đến già!
« Bác chơi tôi trở lại nhà,
« Ăn xoàng của ốc nhưng mà tự do.
« Càng phú quý càng lo càng sợ,
« Quyền nhục vinh vẫn ở tay người.
« Sao bằng bản tiện mà vui,
« Không lâm, không lụy, ở đời là vinh. »

ĐỖ-TIẾN-TIÊN sao lục.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Cabinet médical Docteur LÊ-VAN-HUÊ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Pêril vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION:
Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
đau huyết, bệnh huê-liên.
Bệnh đàn bà:
Tư-cung và Bạch-đái.
138, Rue Lagrandière
SAIGON

NAM NGŨ

6, Rue du Théâtre - SADEC

ĐẠI LÝ... } Các thứ báo Bắc-Nam.
} Các nhà sách lớn.
} Các hiệu dầu Menthe.

Sắp mở ra THƠ VIỆN, mục-dịch là phổ-thông văn-chương.
Vay ai có sách cũ, muốn bán hay là cho mượn sẽ được giá cao.
:: Muốn hỏi đều chỉ thì đề thơ cho M. ĐẶNG-VĂN-CHÁ ::

ĐỒNG CHÍ

N° 47 Boulevard Thuận-kiều
CHOLON

Là một tiệm may lâu nay
được quý ông quý thầy chiểu
cổ, ấy cũng nhờ thợ may
khéo, kỹ lưỡng, thợ đứng cắt
thiện nghệ, vậy nếu quý ông
muốn mặc đồ cho đúng, mời
đến ngay tiệm chúng tôi thử
một lần chắc được vừa lòng,
giá cả tính phải chăng hơn
các nơi khác nhiều.

MỚI KHAI TRƯƠNG NGÀY 18 MAI 1936

Bốn hiệu mới mở một xưởng lớn nhứt bán đủ đồ
như là bàn ghế, Tủ, Ván gỗ, salon, toàn là đồ rất
kim thời, trong xưởng có nhiều thợ Bắc thiện nghệ
làm, nên những món đồ nào coi cũng khéo lại kỹ
uởng, vậy kính mời quý ông quý bà có dịp đến bốn
hiệu xem, hoặc có cần dùng đồ chùng dọn trong nhà
coi cho đẹp đến bốn hiệu chắc thấy vừa lòng giá cả bán
rẻ hơn các nơi.

Tiệm ngành QUẢN PHÁT

N° rue P. Blanchy prolongée Phụng-huân

Tiệm chánh QUẢN phước TƯỜNG
tại cầu Ban ky

Các nhà thề-thảo
danh tiếng trong xứ
như Chim, Hương, Ngân
Lợi, và chiến tướng hội,
Jean Comte đều có dùng:
TONIKOLA
vua Thuốc Bó

Pharmacie Dakao
106, Bd. Albert 1^{er}

Là nơi phát ve
nhỏ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử

Ai cũng
công nhận
Tonikola là
một thứ thuốc
hay vô cùng.
Có trữ bán ở các
hiệu bảo chế thuốc
tây ở Saigon, và lục
lĩnh, nhứt là ở:

XIN GÓP TÀI LIỆU VÔ QUỐC-SỬ
VỀ HỘI PHÁP - VIỆT GIAO BÌNH

BÀI CA "CHÁNH-KHÍ" CỦA BA GIAI

LÀM SAU LÚC THÀNH HANOI THẮT
THỦ LẦN THỨ NHÌ (1882), TỔNG-
ĐỐC HOÀNG-DIỆU THẮT CỔ TỰ TỬ

THÁNG 3 năm Nhâm-ngọ (1882), quan tư Henri Rivière từ trong Nam-kỳ đem binh ra đánh lấy thành Hanoi. Binh Pháp xuất kỳ bất ý chỉ đánh có mấy giờ đồng hồ là hạ được thành. Nhờ binh Pháp hùng cường cũng có, mà nhờ có nội-công cũng có. Người nội-công chính là một người trong hoàng-phái, ông Tôn-thất-Bá, án-sát Hanoi lúc bấy giờ. Ông đốt kho thuốc súng trong thành của ta và kéo cờ của tây lên, thành ra tướng-sĩ của ta vô lờ từ tán. Quan Tổng-đốc Hoàng-Diệu thất cổ tự tử theo thành trì. Ba-Giai, một tay hay nôm tráo-phúng ở đương thời, làm bài ca « Chánh-khí » này, tỏ lòng cảm thương ông Hoàng-Diệu và thống trách các ông kia hèn nhát, chớ không nói động gì tới binh Pháp ở trong.

Chính ông Hoàng-Diệu tự tử, và trước khi tự tử, ông có viết một bài di-biểu gửi về kinh, lời lẽ rất thống thiết. Thế mà ông Albert de Pouvourville, trong cuốn « ANNAM SANGLAN » thuật tới đoạn Pháp-Việt giao binh này, dám nói rằng Ba-Dương, con nuôi Lưu-vĩnh-Phúc đã bóp cổ ông Hoàng-Diệu chết rồi treo lên cây sau, chớ không phải chính ông tự tử. Đó, là một việc tác-giả bày đặt hay sai lầm chắc chắn; chúng tôi tưởng nên tin theo bài ca « Chánh-khí » này hơn, vì lúc bấy giờ ông Ba-Giai được mục kích cái cảnh Hanoi thất thủ từ đầu tới cuối vậy.

Một vùng chánh-khí lưu linh,
Cùng trong trời đất nhứt tinh sơn hà.
Hiệu-nhiên bối tại lòng ta,
Tấc vương sơn sắt hiện ra khi cùng.

Nền thua theo vận truân phong,
Ngàn năm chép tiếng anh hùng sử xanh.

Có quan Tổng-đốc Hà-Ninh,
Tên là Hoàng-Diệu trung trinh ai bằng?
Lâm khi nguy hiểm đã từng;
Váng ra trọng trận mới chừng ba năm.
Thôn hồ chí vẫn chăm chăm,
Ngoài tuy giao thiệp, trong cấm những là...
Đầu năm Nhâm-ngọ tháng ba,
Buổi ngày mừng 8 chưa qua giờ Thìn.
Biết cơ trước vẫn giữ gìn,
Hơn trăm võ-sĩ, vài ngàn tinh binh
Tiền-nghiêm sai đóng trên thành,
Thế-sư rút chén rượu quỳnh đầy vơi.
Văn quan võ sĩ nghe lời,
Lầm lẫm xin quyết một bài tận trung.
Ra oai xuống lĩnh vừa xong,
Thoạt nghe ngoài đã dùng súng sấm ran.
Tiêm-cửu nổi trận xung quan.
Quyết rằng không sợ chỉ đoàn kinh nghệ.
Lửa phun súng phát tư bề,
Khuyến người bạch-chúng hồn lìa phách xiêu.
Bắn ra nghe chết đã nhiều,
Phổ phương nghe thấy tiếng reo ầm ầm.
Quan quân đặc chỉ bình tâm.
Cửa Đông thành Bắc vẫn cầm vững binh.
Xem cho cái lũ vô-danh,
Phen này quét sạch-sành-sanh mới là!

Ai ngờ thất ý tại ta!
Rõ ràng thắng trận thế mà thua cơ.
Nội công phản tự bao giờ?
Thấy kho thuốc cháy, ngọn cờ ngã theo.
Quan quân truy sát dập diu.
Cửa tây, binh Pháp đánh liều treo lên.
Nào ai sức mạnh gan liền?
Nào ai gìn giữ vững bền ba quân?
Nào ai còn có kinh luân?
Nào ai biết đến thánh-quân trên đầu?
Một cơn gió thảm mưa sầu,
Nấu nung gan sắt, dãi dầu lòng son.
Chữ trung còn chút con con,
Quyết đem gởi cái tàn hồn gốc cây.
Trời cao, bể rộng đất dày,
Núi Nùng sông Nhị chốn này làm ghi!
Thương ôi! đang buổi lưu ly,
Tắc riêng ai chẳng thương vì người trung.
Rủ nhau tiền góp của chung.
Rước ngải ra lảng ở trong học-đường.
Ngao ngán nhẹ, ngán ngờ nhường,
Tả tơi thành quách, tời tàn cổ hoa.
Kể từ năm Dậu (1) bao xa,
Đến nay tính dứt chợt đã mười niên.
Kinh thành thất thủ hai phen,

(1) Quý-dậu 1873, ông Francis Garnier đánh Hanoi lần thứ nhứt, ông Nguyễn-tri-Phương bị trọng thương mà chết.

Kho tàng hết sạch, quán quyền rời tan.
Đổi thay trái mấy chức quan,
Quyên sanh trụ nghĩa có gan mấy người?
Trước quan Võ-hiến khâm-sai, (2)
Sau quan Tổng-đốc một vài mà thôi,
Ngoài ra vũ-giáp vẫn-khỏi
Quan-bào trăm hốt nhắc coi ngờ là.
Thanh bình nhiều hại dân nhà,
Túi tham vơ vét chẳng tha miếng gì.
Đến khi hoạn nạn lưu ly.
Mất trông ngơ ngác, chân đi gập ghình.

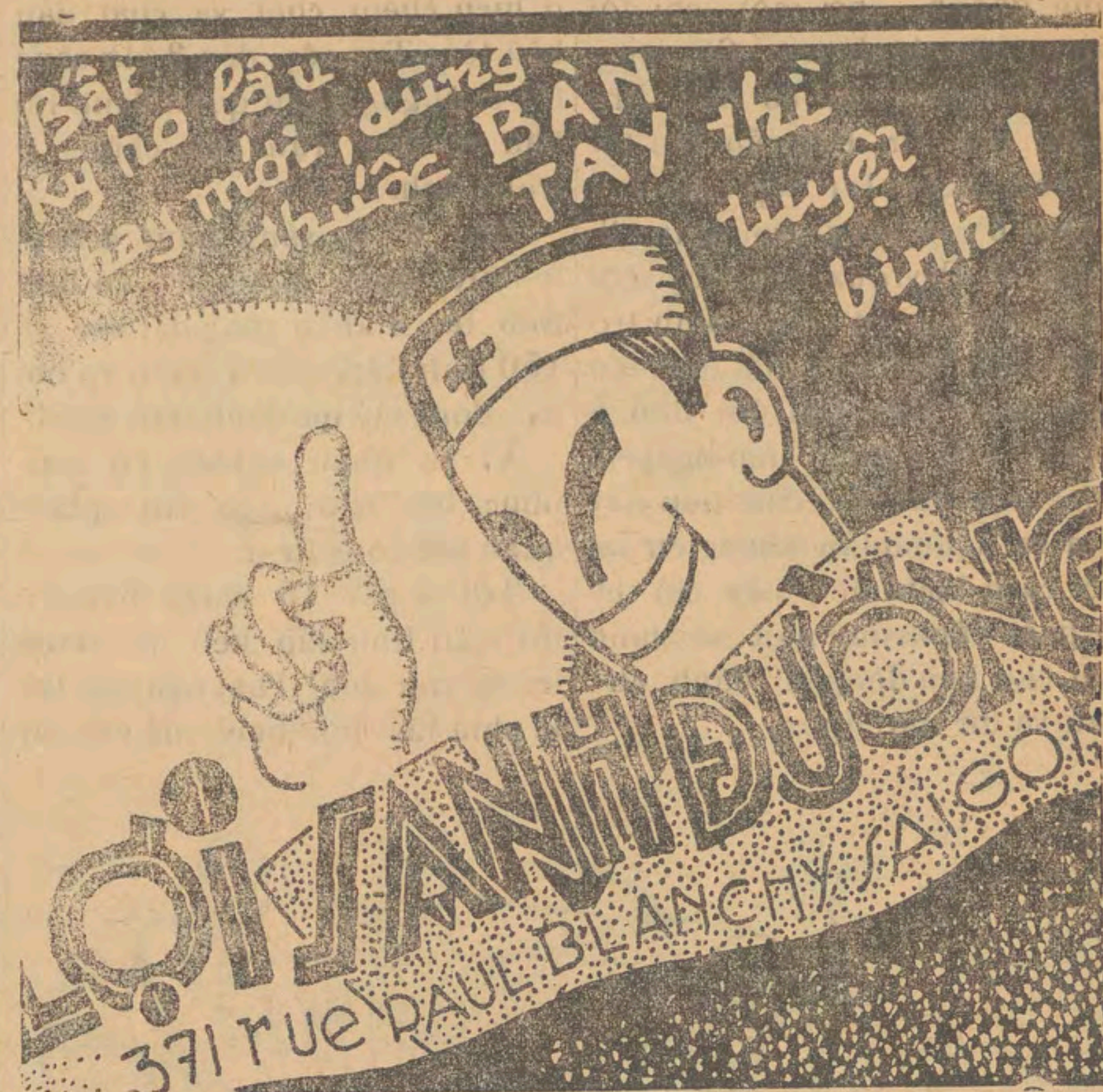
Võ như đề-đốc Lê Trinh,
Cùng là chánh phó lãnh-binh một đoàn.
Đương cơn giao chiến ngang làng;
Thấy cơ hầu đồ, vội vàng chạy ngay.
Ngâm xem thực cũng ghê thay,
Bảo thân trước ai bày sẵn cho?
Thế mà nghe vẫn hồ đồ.
Rằng: « Quan đề-đốc xuống hồ cửa tây ».
Người rằng: « Treo ở cành cây »,
Người rằng: « Hắn xuống giếng này chẳng sai! »
Xét tìm ngày một ngày hai,
Định đem hợp táng ở nơi học đường.
Hỏi ra sau mới biết tường,
Cùng loài úy-tử, cùng phường tham-sanh.
Phép công, luận tội đều chung,
Hãy còn nặng gánh nhơn tình lại thôi.

Văn như Tuần-phủ nức cười,
Sĩ-ban chừng đã sáu mươi tuổi già.
Biết bao cơn áo quốc gia,
Chiều trong sĩ-lich cũng là đại viên.
Chén son chưa ráo lời nguyên,
Nở nào mà lại quên liền ngay đi?
Hay còn lần quất làm chi?
Hay còn thương tiếc vì gì ở đây?
Đã toan lịch cổ mấy lần lại thôi.
Sao không biết hổ với đời,
Sao không biết thẹn với người tử trung.

Kìa Tôn-thất Bá niết-công,
Kim chi ngọc diệp vốn dòng tôn thân.
Đã quốc-cửu, lại vương thần,
Phải toan hết sức kinh luân mới là.
Nước non vẫn nước non nhà,
Nở nào để mất một tòa Thăng long.

(2) Quan-tước của ông Nguyễn-tri-Phương.

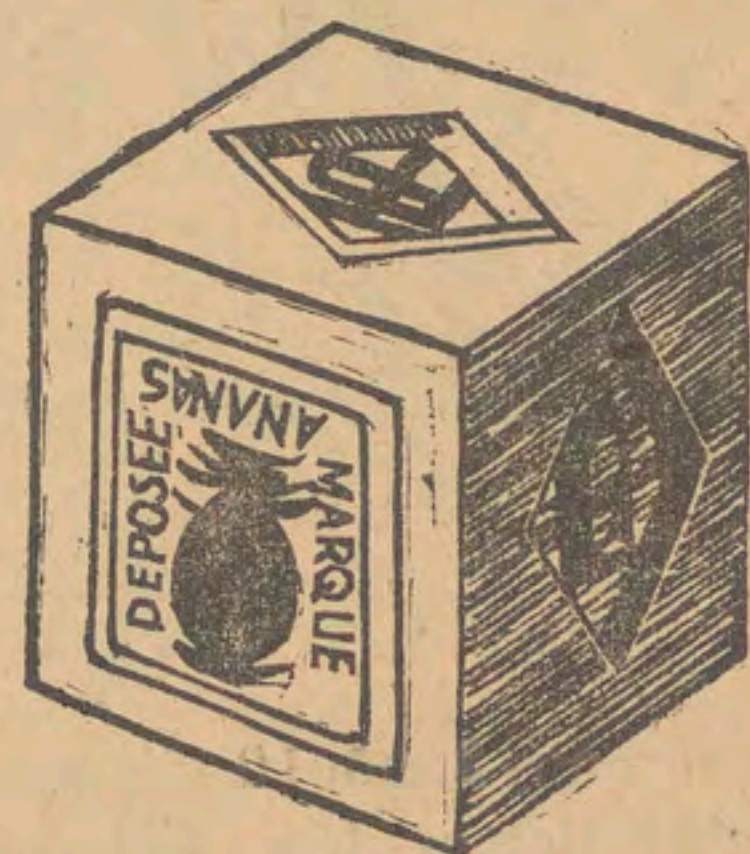
TRÊN kia còn thiếu mấy câu, tới đây cũng còn sót mười mấy câu mới hết bài, chúng tôi trông mong các bậc phụ-huynh và các nhà bác-học có ai nhớ, xin bổ-khuyết vào cho thì có ích cho tài-liệu quốc-sử nhiều lắm.



SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



QUAN = ÂM không phải đàn bà, cũng không phải là Quan-Âm

Nhơn kỳ rồi quý báo có bài chứng rằng Quan-Thế-Âm không phải là đàn-bà, làm cho tôi nhớ một bài khác của ông Phan Văn-Hùm. Xin trích gởi lại để góp thêm ý kiến.

MỘT NGƯỜI ĐỌC BÁO.

« ... Duy về cách chữ hòa-hiệp với nhau, thời khó phân biệt lắm, vì cùng một chữ mà tùy vị-trí nó đối với chữ khác, thời thanh âm hai chữ tương ảnh hưởng với nhau, mà cùng biến-hóa rồi hòa hiệp lại, làm một chữ hình thức khác, làm khi không còn giữ dạng của hai chữ gốc nữa. Những khi gặp chữ như thế, thời mỗi người phân-tích ra mỗi cách, thành ra ý-nghĩa thù-biệt với nhau cả.

Lấy thí dụ một chữ, Tàu dịch là Tự-Tại Quan-Thế-Âm.

Ông giáo Przyluski, hiện dạy ở Collège de France và ở Ấn-độ học-viện trong Sorbonne, nói rằng dịch ra chữ « âm » là lầm. Ông nói rằng, nguyên chữ là Avalokitesvara, chữ ấy là hai chữ Avalokita và Isvara hiệp lại.

Avalokita là quan (xem), còn isvara là tự-tại (ngồi yên).

Vậy thời phải dịch TỰ TẠI QUAN mà thôi.

Nguyên chữ e là chữ nhị-trọng-âm (dip ongue) có thể phân ra làm hai chữ a và i.

Đem chữ i để về chữ thứ nhì thời làm ra chữ isvara, nghĩa là tự-tại.

Mà nếu để chữ e dính và chữ Avalokit, thời chữ sau là svara, nghĩa là âm (tiếng).

Vì phân tâm như thế mà Tàu dịch là quan âm, cho nên gọi là Phật Quan-Âm.

Ông giáo Przyluski cũng cắt nghĩa rằng: Quan-âm nguyên là phật ông, không phải là phật bà, nhưng đây tôi không thuật lại công trình nghiên cứu của ông Przyluski, vì chắc ít lâu ông sẽ in thành sách bài giảng của ông năm nay ở Collège de France, đề là Phật giáo ở nước An nam (Le Bouddhisme en Annam) ... »

PHAN VĂN-HÙM

(CÔNG LUẬN, 12 và 13 mars 1931; và sao lại quyển TRANH BIỆN của Xích Liên, tức là « cưu sư » Thiện chiếu).

MUON may mừng, đặt nệm, chiếu và khám chửi chửi cho tốt đẹp, dùng kiểu tân thời thì nên lại nhà!

AU MEILLEUR

MATELAS NATTIER

N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hấp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ

Hàng tốt - Thợ khéo

Tél. 558 & 21.175

MỘT GÓC TRỜI DÒNG U-AM

NHỰT NGA KHAI CHIẾN

NHỮNG người gọi là dân cây dân thợ của Nhựt đem qua làm ăn khắp Mãn-châu, đều là quân lính trá hình. Một mai hữu sự, dân ấy liền hóa ra quân lính tức thời :: ::

NAY
MAI

NHỰT Nga xung đột bắt đầu từ 1931 là hồi Nhựt bốn chiếm cứ Mãn-châu trở đi, chờ không phải mới đây. Vì Nhựt lấy Mãn-châu không những nguy cho địa vị quyền lợi Nga ở Bắc-Mãn mà thôi lại có cơ nguy đến Tây-bá Lợi-á (Sibérie) là đất nước Nga và Ngoại Mông có lãnh thổ phạm vi thể lực của Nga nữa.

Nga khéo nhường nhịn, năm ngoái đem cả con đường xe lửa Trung-Đông của mình ở Bắc-Mãn mà bán lại cho Nhựt ai cũng tưởng thế là Nhựt Nga hòa thuận hết lo có chiến cuộc xảy ra.

Không đề tới ngày 29 tháng giêng năm nay, tình thế lại xoay đổi ra hiểm nguy. Có một đạo binh Mãn làm phản, giết chết nhiều quan quân Nhựt rồi chạy sang đất Nga, binh tiếp cứu Nhựt vượt qua bờ cõi Nga để đánh bọn phản-quân kia. Rồi từ ngày đó trở đi, lính biên-phòng Nhựt Mãn và lính biên-phòng Nga, khi thì bên này vượt qua bên kia, khi thì bên kia vượt qua bên này sanh sự xung đột nhau hoài. Máu chảy cũng nhiều, thịt xương chồng chất cũng bộn rồi.

Đến hôm tháng tư rồi, Nga lại ký hiệp ước hỗ trợ (giúp lẫn nhau) với nước Ngoại Mông cộng-hòa, càng như lửa cháy còn đổ thêm dầu, người ta thấy Nhựt Nga chiến tranh mỗi ngày một áp gần tới.

Tuy vậy, tại Đông-kinh hiện giờ khắp nơi thấy nổi lên hai lần không khí khác hẳn nhau.

Một đảng chủ đánh.

Một đảng chủ hòa.

Chúng ta thử xét qua cho biết.

NHỮNG NGƯỜI CHỦ CHIẾN

HÀM hồ chủ-trương phải đánh Nga, gồm có một phần tướng-sĩ quân-nhơn và những dân-chúng ngả theo chủ-nghĩa pha xít.

Họ nói Nga hành động lâu nay, chỉ tỏ ra sự sắp đặt để quyết chiến với Nhựt một phen. Giữa lúc này, thiết-tướng Nhựt-bôn ta chẳng nên lo ngại về sự sắp đặt của mình đánh có tất thắng hay là không; ta cứ mạnh bạo tuốt gươm chĩa súng mà phấn-khởi để trừng-trị Nga một chuyện cho họ biết tay, chờ không dung tình được nữa.

Nếu không thì chẳng những là ánh sáng rực rỡ của dân-tộc Đại-Hòa chúng ta bị ám-ảnh lu mờ đi, và lại bao nhiêu cái vinh-dự do

nơi trận thắng Nga năm 1905 tới giờ, sẽ phải tiêu mòn đi mất; đã vậy mà lại miếng đất Mãn-châu, ta đã hao phí mấy ngàn muôn đồng, mấy muôn sanh-mạng mới lấy được kia, thế tất sẽ làm nơi trung-tâm nhiễu-loạn của phe cộng-sản không sai.

Vả chẳng, cái kế hoạch « 5 năm thứ nhì » của Nga sắp hoàn-thành, tức là cơ-sở công-nghiệp của họ ở Viễn đông lần hồi mở mang vững chãi, rồi nay mai Hồng-quân (armée rouge) Nga ở Viễn đông, không cần phải nhờ có lương thực vật liệu của Tây Nga cấp dưỡng cho cũng có thể một mình đủ sức chiến đấu, ấy là một việc rõ ràng, không còn hoài nghi gì nữa. Chừng đó, Nhựt bôn ta có muốn chinh-phục Nga, bắt họ phải lui ra khỏi Tây-bá Lợi-á và Mãn-châu, tưởng ta có đem hết thực-lực toàn-quốc, cũng không làm theo ý muốn được đâu.

Bởi vậy, các nhà nắm quyền nước Nhựt bây giờ, nếu thiệt quả có cái chí lớn muốn thực-hiện chánh-sách đại lực cho mau và có cái hùng-tâm muốn cho Nhựt-bôn nắm quyền bá-chủ Đông-Á, vậy thì các ông không được quên câu danh ngôn này của Đông-hương nguyên-soái :

— « Hoàng-quốc còn hay mất là ở một trận đánh này ».

NHỮNG NGƯỜI CHỦ HÒA

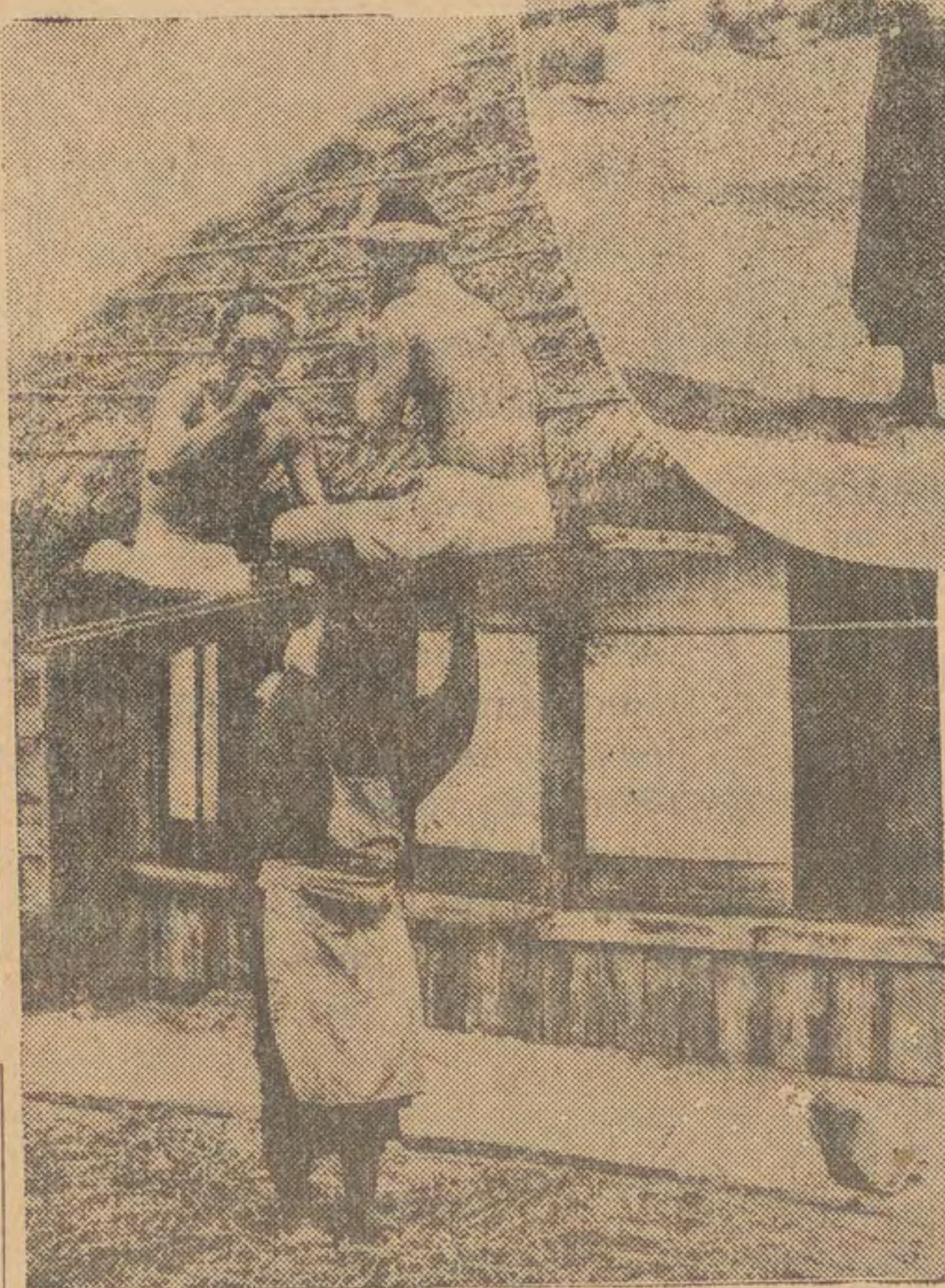
CHỦ-trương Nhựt-Nga hòa hảo, là những người giữ chủ-nghĩa tự-do và một phần nhiều ít nhà tư bản, nhà sản-nghiệp. Họ không muốn Nhựt Nga đánh nhau chút nào.

Chẳng phải họ suy nghĩ chiến tranh là vô-nhơn-đạo gì; họ chỉ nghĩ nếu Nhựt Nga chiến tranh phát ra, chẳng những sự nghiệp của họ không kiếm chắc được huê lợi gì, mà lại còn lo nỗi đường lối giao thông cản trở vì quân sự và lo nỗi máy bay bên nghịch kéo tới bắn phá từng bưng, khó bề chống chọi, khiến cho họ phải có cái nguy hiểm tan nhà mất nghiệp là khác.

Đại khái cái thuyết của họ như vậy :

— Muốn bảo toàn những cái lợi quyền đã có ở Mãn-châu phải lo mở mang Mãn-châu cho nó trở nên xít-Ấn-độ của Nhựt-bôn, thì sự thế trước mắt, không thỏa-luận với Nga không xong. Lại thêm những quân nghĩa-dũng còn núp len khuấy nhiễu khắp nơi Mãn-châu, nếu trước hết mình không lo làm sao dẹp yên quét sạch đám

THỬ COI
SỨC MẠNH
CỦA
DÂN NHỰT



đó đi cũng không được. Trái lại, nếu như lúc này phát ra chánh-thức chiến tranh với Nga, sự được thua khoan nói làm gì, chỉ biết là quân nghĩa-dũng tất nhiên thừa thời nổi dậy như ong toan sự Mãn-châu độc-lập đó là việc phải xảy đến, không còn nghi gì. Như vậy thì trong lúc chiến tranh liệu có giữ Mãn-châu được vẹn toàn yên ổn hay không; điều đó e các ông lớn trong quân bộ cũng không dám trả lời chắc chắn được.

BA CÁI NGÔI LỬA

TUY có phe chủ hòa và phe chủ đánh như thế, nhưng xem kỹ lại ý-kiến của hai phe không khác nhau bao nhiêu. Có khác chăng chỉ là khác về vấn đề thời-gian và thực lực mà thôi, chứ cái phương châm đối với Nga đại-khải cũng thế. Thiệt vậy, cứ xem kỹ cái động của phe chủ hòa thì biết họ chỉ nói bây giờ chưa giúp yên nghĩa-dũng ở Mãn-

châu thì chưa nên đánh với Nga bây giờ, chờ không phải họ bảo không có bao giờ nên đánh với Nga.

Sự thiệt, trước sau gì Nhựt Nga cũng phải đánh nhau một phen chờ không sao khỏi. Cái ngày khai chiến của họ e cũng chẳng còn mấy xa trước mắt ta nữa.

Sau lúc con đường xe lửa Trung-Đông nhường bán xong, hình như Nhựt-Nga có vẻ hòa-bình từ từ với nhau lắm. Song

đối với Nhựt cũ đó. Hướng chỉ gần đây Nga còn thêm chọc tức Nhựt, là không cho những thuyền cá của người Nhựt được vô trong phần biển Nga mà đánh cá, mặc kệ điều-trước đã ký ngày xưa. Dư-luận Nhựt-bôn sôi nổi, cho là Nga cố ý làm nhục mình, một hai xin nhà chấp-chánh phải ra tay trừng trị Nga một phen mới được.

Họ trả miếng nhau không vừa gì. Hôm cuối tháng tư rồi ở Đông-kinh có vụ bắt giam cả bọn Hắc-điền Thời nam hơn 10 người là quan phiên dịch ở trong tòa Đại-sứ Nga. Nhà đương-cước Nhựt nói bọn ấy tom góp những tài-liệu bí-mật của việc loạn-bình hôm 26 tháng 2, định bán cho đại sứ Nga, cho nên Nhựt phải trừng trị như thế. Thiệt ra vụ này chơn-tướng ra sao, đến nay chưa có ai biết, chỉ biết rằng Nhựt cố ý cử động thế ấy là bất-nhã với Nga, khiến Nga căm giận lắm. Tình bang-giao hai bên càng ngày càng phai lợt và chồng-chất cơ nguy chiến-tranh thêm ra mãi.

Ta nên biết rằng chính Nhựt lập tâm đánh Nga. Từ lúc họ chiếm-cứ Mãn-châu trở đi, bao nhiêu công cuộc mở mang sắp đặt, nào đường xe lửa, nào sân máy bay, nào xây ải đồn, nào đắp đường sá, cùng là nhiều việc kiến-thiết khác nữa, mục-dịch chỉ là dự-bị cùng Nga chiến-tranh hết thảy.

Nhựt lại dời dân mình qua ở khắp Mãn-châu rất đông, bề ngoài tuy là dân cây cấy làm ăn nhưng kỳ thiệt bề trong chính là những đạo hương-binh từng có huấn-luyện về việc võ hãn hời. Trong đám người tướng là cực-mịch què mùa đó có nhiều tay là hạng đại tướng hồi hưu, là quân-nhơn nghĩ phép; họ nháp bọn đi dân qua ở Mãn-châu để cầm đầu những hương-binh kia và cùng quân lính Nhựt trú-phòng ở đây liên lạc mật thiết lắm. Một mai hữu-sự, tức thời những đoàn dân cây cấy làm ăn đó biến hóa ra quân-đội chánh-thức, đi tiên-phương xâm vào đất Nga, trước khi có đại-binh từ Nhựt đem sang.

Ta xem tình hình như thế, đủ rõ Nhựt-bôn tập tâm dự bị chiến tranh với Nga đủ lắm. Đã có mấy chuyện cửu thủ xung đột kia làm nguyên-nhơn rồi, hoặc-giả hai đảng còn chần chờ nhường nhau cái vinh-dự — chính là cái trách-nhiệm ghê gớm — khai chiến trước đó thôi. Tóm lại, trên trời Nga Nhựt, đã thấy mây đen từ phía, gió động từng hồi, tỏ ra một cơn giông tố lớn sắp kéo đến nơi.

QUỐC-ANH

MÉLODIA

Đờn khéo nhứt
Nam - kỳ của

H. K. LÊ-YÊN

SAIGON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

VĂN-CHU'ÔNG GIAI-THOẠI

LÚC Hán-học còn, khoa-cử còn, hình như mỗi khoa thi Hương đều có đề ra một vài bài thi trào phúng truyền tụng rất ngộ nghĩnh, đề chế-nhạo các quan chấm thi.

Nhất là trường thi Thừa-Thiên (Huế) là nơi có lắm con nít à quyền quý thể thần, ý thể phụ huy, học dở cũng đậu, khiến cho hạng sĩ-tử bình-dân lấy làm bất bình mà phát ra nhiều bài thi trào phúng ngộ lắm.

Còn nhớ về trào Thành-thái, một khoa thi hương đó, ông Tạ-Tương làm chánh khảo, ông Từ Thiệu làm phó khảo, nhiều sự tư vị bất công, có mấy cậu con cụ lớn, học dở mà thi được đậu cao không biết ai làm bài thi chỉ trích rất hay, có 4 câu truyền tụng như vậy :

« Quyển đã « thiếp » ti « Từ
điểm laps
« Văn như « tương » nát, « Tạ »
khuyến đồn.
« Con đậu cha « quỳ » đã mới
gối
« Em vinh chị « lết » cũng môn
trôn.

Hai câu trên dùng tên quan trường mà chấp nối liền đảo rất khéo. Còn hai câu dưới Quy và Lết là tên hai người có con em thi đậu do nơi sự chạy chọt tư vị. Nghe nói mấy người có tên bị đem ra chế điều đây cảm tức lắm, muốn tìm ra kẻ làm thi để trừng trị mà tìm không ra.

KHOA thi hương lần chót ở Thừa thiên, năm 1919, có người viết bài này dự thi, cộng điểm số lại, đáng lý được đậu cử như khá cao, nhưng

quan trường lấy đậu rồi lại kiểm soát đánh rớt tuốt « vô chuối », là vì các ngài tình nghi và là tác giả bài thi xấc xược như vậy :

« Luận ra thù dữ, toán ca-rê,
« Một lũ quan trường thiết đối ghê
« Chánh phó văn chương màu nước lá
« Giám phân từ trái dạng nhà què
« Thầy Lê v-Kỷ phăng-xê giới
« Chú Nguyễn-phong-Di Nhứt
bồn về
« Thêm có cái này kỳ quái nữa:
« Ông nào cũng có bộ râu dê.

Sự thiết kế viết bài này không hề có tài thi nôm mà bảo là tác giả bài thi xô xiên này ; nhưng tác giả là ai không biết, chỉ biết toàn đề đều tả chuyện tệt. Trừ ra 2 câu 5, 6, chỉ nói khoa thi đó có hai người sĩ tử khác thường vậy thôi, chứ không có ý chỉ khác. (Ông Lê văn Kỷ lúc ấy đang làm lương y hôn quốc tại nhà thương Huế, mà có ngày giờ nghiên cứu Hán học đi thi, khoa đó ông đậu cử như số 2, qua năm sau đậu Tán sĩ. Còn ông Nguyễn-phong-Di là du học sinh ở Nhứt về, đang làm kỹ lục ở tòa Khâm sứ, nói tiếng quốc văn xuất sắc mà khoa thi hương đó ông rớt kỳ nhì là kỳ thi quốc văn ; nhưng năm sau thi Hội, ông đậu tán sĩ dinh nguyên.

Thiết, quan trường ra bài thi kỳ nhì — thi làm mấy bài luận quốc văn và hai bài toán — khoa đó cũng kỳ, sĩ tử không ưng ý nhiều lắm. Vì không kiểm ra luận đề gì cho hay, các ngài ra bài luận về cây thù dữ. Còn bài toán

HÌNH ĐỒ BÓNG NGƯỜI BÍ MẬT



Trong số 13, bồn-báo để hình đồ này, gọi là « Bóng người bí mật », vì không biết ban đêm bóng người đó làm gì mà đứng kiểu như vậy.

Ai nhận kỹ chắc cũng biết là một người trong lúc đêm tối đang nhờ ánh sáng ở đầu đèn, thuốc mà xem đồng hồ đeo tay coi thử mấy giờ.

PHÒNG TRỒNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các kinh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris. Mỗi ngày chữa nhứt có ghé coi và chữa bệnh tại Cánh, số 10 đại lộ Gallieni

chính là m 3 mà các ngài viết đề lên hăng đen là m 2, khiến cho sĩ tử rớt oan vô số. Người ta cười các cụ là đáng.

Bài thi này truyền làm giai thoại ở Đế kinh một độ, nhưng thiết tác giả là ai không biết.

Q. C

MÂY CÁI KHÔN VẶT

TRÁI ĐẤT NĂM NAY 1.725 TRIỆU TUỔI
SÚNG LIÊN-THINH 1 PHÚT BẮN RA 1.514 VIÊN ĐẠN V. V.

◆ Người ta thường dùng long nảo — có người kêu là bằng phiến — để vô trong tủ áo quần cho khỏi mỗi một làm hư. Nhiều người không hiểu sao long-nảo để trong tủ ít lâu thấy nó mòn nhỏ đi lần hồi rồi tiêu tan đi mất.

Ấy là hỗn-chất nó biến-hóa thành hơi mà tiêu tan lần mòn đi đó.

◆ ◆ ◆

◆ Sự sanh trưởng của loài vật có chỗ mau chậm không giống nhau.

Con thỏ sanh ra 6 bữa thì sức ạng của thân thể nó tăng lên gấp ba lúc mới sanh. Chó, 9 ngày. Heo, 14 ngày. Dê nhà nuôi, 15 ngày. Dê rừng, 22 ngày. Trâu, 47 ngày. Ngựa, 60 ngày. Người ta phải 180 ngày.

◆ ◆ ◆

◆ Theo các nhà khoa-học ở nước Áo (Autriche) gần đây xem xét các đường mạch của núi non, rồi định rằng trái đất chúng ta ở đây năm nay 1.725.000.000 tuổi.

◆ ◆ ◆

◆ Các bà gia-dình chu-phụ muốn khỏi bị phu-quân rầy sao mua làm bột gà hư hỏng, thì nên biết có ba cách thử sau đây để dăng lăm :

1. Coi ngoài vỏ bột gà hề thấy nó láng bóng, ấy là bột gà đã hư hay sắp hư. Là vì bột gà mới để ra, chất vôi ở ngoài vỏ nó chưa tiếp xúc với khí trời bao lâu, tức là không bị khí trời làm bay mất cái chất ấy của nó đi, cho nên ngoài vỏ không thể nào láng bóng được mà trong ruột cũng chưa biến hóa gì.

2. Dùng ngón tay cái và ngón út, cầm ở hai đầu chiếc bột gà

đưa lên ánh sáng mặt trời hay là đèn điện, rồi lấy mắt dòm cho kỹ, hề trong ruột nó đen mờ, ấy chính là bột gà hư.

3. Bỏ chút muối vô trong tô nước lạnh, rồi thả bột gà vô, hề nó chìm ngang xuống tận đáy tô nước, vậy là bột gà tốt. Sao vậy ? Là vì bột gà đã để lâu ngày, thì không-khí chứa ở bên trong đầu nó, có lẫn chất nước trong đó nữa, tất nhiên đã lẫn hơi do cái lỗ nhỏ thông hơi mà tiêu tan ra bên ngoài ; rồi không-khí bên ngoài, cũng tất nhiên lẫn hơi rút vô bên trong. Hai thứ đối lẫn vị trí cho nhau như thế, khiến cho trong đầu chiếc bột gà, lóa ra có không khí nhiều mà có chất nước ít, bởi vậy cho nên bột gà kém mất sức nặng của nó đi ; tự nhiên lúc mình thả vô nước, nó mới nổi linh bình. Trái lại, thì nó phải chìm. Trong ruột nó có không-khí lọt vô nhiều chừng nào thì nó mau biến hóa chừng ấy ; đó là lẽ tự nhiên phải thế.

◆ ◆ ◆

◆ Cách thử xem thịt bò mới làm hay là để lâu rồi, thì để một ngón tay trên miếng thịt, để xuống một cái cho mạnh. Nếu chỗ thịt bị ngón tay để lún xuống đó lại phồng lên ngay như củ, ấy là thịt tươi tốt mới mẽ. Nếu không vậy thì chính là thịt cũ rồi.

◆ ◆ ◆

◆ Một người lính Hồ g-mao mới phát minh chế tạo ra một khẩu súng liên-thinh : mỗi phút đồng hồ bắn ra 1.514 viên đạn. Thế là mau hơn khẩu súng liên-thinh cũ tới hai lần. Đã vậy mà kiểu mới này lại nhẹ hơn kiểu cũ nữa.

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thành linh

✕ Dầu Trung lập : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ Tế thể tiên đơn : Trị các chứng bệnh do nơi tỷ yếu mà sanh ra, cầm tả mưa rất lạ lùng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ Thổi nhiệt tiêu ban tán : Trị các chứng ban con trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ Nhi khoa bá bổ hoàn : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, dồi ồm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ Sơn đông hồi sanh hoàn : Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tức, hay bị đánh tức chết giắc, cho uống thuốc vào cũi từ huân sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiết, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ Ngoại khoa vạn an du : Cần nhất là thứ dầu này là vì nó có tài tế khờn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ Diên linh ích thọ hoàn : Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thành linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

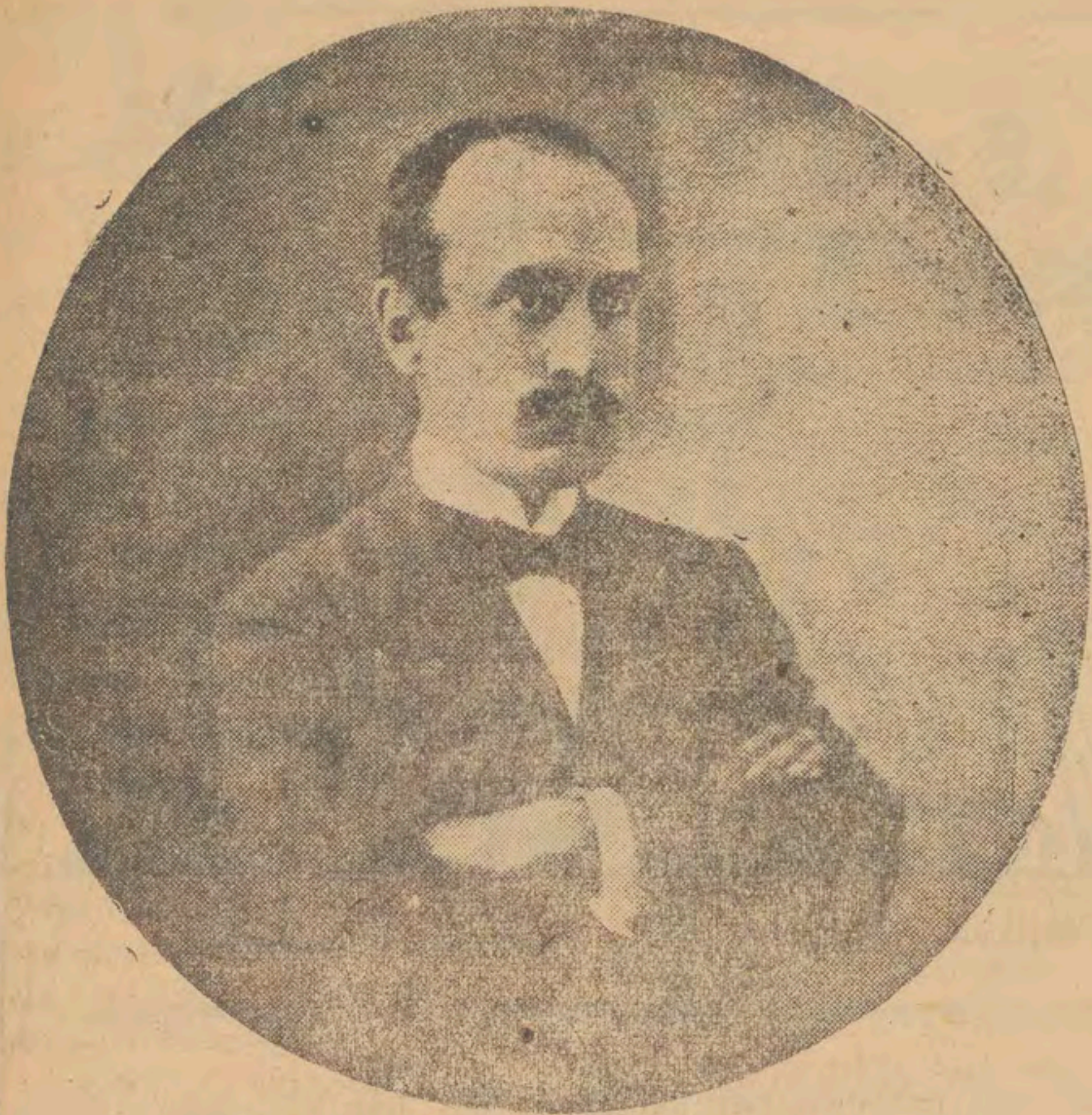
Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN
Thudâumôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

THUỞ' HÀN VI CỦA MẤY NHÀ ĐỐC-
TÀI NỔI TIẾNG NGÀY NAY

HẮC-Y TÊ-TU'ÓNG

TỚI 20 TUỔI MỚI BIẾT UÔNG CÀ-PHÊ,
VẬY MÀ BÂY GIỜ' CẢ THÓT THỊT BÉO
DÔNG - PHI CHỈ LÚM MIẾNG MỘT



Hình Hắc-y Tê-tướng hồi 22 tuổi, mới được bổ làm thầy giáo, nghĩa là sau khi đã được nếm mùi cà-phê cách 2 năm trước — hồi 20 tuổi — là lần thứ nhất

Lúc trẻ Mussolini
là anh nhà-quê đặc

GÌO' thuật tới lai-lịch của người cải-tạo nước Ý và mới ăn cướp một đất nước người ta ở Phi-châu: Mussolini.

Kể trong các nhà độc-ai đại-danh ở hiện-thời, Mussolini xuất đầu lộ diện: vừa sấm vừa mau hơn hết, và con đường đời của lão cứ đi thẳng băng, chứ không gập, nhưng nổi gian nan khuất khúc như các nhà độc-tài kia. Đời của Hít-lê, nhà độc-tài Đức-quốc, như trong ba kỳ báo mới rồi đã thuật, thiệt là trải bao nhiêu nỗi khổ sở đắng cay; nhiều người nghe chuyện phải vì thân-thể anh hùng mà nhỏ sa mấy hàng nước mắt tương-tâm. Trái lại, cái thân-thể di-vãng của ông Hắc-y Tê-tướng (Mussolini) nắm quyền thống-trị Ý-quốc và là lãnh-tụ đảng Pha-xít (Fasciste), mặc áo sô-mi màu đen, cho nên có cái danh-hiệu như thế) sung sướng hơn nhiều.

Thân-phụ ông ta là Alexandre Mussolini, làm nghề thợ rèn ở tỉnh Dovia, nhưng lúc thanh-xuân đã từ gham mê luận-dàm quốc-sự với anh em, và nhập đảng xã-hội, bị ra tù vô khám nhiều phen.

Cha nào con ấy, Hắc-y Tê-tướng có cái máu chánh-trị hoạt-dộng của cha truyền cho. Benito Mussolini sanh ra ngày 29 tháng 7 năm 1883. Tuổi nhỏ cực khổ lắm! Hết ngày này qua tháng kia, chỉ ăn những rau là rau, chứ không biết

miếng ăn cao lương mỹ-vị là gì. Rất dỗi là cà-phê, nào phải là vật quý báu hiểm hoi gì, thế mà Mussolini đến 20 tuổi mới được nếm tách cà-phê là lần thứ nhất. Té ra hồi nhỏ, Mussolini không sướng bằng một anh dân cày ở Nam-kỳ ta, khắp nơi xóm vắng chợ xa cũng có tiện bán cà-phê cho mà uống. Cho tới sữa bò, ở xứ chôn nhao cất rún của Mussolini cũng là vật sang trọng và hiếm hoi, người ta hầu như không biết tới. Còn thịt thì chỉ có mấy ngày tết to hội lớn mới có mà ăn. Bởi vậy, về sau công danh hiển hách rồi, nhắc lại hồi xưa của mình, Mussolini thường nói:

— Lúc nhỏ tôi không hề được ăn bữa nào ngon miệng.

Chúng ta thấy các nhà độc-tài và bực danh như nào ở đời này cũng có những hình-ảnh chụp từ hồi mới lọt lòng ra có, hồi đang cắp sách đi học có, chỉ duy có Mussolini là không. Ông ta vẫn uối:

— Các ông có biết chính tôi đây, mà em trai em gái tôi cũng vậy, chẳng đứa nào có lấy một tấm hình chụp lúc nhỏ coi thử mặt mũi ra sao? Tôi 20 tuổi, tôi mới được lần thứ nhất nếm mùi cà-phê, cũng 20 tuổi, tôi mới được chụp hình một lần đầu hết.

Cha làm thợ rèn nhưng có học thức nhiều ít; mẹ làm cô giáo trường làng. Đến tuổi biết học, Mussolini bắt đầu học với cha mẹ. Sau khôn lớn mới đi học trường Thầy Dòng, rồi vô trường trung-học ở Forlimpopoli ít lâu, thì đậu bằng-cấp làm thầy giáo.

Tánh tình rất hung hăng
và ưa cái lộn đánh lộn

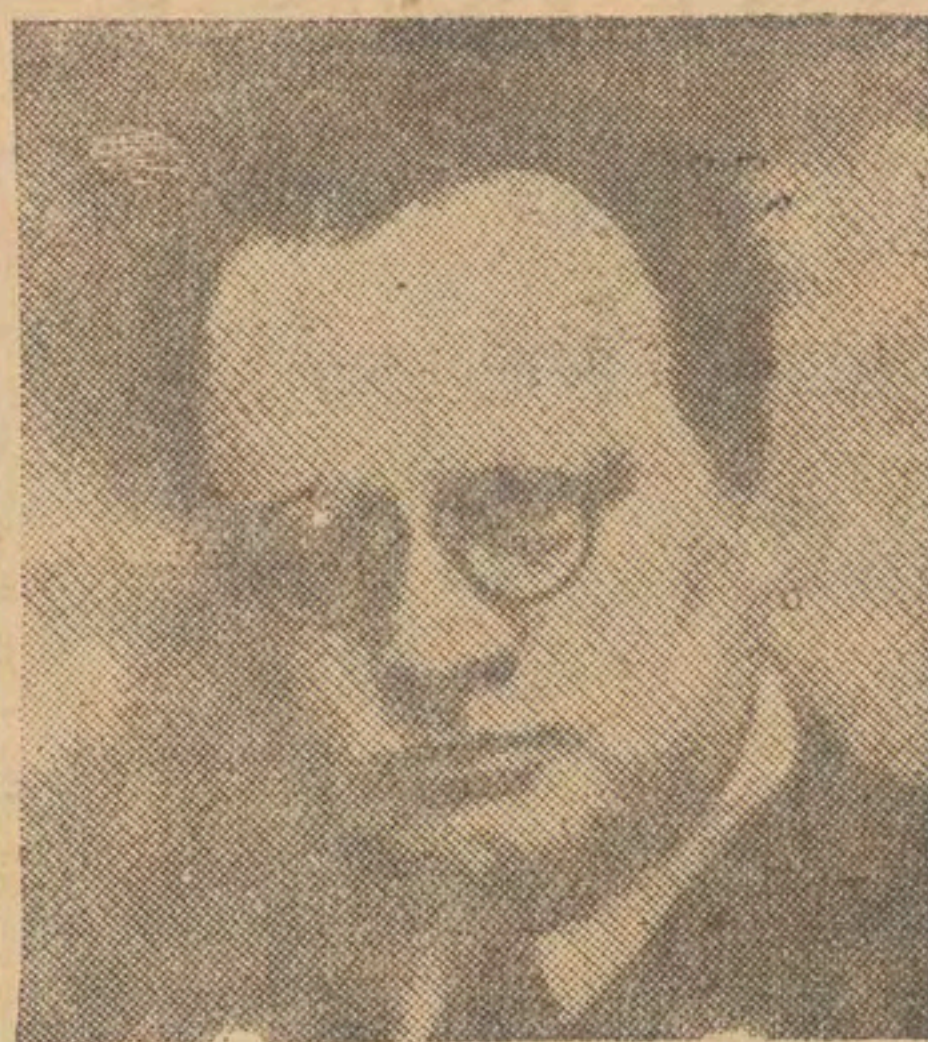
LÚC ở nhà hay ở trường học cũng vậy, cậu học sanh Mussolini có tánh nóng nảy, hung hăng, nhưng lại có một tánh khác rất tốt, là có ý chí mạnh bạo, cứng cỏi, tự lập, muốn làm việc gì cũng làm tới nơi cho được mới thôi.

Về việc học, nhà trường cho nổi rất tốt, nhưng về thao-hạch thì bị nổi xấu lắm, có hai lần chỉ thiếu chút nữa là bị trường đuổi cổ ra không cho học.

Ông chúa-tể Ý-quốc cũng như ông chúa-tể Huê-kỳ là Franklin Roosevelt, thiếu-thời rất ghét sự ăn học ở luôn trong trường. Như là Mussolini con nhà hàn vi nghèo khổ, từng thấy những nỗi đau đớn hồ thẹn trong sự ăn ở tại trường Thầy Dòng. Vì trong trường, chia ra giai-cấp giàu nghèo sang hèn mà đòi dãi học trò. Con nhà giàu ngồi ăn bàn riêng, chứ không ngồi chung với con nhà nghèo. Mussolini ngó thấy thói đời như thế mà động lòng tủi nhục thiet tha. Sự do có vang bóng đến tánh chất của Mussolini rất nhiều.

Thường ngày, phụ thân hay đem điển tích và nghĩa lý ra dạy bảo Mussolini rằng con người ta sanh ra ở đời, tất phải biết cách tự mình hộ vệ lấy thân mình, không để cho ai khi nhục hay xâm phạm mình được. Thà chết, chứ không chịu nhục. Ấy là lúc Benito Mussolini còn là thằng nhỏ đi học trường làng rồi về, chạy ra đường chơi nghịch với lũ trẻ quanh xóm.

Một ngày kia, Benito chịu để một thằng bạn chơi, lớn tuổi hơn và mạnh sức hơn, cướp giật mất món đồ chơi của Benito lại còn đánh lên đầu cậu ta một cú đau điếng, làm cho sưng vù phun nẫu. Cậu ta để mặt mũi chấy máu đỏ lòm, chạy về đứng bên lò rèn của cha mà khóc nước mắt, vừa khóc



Em ruột của Mussolini là Arnaldo, chủ báo *Popolo d'Italia* mới qua đời 2 năm nay. Sanh bình có tánh tự lập, không thêm dựa oai thế của anh. Mussolini phải kính phục em mình mà viết ra cuốn *Mon Frère*, bốn báo lúc đầu đã có bài giới thiệu, chắc độc giả còn nhớ.

vừa kể. Ông ta cau mặt và nói:

— Ô kia! Nó đánh mầy như thế mà mầy để nó chạy thoát đi sao? Con phải học cách tự vệ lấy thân cho ra một thằng nam-nhì, chứ khốc lóc y như đàn bà, xấu lắm.

Bài học ấy như đinh đóng vào

óc của Benito và có kết-quả liền. Nội ngày hôm đó, Benito kiểm được một miếng cây, ngồi cặm cùi mài chuốt cho bén, rồi trước bữa ăn cơm tối, cậu ta ung tưng đi tìm kiếm thằng bạn thù nghịch kia cho được.

— Hồi sáng mầy lấy đồ chơi của tao rồi đánh tao một cú đau điếng. Giờ tới phiên tao.

Rồi Benito cũng đánh lên đầu thằng kia một cú đau điếng mà trừ.

Từ đó, Benito Mussolini biết tự-vệ luôn luôn, không chịu thua ai, nhường ai.

Ra đường, Mussolini ưa đánh lộn với người ta. Nhiều lúc tự cậu gây sự ra rồi đánh lộn thua họ, cậu thui thui về nhà, coi bộ hăm hừ buồn bực lắm. Vì ham đánh lộn mà cái đời Mussolini đã sớm được nếm mùi lao ngục. Tuy vậy, thử nhớ Mussolini bị bắt ở tù đến 11 lần, vì đó mà trong trí sanh ra cái cảm-phần con người ta mất sự tự-do là sự đàn đốn bực bội hơn hết. Cái cảm phần ấy về sau làm ngòi tự-tâm-chí của Mussolini ngó thấy cảnh quốc-gia thiệt thối, đồng bào rối loạn vì cuộc Âu-chiến mà phát phần, thương tâm, lên ra tay cứu quốc độ dân đó vậy.

QUỐC-ANH.

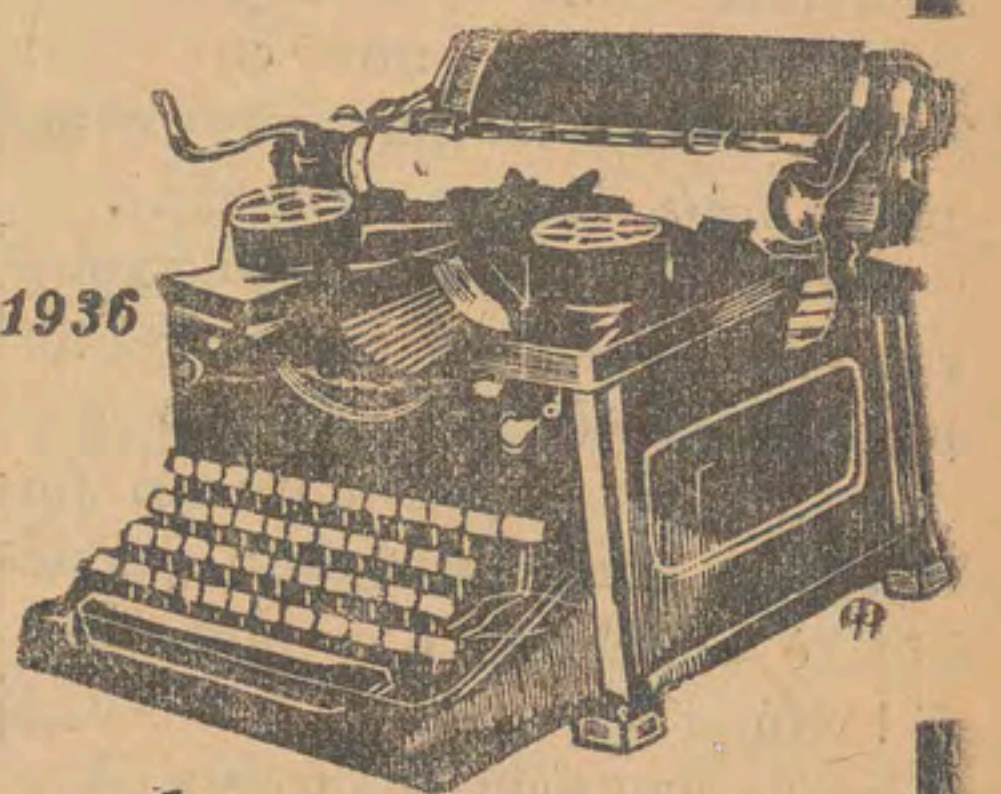
Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

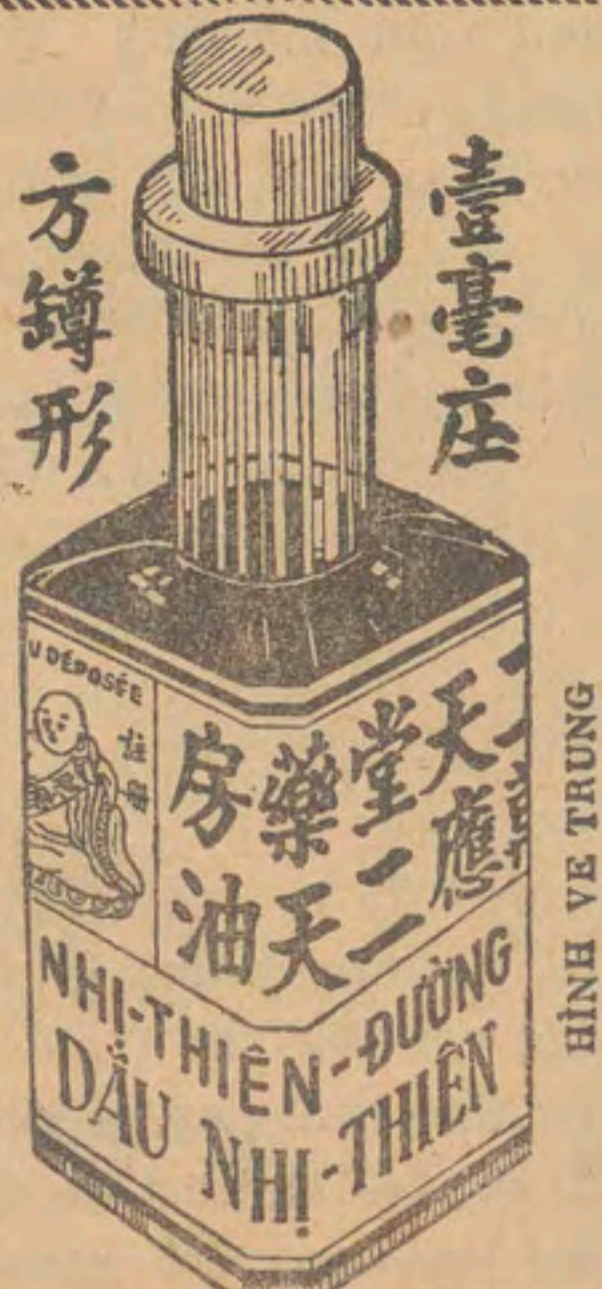
Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



DẦU NÀO HƠN



DẦU NHỊ-THIÊN-DƯƠNG
Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHỊ-THIÊN-DƯƠNG** - CHỢ LỚN

TRĂM CAY NGÀN DẶNG MÓI TRỐN THOÁT CÔN-NÔN

NGUYỄN - VĂN - THẨM VƯỢT
NGỤC CÔN NÔN VỀ BÊNTRE
BỊ BẮT LẠI, THUẬT CHUYỆN
CHO PHÔNG-SỰ-VIÊN CỦA
"MAI" NGHE NHỮNG NỖI
GIAN NAN NGUY HIỂM



Mé biển mà bè của bọn Nguyễn-v-Thẩm lấp vó là Gành Hào ở Camau

Mỗi đêm phải leo tường tròn ra mé biển kết bè

BỐN anh em chúng tôi phải lên-lúc đi rải rác từng người vô rừng lập thế đồn cây để sẵn. Chỉ có 2 thứ cây mới dùng đóng tề được là cây « đá » và cây « múp-sát » vì nó nhẹ và thịt mềm dễ đồn, mà thả xuống nước thì nổi phình.

— Chúng bao nhiêu cây mới kết thành một cái bè được, anh?

— Chúng 50 cây mới đủ, nhưng ngoài ra mình phải kèm thêm vài chục cây chuối và vài chục cây tre tầm-vông nữa thì mới vững bè.

— Rồi lấy giầy ở đâu mà kết bè?

— Tiêu gì giầy trong rừng mà lo: những giầy « gáo » giầy « lẳng » giầy « bím-bím » đều dùng được hết. Bọn tôi phải lựa những sợi lớn bằng nửa bắp tay, bứt từ mớ nhấm lẫn hồi đem xuống mé biển mà ngâm nước cho thật nhiều. Mỗi thứ giầy này cần ngâm nước lâu nó càng chắc.

Dự bị đủ tài liệu cần dùng xong rồi, bây giờ anh em chúng tôi phải nhắm có một chỗ nào kín đáo vắng vẻ, và phải mưu mô sắp đặt cách nào cho có thời giờ để kết bè mới được. Nhờ lắm thầy đi l chúng tôi chỉ có làm công việc này ban đêm, mà ít nữa cũng 10 đêm mới xong; nhưng không phải mỗi đêm mỗi làm việc được đâu, gối nằm trong một tuần-lẽ bọn tôi có thể làm việc chừng một đêm hay hai đêm là cùng.

— Đêm lại các anh bị nhốt trong khám, làm sao trốn ra được mà lo việc kết bè?

— Để đúng gì đâu thầy! Nhưng bởi sự « muốn » của bọn tôi nằng nặc quá đi, khiến cho bọn tôi sanh ra mưu-mơ, hóa ra gan-gốc và biết nhân-nại, biết mạo hiểm hay lắm. Muốn trốn ra ngoài làm việc kết bè, phải lựa những đêm nào cho êm thắm, nghĩa là những đêm nào chúng tôi khỏi ông chúa-ngục hay thầy chú rầy ra đánh đập mà giam cầm mình gắt gao. Nhứt là phải lựa những đêm trời thiết tối tăm, không có một chút ánh sáng trăng sao nào hết. Chúng tôi ra dấu hiệu riêng kỳ hẹn nhau về giờ khắc định trốn ra ngoài, nhưng chỉ ra từng đũa, cách nhau trước sau

độ 10 hay 15 phút đồng hồ mới được.

Sau khi lập thế leo tường ra được bên ngoài rồi, chúng tôi phải nằm mẹp xuống đất, mà « bò » và « trườn » ở trên cỏ rã chông gai, chớ đâu có dám đi cất đầu ngửa ngực như người thường, vì sợ lính gác họ ngó thấy bóng, mà « ỏi hai tiếng, mình chưa kịp trả lời thì họ bắn chết ngay.

Ai đó? Ai đó?

TỪ ngục thất đi ra đến mé biển, chỗ chúng tôi giấu cây để kết bè, xa đến một ngàn rưỡi thước, mà chúng tôi chỉ « trườn » với « bò » cực khổ hết sức. Hồi có một tiếng động gì cũng đủ làm cho mình sợ hoảng hồn mất vía. Còn nhớ một đêm, chúng tôi đang bò chưa được bao xa, bỗng nghe có tiếng la dội lên: « Ai đó! Ai đó! » Chết cha rồi! mình bị người ta ngó thấy chăng? Giặc-chừng lúc này có sét đánh bên mình, chúng tôi cũng không nghe đủ đội gồm ghe cho bằng mấy tiếng hồi đó. Chúng tôi muốn hỏi nhau, như lúc anh Tào-Thảo chạy giặc, rồi lên đầu mình mà hỏi thẳng Tào-Hồng:

— « Mày coi thử đầu tao có còn không, mày? »

Té ra mấy chú lính gác đêm khuya buồn ngủ gật gù gật guồng, nên mấy chú quen miệng mà hỏi thịch-không như vậy cho có chừng để bớt buồn ngủ đó thôi, chớ phải họ dòm xa thấy bóng dáng khấ-nghi nào đâu.

Vậy mà nhiều đêm chúng run sợ hãi hùng hết chỗ nói; nằm sát dưới đất mà không dám thở. Thừa cơ ấy, lũ kiến « không-lô » ở trong bụi-rậm bò ra chích ngay vào bụng chúng tôi đau gần chết điếng chớ không phải vừa; nhưng chúng tôi cũng phải cắn răng chịu trận với kiến, tề-tái nhứt nhối cùng mình cũng cam, không dám nhúc nhích hit hà một chút. Phải nằm nín hơi chịu trận như thế, ít nào cũng 10 hay 15 phút đồng hồ, nghe ngóng tư bề im lặng như tờ, lúc bấy giờ mới dám bò rặng tới nữa.

Trời ơi! Lúc bò tới chỗ mục đích, nghe mình hai đầu gối và

hai cánh tay chai ngắt, còn mình mảy da thịt bị trầy trụa và bị gai đâm rướ máu không biết bao nhiêu vết mà đếm. Tuy vậy chớ cũng không sao, chúng tôi làm gan thoa vuốt sớ mấy vết máu rồi bẻ nhau ra hết thần lực, kể khiêng cây ôm giầy, người vác tre vác chuối, đem ra bãi biển xúm lại kết bè.

Đêm nào trốn ra được, chỉ hề hui làm việc như thế chừng ba giờ đồng hồ thì cùng nhau quây quả trở về chớ không dám ở lâu vì sợ chân chớ để trời sáng bẻ thì làm sao ló đầu về khám cho được. Lúc trở về cũng phải bò y như lúc đi, tôi khảm lại lập thế cội giầy leo tường mà vô từng đũa một. Cực khổ dào dề, là đêm khuya mình thức làm việc « riêng » thế ấy rồi tới sáng cũng phải dậy thật sớm đi làm việc « tù » như thường, và cô làm ra mặt tỉnh táo luôn luôn, kéo người ta sanh nghi tội khốn!

Tôi đây tôi đưa gói thuốc ra mời anh Thẩm một điếu nữa rồi hỏi:

— Chừng kè kết xong rồi các anh làm cách nào mà trốn?

Chờ đợi cả tháng mới

có gió « chướng »

T HẠM ta kéo rút hai ba hơi thuốc liên liền rồi mới nói được:

— Thầy phải biết rằng kết được một cái bè, chúng tôi đã mất biết bao công phu khó nhọc, trải biết bao tình cảnh hiểm nguy, mà cũng chưa phải thế là xong việc rồi đâu. Thế là mới xong về mặt « nhơn lực » mà thôi, giờ còn phải trông cậy « thiên thời » nữa, thầy!

Chúng tôi còn phải xem ngóng chờ đợi — mặc dầu mình chẳng phải là nhà thiên văn cóc khố gì — chừng nào có ngọn gió « chướng » bắt thổi từ trong mé biển thổi ra ngoài khơi, mới là lúc có thể thả bè ra ngoài được. Cơ khổ! gió chướng ở ngoài Côn-nôn lại ít, mà biển thường động luôn, sóng biển tới ngày cứ ầm ầm đánh tạt vô bờ, bảo chúng tôi làm sao thả bè đi ra được, thành ra chúng tôi đành ôm lòng chờ đợi, vài thăm phạt trời cho có ngọn gió chướng thổi lên. Phải chi ông Gia cát ở vào địa vị chúng tôi chắc ông ả trở tài cầu phong được mà đi lúc nào nên lúc ấy rồi.

Trong cái thời gian chúng tôi đợi gió, còn một nỗi cực khổ là phải thay phiên nhau lên ra mé biển thăm chừng cái bè mỗi ngày; nếu lơ đĩnh, bè bị sóng đánh đứt giây trôi tuột đi mất còn gì.

Chúng tôi mỗi đêm cắt phiên gác bè, mỗi bữa ngóng cổ cầu phong như thế, có gần cả tháng trường mới gặp được một đêm kia có một ngọn gió chướng thổi lên.

Bữa thấy có gió chướng thổi, chúng tôi mừng quỳnh, đến đôi chiều bữa ấy ba người kia họ không ăn cơm mà chẳng biết đói.

— Rồi nội đêm ấy bọn anh đi phải không?

— Chớ còn đợi chừng nào nữa thầy? Đêm khuya chúng tôi leo leo tường bò ra ngoài rừng lại hồ giấu cơm khô, khiêng cả cái bông cây dựng cơm khô xuống bè trước rồi mới trở lại chỗ để nước uống mà vác mấy chục ống tre đựng nước đem xuống sau.

Cơm nước có đủ rồi hỏi nội bọn 4 người chúng tôi thì không người nào có một « ten ».

— Chỉ có cơm khô, chớ không có miếng đồ ăn nào sao?

— À tôi quên nói với thầy, bọn tôi có dự bị được trên một trăm quây chuối và mấy trăm con cá mòng xê khô mà chúng tôi đã đem xuống tề trước rồi.

— Cá mòng ở đâu mà mấy anh kiếm có?

— Cá mòng ở ngoài Côn-nôn nhiều lắm; người nấu cơm cho tù ăn thường bữa đem phơi ngoài nắng trợn ngày, nên nhiều khi bọn tôi thừa dịp ăn cắp mỗi bữa vài con đem giấu. Kiến tha lâu đầy ổ mà! Nhờ vậy chúng tôi lúc ấy có đủ lương thực mà không đến nỗi phải tốn kém gì.

Sau khi « hành khách » và « hàng hóa » xuống đông đủ rồi, chúng tôi lấy búa chặt đứt giầy, và lấy sào áp chống bè ra khỏi bờ rồi thì ngọn gió chướng từ từ thổi đưa chúng tôi ra ngoài khơi để tìm con đường hạnh phúc.

Những nỗi ghê sợ trên mặt biển

B Ề vừa ra khỏi mé, chúng tôi được hứng một ngọn gió mát làm khỏe khoắn cả tinh thần, người nào người nấy mặt mày đều hớn hờ vui cười nói năng không giứt tiếng.

Bọn tôi ngồi chồm-hum nhau mà nói chuyện tiêu lâm cười khúc-khích, tương là « hết cơn bí cực tới hồi thoải mái » chớ nào dễ sống một ngày một to, gió một ngày một lớn, làm 4 anh em chúng tôi đều kinh khủng rụng rời. Một người bạn tôi nói lầm-lầm: « Phải đề vầy ai dám đi! » Rồi mới người khác thêm thêm khấn-vái « cá ông » độ mạng. Thấy thế không lẽ ngồi làm thinh,

tôi liền bảo hết thấy anh em cùng nhau giỡn hớt cho vui đừng sợ hãi lo rầu chi hết.

Nhưng tôi coi bộ người nào người nấy cũng thất thanh, nghe cách gượng gạo nói chuyện của họ mà tôi không được vui.

Độ nửa giờ sau một người say sóng, úp mặt xuống mũi vọt trên bè, làm ai nấy đều lo sợ, vội vàng kiếm cách để cứu chữa, nào bắt gió, nào dấm bóp đủ thứ, nhưng chưa thấy người bệnh bớt được chút nào thì một người thứ hai lại nữa, rồi kế đến tôi và anh kia, cả thấy 4 người trước sau đua nhau nữa trời chệt, mưa ra mặt xanh cũng còn mưa lặn.

Mưa đã thêm rồi chúng tôi đều nằm liệt, không ai dám nói chuyện với ai. Phần tôi thì mặt mày chẳng vàng, đầu óc nhức nhối, còn tay chơn thì mỗi rụng, mỗi rời, bắt nằm mê mang cho đến lúc gần sáng mới tỉnh lại chút ít.

Nói đến khoản này, gương mặt anh Thẩm tở nên xáo-héo và lộ vẻ suy nghĩ lung-lăm. Cứ anh ta hồi tưởng những nơi mạo hiểm mà giựt mình. Một lát anh mới nói tiếp:

— Tăng sáng, cả bọn chúng tôi người nào người nấy như uống rượu say mới tỉnh, biếng cười nói, không được như hồi mới bước chơn xuống bè vậy đâu. Tôi ngó ra mặt biển thấy tư bề rộng lớn bao la, tôi bắt run sợ, nhưng bề ngoài vẫn giữ cách cứng cỏi cho yên lòng mấy người kìa.

Mặt trời mọc càng cao, sức nóng càng gắt; nắng giữa biển vậy mà khó chịu hơn nắng ở đất liền; chúng tôi phải lấy mỗi đũa một tàu lá chuối héo mà che trên đầu.

Lúc này chúng tôi chẳng những đói bụng mà thôi, lại bắt xót ruột và nhức đầu long óc rất là khó chịu. Tôi bảo mấy anh em lấy cơm khô và chuối ra ăn lót lòng với nhau cho vui. Rồi chúng tôi xúm nhau ăn cơm khô với chuối, người nào người nấy nhai ngồm-ngồm nuốt cơm khô không khác nào nuốt mặt-cua đá-sạn. Cũng tưởng ăn vô cho nó dằn cái bao-từ dặng bớt xót ruột, không đề ăn vô khỏi cô không đầy 5 phút, sóng gió lại bắt mưa ra không còn một hột cơm trong bụng. Tuy vậy, chúng tôi cũng tỉnh trí ăn vô nữa, quyết không chịu thua sóng gió.

Quả nhiên, chỉ có một bữa đầu phải mưa khó chịu vậy, qua bữa thứ hai sắp về sau thì nó quen lần đi và ăn uống rất ngon miệng, thứ nhứt là món chuối. Những quây chuối chúng tôi đem theo có một vài ngày bị thấm nước biển trở nên thối, chúng tôi liền đem ra ép và phơi khô, tính để dành ăn cho lâu ngày.

(Còn nữa)

THANH MINH.

MỘT đêm ở Cao-lãnh, tịch tịch hết sức. Đứng trên tầng lầu cao lầu-quán An-Thành mà trông xuống sông: im lìm trong bóng tối vài chiếc ghe buồn, lác đác rọi ánh đèn leo lét giữa tấm màn vô trụ tối đen.

Chống tay lên lan can, tôi tưởng tượng một người đàn bà đang mơ màng trong giấc mộng dài. Đột-nhiên, một nguồn tình-cảm làm xao động trong trái tim và trí nhớ của tôi. Bất giác tôi cũng sanh buồn như cánh. Rồi vụt nhớ lại những lời bạn tôi mới thuật. Những lời ấy còn văng vẳng bên tai.

Vì lúc ấy tôi mới đến Cao-lãnh, bạn tôi muốn tặng tôi một món quà đặc biệt, nên kể cho nghe tình thế Cao-lãnh trong mấy năm đã qua.

— « Mấy năm đã qua, bạn tôi nói — Cao-lãnh không sống trong những ngày êm-ả như hôm nay đâu. Trái lại, nó trải qua những ngày giờ thảm thê kịch-liệt, đỏ máu đau lòng.

« Anh không còn nhớ hồi đó các báo đăng tin những cuộc biểu tình bạo-động đã diễn ra liên liên ở Cao-lãnh này sao ?

« Tôi không cần nói cho bạn biết cái nguyên nhân vì đâu. Tôi chỉ thuật cho bạn nghe những giờ khắc ghê sợ mà tôi đã sống chung với phần đông bà con Cao-lãnh.

« Trời ơi ! lúc đó không một ai ở yên được cả. Bất cứ ngày đêm, giờ nào cũng bắt người ta phải hồi hộp, lo sợ trong lòng, vì những cuộc bạo-động xảy ra vô chừng lắm !... 4 giờ khuya... 6 giờ sáng... 7 giờ tối... 1 giờ đêm... giờ nào cũng là giờ làm việc của đám người bạo-động.

« Bởi vậy, mặt trời vừa lặn, thì nhà nào nhà nấy đều lo đóng cửa ; trong hàng ngoài chợ, đều ngưng việc buôn bán. Rồi ai nấy ở trong nhà lắng tai nghe ngoài đường, trong đêm vắng vẻ, nổi lên những tiếng xì xào, những tiếng reo hò, những tiếng gầm thét ghê sợ. Kể nghe những tiếng nạt nộ của các lính tráng, của các nhà chức sự trị an. Một lát, tôi tiếng súng nổ nghe khô khan, tiếng chơn chạy nghe lộp bộp, hòa với những tiếng la, tiếng rú, có khi nghe cả tiếng khóc nữa.

« Sau rồi, tiếng giầy tây đánh lên đường có nhịp, mình ở trong

CAO-LÃNH NỮ'A DÊM

nhà n/ta cũng biết là đi về phía đình quang chủ-quận địa-phương. Nhiều đêm, mình được nghe rõ cả những tiếng của nắm tay cùi chỏ, nện vào lưng, vào ngực, vào mặt người ta, cùng là tiếng cây khố quất vào da thịt nghe bộp bộp.

« Mình không được mục kích mặt lòng, nhưng có người đã thuật, nói rằng chính mắt họ được thấy cái cảnh tượng những kẻ bị treo ngược lên mà đánh kháo, đánh kháo chán rồi bị mở giấy rút xuống gạch một cách nặng nề.

« Có nhiều người là đàn bà con gái, mà gan dạ không thua ai. Họ

« Lúc đó Cao-lãnh lộn xộn quá đến đôi Chánh-phủ phải về trốn tránh một ông phủ là người tây trăm phần trăm. Ông phủ tây đó cây súng liên-thình trước cửa đình quận, ngó ngay mặt ra phía chợ, ông dặn dò dân-sự rằng hề khi có bọn bạo-động tới, thì lương dân nhớ nằm mẹp sát dưới ất hết thấy, để cho ông bắn súng liên thình vào bọn kia. Song cũng may hồi đó ông chưa thử cây súng ấy lần nào ! »

Tôi hỏi bạn tôi :

— Ngày nay, chính n/ta người

độc-giã vậy. Lúc đó tôi suy nghĩ— mà tôi tự tin là đúng — có nhiều cái của con người ta ban đêm mới lộ ra, chứ ban ngày họ giấu. Nhất là thanh-niên phần nhiều. Bởi vậy muốn biết chơn tướng của ai, ta rón dò xét ban đêm thử coi. Mặc lòng cảnh vắng đêm khuya, tôi quyết đi dạo châu-thành này một vòng, cho biết.

Trước khi xuống lầu, tôi đi qua một căn phòng mà chủ nhơn vô ý không đóng cửa, tôi trông một cảnh tối tăm : Bốn người đàn ông, nói rõ là bốn người thanh niên, đang đây vô một khách chơi bởi, trên chiếc giường có ruột gà. Cái cảnh

Tôi hỏi nhỏ một mình : Chớ nhơn đạo ở đâu ?

Bất bình, tôi đi lẹ ra đường, tôi nghĩ rằng hay là ở nhà ngủ thử chuyện ấy là chuyện thường mà. Ngoài đường, cảnh yên tĩnh lạnh lẽo, như cánh chết. Quẹo qua vài con đường, tôi đến một chỗ tối tăm, thỉnh thoảng nghe trong đêm tối có tiếng một người đàn bà la lên mà cái giọng nghe giận dữ. Bà bị ông chồng đánh, bà khóc kè nào là chồng con không biết suy nghĩ, có bao nhiêu tiền xài hết bấy nhiêu, nào là xài hết rồi về nhà còn đánh kháo vợ. Bà nói chồng không có nhân-đạo. Không nghĩ, bà này đã thốt ra một lời đúng với ý tôi.

Càng bất bình, tôi day lưng đi, để những tiếng la ó ấy lại đằng sau. Tôi lên cầu. Năm ba cái đèn treo leo lét, về ra trong đêm tối những đốm đỏ có hoe. Trên cầu hai cậu thanh niên cặp một cô từ thời vừa đi vừa cười ghẹo. Câu chuyện họ tôi nghe bắt đầu minh. Một cậu nói : « Lát nữa, thằng bời mua về một hộp thuốc phiện tha hồ mình hút ! » Rồi day hỏi anh kia :

— « Anh hút không anh Năm ? »

Tôi thấy anh kia gật đầu trong bóng tối mập mờ. Nghèo đầu qua, có kia như van lơn : « Đừng thèm hút á phiện nghe hôn cậu ? Đừng hút mà ! »

Cậu trai trả lời một câu, tôi nghe bắt gớm, muốn bắt chước Hứa-Do ngày trước, đi xuống sông rửa tai liền cho sạch.

Bực mình, tôi về phòng trọ đóng cửa nằm suy nghĩ, nhưng mà phòng bên đưa lại những tiếng ồn ca cười giỡn tới sáng.

Mà lạ thay ! bài ca ấy chính là bài than khóc một anh tình-nhơn đã thiệt thân bạc mạng trong một cuộc biểu tình năm nào !

NGUYỄN-VĂN-BỬU.



Hôm 30 Mai, quan Thống-đốc Rivoal xuống Cao-lãnh, tôi viếng nhà thờ ông Phạm-văn-Khánh là người có công lao bình-định nghĩa binh và giặc cỏ ở miệt này trong hồi người Pháp mới lấy Nam-kỳ. Đây là hình chụp lúc ngài vô thăm nhà thương Cao-lãnh

bị đánh kháo, hay bị làm cách gì cũng mặc, không bao giờ ai cạy miệng họ biểu nói một lời có hại cho bạn đồng chí.

« Người bạn nào bất hạnh vong mạng vì viên đạn vô tình hay là vì tra tấn quá tay, thì họ nhóm lại tế lễ chôn cất linh đình. Họ làm heo, họ đọc văn tế, nhà cầm quyền có đến bắt, họ bảo hãy chờ họ tế xong đã.

« Họ ra đốt nhà nhứt. Với những người nghiệp của họ thì họ chơi cách đó. Nửa đêm họ phóng-hỏa đốt nhà người ta để coi chơi, mặc cho dân làng chưa được, hay không được.

đó có lẽ đã ăn năn về sự bạo-động vô ích, hai lần giống nòi, cho nên họ đã trung thành quy-thuận, lạc nghiệp an cư rồi phải không ?

Bạn tôi đáp :

— Có lẽ họ đã ăn năn.

Nghe lời bạn tôi nói, tôi có ý phân-vân ; tánh háo kỳ của tôi bắt tôi nảy ra sự muốn đi dò xét thực-trạng và tâm-lý giữa ban đêm.

Chắc có độc-giã ngờ ngẩn :

— Trên kia anh tả cảnh Cao-lãnh ban đêm quanh hiu tịch tịch thế kia, mà anh định đi dò xét tâm-lý và thực-trạng người ta nổi gì ? Lúc đó vào tôi có sự 13 11 như

ấy — mặc dầu tôi thấy thoảng qua — làm cho tôi bất mãn nhứt.

Không làm quân cạo rình rang ma Học-sau năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng và học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, — ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Dầu mận
BẮC-ÁI
chính thật của
ĐÔNG BÀO
Việt Nam
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
NAMTRUNG
100, B. TUNG-ĐOC-PHONG, 100
CHOLON
Cần dùng đại
lý khắp nơi

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo **MAI**,
xin độc giả nhớ gởi
ngay cho :
M. TRẦN-VĂN-GIAO.
151, Rue Bourdais,
— SAIGON —

PATISSERIE-CAFÉ
CHUNG-NHUẬN-HY
77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)
SAIGON

VÙ'A PHÁT-MINH
Ai ái-mộ chữ Tàu muốn
học bằng phương-pháp
mới này nên hỏi nơi ông :
TIÊU-CHI
202, Gallièni - SAIGON
Hỏi bằng thơ nhớ đình có trả lời

Thanh-hưng, le 4 Avril 1936.
NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o **M. CHÂN** ex-Conseiller Thanh-hưng - RACHGIÁ.
A **M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN**, 251, Rue Lalandière - SAIGON
Kính, Thăm ông và quý quyền đặng bình an khương thời.
Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.
Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ). Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng ki có đại tang, quả quyết vô cùng.
Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.
NGUYỄN-VĂN-HỒ.
Giá tiền coi tay 2 năm... 1 \$ 00
" 10 năm... 3. 00
Coi suốt đời... 5 00
Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời.



DỊNH NGHĨA "DÀN BÀ MỚI"

CỦA
HẢI ĐƯỜNG

II

TRÁI với phái thủ-cru, chúng tôi cho Đàn bà mới là biểu hiệu của sự tiến hoá.

Đã tiến, thì cái mới là mới không lỗ-lãng; cái mới, sở dĩ có được, là vì cuộc sống-còn, vì cuộc mở mang của đời mới; cái đem cho ta cái hay, cái tốt đẹp cái-lương cái củ. Cái mới chẳng phải sự bắt chước đại-dội, vô tình-thần Cái mới chẳng phải sự nam hóa điên-rồ làm đến mất hẳn cái bản sắc của phụ nữ. Cái mới chưa phải là một sự cách-mạng hoàn-toàn về các phương diện đâu, mà hơn danh chữ mới, có người vượt qua giới hạn của lễ phôi, rồi đi xa quá, xa cho đến chỗ dở. — Cái mới là củ và mới, hay là củ thêm mới: biết gìn giữ cái hay trong khuôn củ đang dung-hòa với lối mới cho hợp thật-tế và nhân-sanh.

Mấy chục thế kỷ đã qua. Bao nhiêu sương gió thì bao nhiêu lịch-duyet. — Người trồng cây đã lên cao vợi; lối cây cũng được lớn. — Từng nơi, sáu bảy khoét ăn lối cây; có vì lễ đó ta cốt cây, mà thay một cây bé bao giờ! Thôi thì phải mấy chục trăm năm sương gió nữa. — Một thế giản-tiện: ta chữa từ-vit cây cho thật kỹ và vung quén nó cho nhanh lá được sum-sê thêm.

Hễ có mới thì phải có củ. Đó là sự dĩ-nhiên. Hoan nghinh cái mới mà không nhìn cái củ — mà củ hay kia! — là thiếu thành-thật. Còn tiếp được cái mới mà hay lại không chịu dùng, chỉ nằm ỳ trên cái củ, đó là chưa hiểu thấu đáo cái lễ sống ngày nay.

Hiện-tại sống do ở dĩ-vãng; cũng như tương-lai sống do ở hiện-tại. Dầu trong trí tưởng hay ở thật-sự, ta không thể để ba thời kỳ rời rạc ra được.

Luật tiến hóa của vũ-trụ vẫn tự thực-hành một mực điều hòa theo với thời gian. Người không đi chậm quá hay là mau quá được.

Người đàn bà mới, trong đời cá-nhơn, gia-đình hay xã-hội, đều có cái đặc-điểm.

Người đàn-bà mới tin trọn ở sự sống, họ sống « thiệt-tình » với họ một cách can đảm; họ không có gại họ mầu dặng tìm cái an ủi vì họ không kẻ dư luận; họ có cái phách riêng là sống hợp với lý trí thì đủ; họ bắt đầu có cái óc tranh đấu, hơn cái tài, cái-trí của họ; họ thích cái dễ và cần làm cho sự chỉ khó trở nên dễ vì cuộc đời tự nhiên nó đã khó còn sanh khó thêm làm chi. Họ dạn-dĩ, lĩnh-táo trong sự nhọc, dặng tìm cái vui ở trong sự nhọc và biết rõ thêm giá-trị sự sống.

Hình-thức, lời lẽ, cử-chỉ đều tỏ ra được cái ham sống, vui đời của đàn bà mới và cái chỉ muốn đi đến, trong việc nào bất cứ tới chỗ toàn-thiện, toàn-mỹ.

Người đàn-bà mới, nhờ thời cuộc, thấy cái cần-dùng, ích lợi của sự học nên đòi học và kiếm thì giờ mà học thêm mãi.

Người đàn bà mới biết học là một điều-kiện nhưt của sự giải thoát. Có thông hiểu mới biết phải mà làm, biết quấy mà tránh.

Người đàn bà Việt-Nam mới, tuy mới vậy chứ cũng còn là đàn-bà Việt-Nam.

Khi nói tới tiếng đàn-bà, trí-nhớ ta đã quen với bốn chữ Tam-tùng, Tứ-đức. Người đàn bà mới cũng tìm được cái hay của nó; nhưng, theo họ, thì chữ « Tùng » và « Đức » chẳng còn một nghĩa như trước. Họ buộc tình-thế theo lễ sống hiện tại, họ lấy lễ phải làm tấm bìa, chứ không nhắm mắt để cho tạp-quán lối-cuốn họ, bắt buộc họ một cách khổ sở đâu.

Hễ nói đến chữ « Tùng » thì ta phải nghĩ đến chữ « Quyền ». Tùng và Quyền phải đi ngang nhau. Còn trong biết bao gia đình cái quyền cha, quyền chồng đã bị bớt nhiều; lễ cổ nhiên là cách « tùng » của người phụ-nữ, hơn đó, cũng bớt đến gần ấy.

Nhà nho nói con gái lúc chưa đôi bạn phải tùng cha; lúc có chồng, phải tùng chồng; lúc chồng chết, phải tùng con.

Tùng cha. Lúc nọ, người cha ở trong gia đình sánh bằng một nhà vua trong một nước, thành thử một lời ông cha phán ra thì cả nhà phải tuân theo đầu phải hay quấy cũng vậy. Ngày nay, con cũng tùng cha mà tùng một cách khôn ngoan hơn, tùng cha là tùng cái lễ phải, cái cử chỉ đúng đắn và sự từng trải của cha —, nói tóm, chỉ tùng người cha phải, trong việc phải.

Có gái mới chẳng sợ cha mà kính thương cha; được cha chỉ bảo mọi điều và dám tỏ hết cho cha hiểu biết các nguyện vọng, cùng điều ước ứ của con.

Tùng chồng! Chẳng khác chi ông cha, người chồng, theo Khổng giáo, đối với vợ phải có một cái cách biệt như vua cách biệt tôi. Sự thương của cặp vợ chồng vì thế mất hết cái lạc-thú và chơn thật của nó.

Người đàn bà mới đối với chồng vừa là một người vợ, vừa là một người bạn, vừa là một người tình-nhân.

HẢI-ĐƯỜNG

(Còn tiếp 1 lần nữa)

* 16 *



TIN MỪNG

Chúng tôi rất lấy làm vui mừng được tin M. Lê-Pha, ngày 8 Jun 1936, làm lễ thành-hôn với cô Huỳnh thị-Ngọc là lịnh-ái của bà sường-phụ Trần thị-Thái, nghiệp-chủ ở Tân-an.

M. Lê-Pha, đồng bào huỳnh-đệ với MM Lê-trung Nghĩa và Bút-Son, cả ba đều là nhà viết báo có tên tuổi ở báo giới Nam kỳ ta. Nhưt là M. Lê Pha không lạ gì với độc giả báo « MAI », vì thiên phóng-sự « Nói chuyện với Đại Phước » đã đăng tháng rồi.

Bởi vậy, nghe tin mừng này chúng tôi có lời trân trọng chúc mừng bạn Lê Pha và cô Huỳnh-thị-Ngọc sắt cầm vĩnh hảo, càng lệ bách mên.

MAI.

MỘT TIỆC VUI Ở GIỮA ĐẤT ĐỎ RỪNG XANH

Nhơn dịp ông Simon chủ vườn cao-su Chup (Đất đỏ) về tây, hôm 30 Mai rồi Chup bày ra một quang-cảnh vui vẻ mới lạ: ấy là cuộc tiên-hành ông chủ, do đồng bào nhơn-viên ở vườn cao-su ấy tổ chức rất là long-trọng.

Nhờ có các ông Đắc, Hương, Triệu, Ung và Trừ v. v... đứng đầu tổ-chức, nên chu cuộc lễ tiên-hành

này được vui vẻ trọn vẹn lắm. Có cờ đèn, có đốt pháo bông, có múa lân, ở giữa chốn đất đỏ rừng xanh, lần này là lần thứ nhứt có những cuộc vui như thế.

Giữa tiệc xam-banh, đông đủ nhơn viên và quan-khách, ông Đắc thơ kỷ riêng của ông chủ Simon, thay mặt tất cả anh em, đứng lên đọc bài chúc-từ rất là cảm động. Chúng tôi rất tiếc vì giấy mực chật hẹp, không dịch đăng bởi chúc từ ấy lên đây được.



Ai về xin nhần!

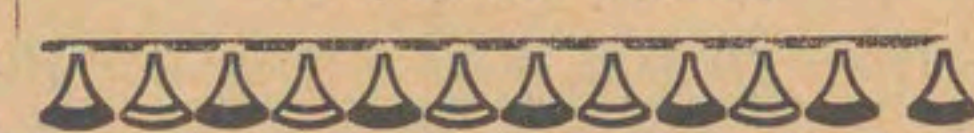
Nhần ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu-khở hườn hiệu Bạo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-văn-Trương bào chữa — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong già: độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhưc mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chóc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paerie Cánhơn



S. O. S.

Cùng các đại lý
bồn-báo ở các tỉnh

XIN chú ý đại-ý bán báo « MAI » ở các tỉnh nên tính-toán số báo bán được trong tháng Mai vừa qua và gửi lên cho bồn báo hay tin trước ngày 10 Jun cho tiện việc sổ sách của nhà báo.

Nhứt là để cho bồn-báo biết chừng số báo bán được mỗi nơi bao nhiêu, hầu định số in cho vừa mà thôi.

Cấp-cáo đòi lời, đợi trông tin tức.

MAI.

Dịp may ít có

QUÍ NGÀI,

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUYNH-VINH-THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon là một nhà buôn đáng tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ bệu.

Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn mọi nơi. Và lại nơi đây có: thợ chuyên môn sửa máy hát sơn xe máy « Pistolet », hàng điện (Soudure autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ lưỡng.

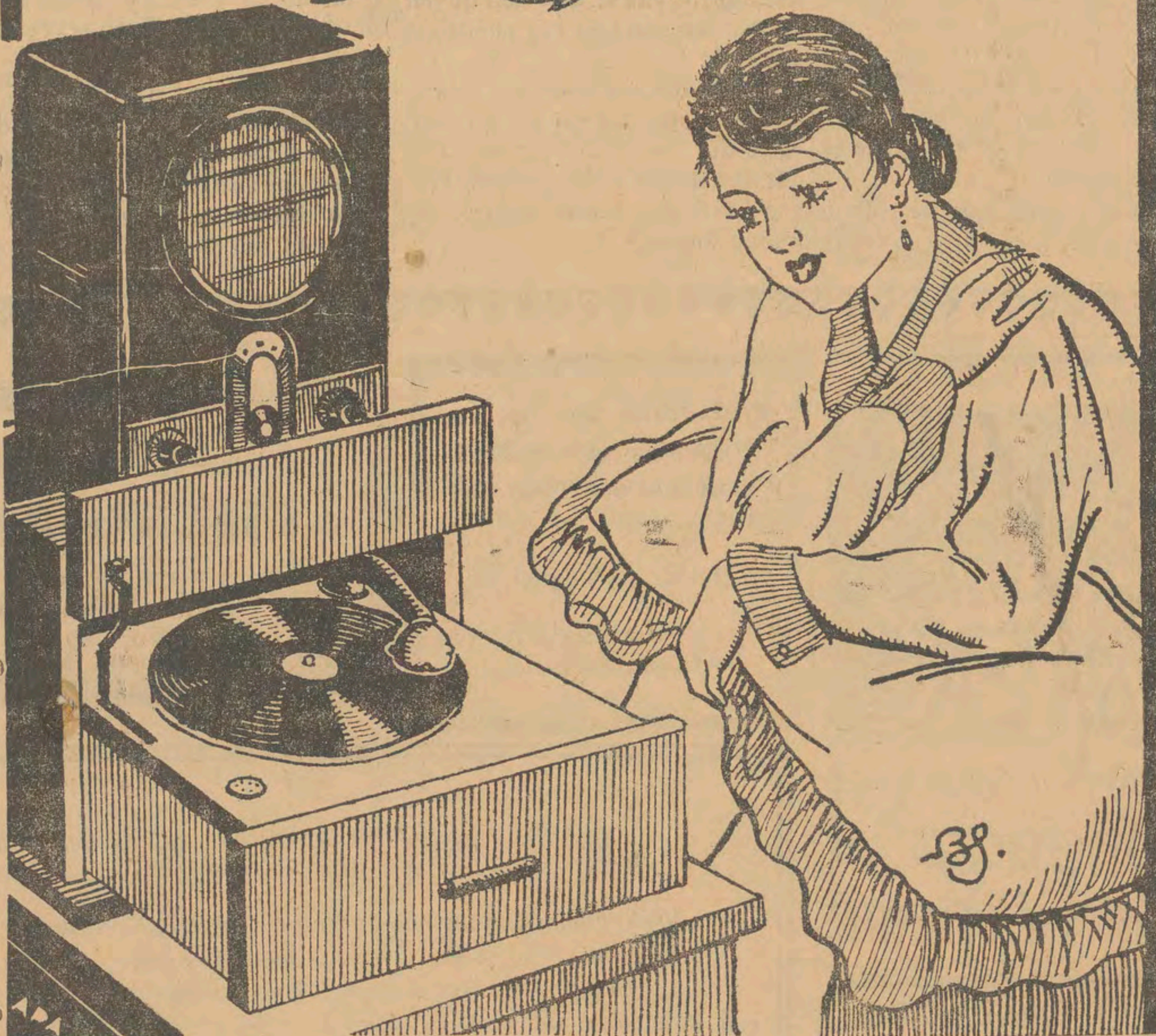
Ngài nào mua nhiều chúng tôi có tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng thử một lần thì mới rõ lời chúng tôi nói không sai.

HUYNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze - Saigon

ĐĨA-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

TRƯỚC khi muốn quên phút dĩ-vãng đi để bước sang con đường khác, nhưng cái sức thiêng liêng gì không biết, nó bắt ta muốn tìm lại kỷ niệm trong trí nhớ bộn bề những cảnh, những tình. Cảnh tình tha thiết, nồng nàn, đau đớn. Cảnh tình của ta cùng với ai đã trải qua bấy lâu năm dư.

Đến đây, bên tai ta hình như vẳng tiếng ai rên rỉ kêu gọi:

— «Viết Hải em, nó đã qua rồi thời mặc nó qua đi, mặc cho thời gian bôi xóa hẳn nó đi.

«Quảng đời dĩ vãng ấy nào có vui thú gì, phải chăng nó chỉ là quãng đời đau lòng đứt ruột, thôi anh van em, nếu em nhấc lại, chẳng những em phải bồi hồi thôn thừ mà thôi, cả đến anh, biết đâu anh chẳng cũng đau lòng».

— Nhưng, đừng làm sao được anh ơi! sau khi em ôn lại quãng đời «tình lệ» ấy, thời em đã bước sang con đường khác rồi mà... Sang con đường khác, em chắc chắn là có nhiều sự bất em phải quên — quên hẳn — nỗi niềm xưa. Vậy anh răn bình tĩnh để nghe em đọc lại một thiên thăm-sử, coi em diễn lại lần tuồng thương tâm, rồi ta sẽ cùng nhau rót cho cạn «bầu nước mắt» hòa hỗn dòng châu được dung hợp lẫn sau hết. Sau này đâu hai ta chia lìa đôi ngã, mà tác lòng cũng không còn phải ôm mối hận ngàn thu.

Ngày ấy là ngày 17 tháng mười.

Cái ngày ấy hẳn không bao giờ anh quên được — ngày ta gặp nhau, cũng như trăm ngàn sự gặp gỡ khác ở đời, nó chỉ là một sự tình cờ; nhưng vì lẽ đầu này có thanh khí ràng buộc xui khiến mà ta thương yêu nhau. — Trong khoảng đời tình ngắn ngủi ấy, anh à, sự vui có ít mà sự khổ có nhiều, biết bao phen những sự đó muốn xô chúng ta xuống vực thẳm anh có nhớ không? Em không hiểu tại sao, như vậy mà chúng ta vẫn cứ yêu nhau, khấn khít lấy nhau như hình với bóng... hề xa nhau thì nhớ, vắng nhau thì buồn. Em còn nhớ anh nói:

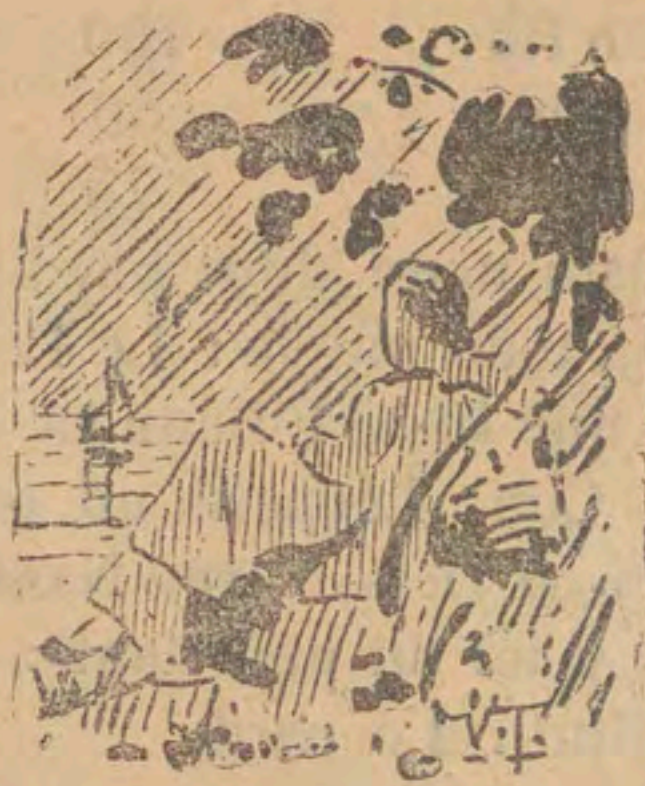
— «Em à, lúc nào anh phải xa em độ vài phút thì sao ấm lòng anh thấy xốn xang khó chịu qua.

Cái tình của anh đối với em lúc đó thật là nồng nàn, mà em lấy làm vui sướng vì được anh riêng tặng cho cái tình nồng nàn ấy.

Rồi tháng ngày qua, đời phen anh lo lắng về giây tình e đứt, hương tình e bay, mà trong một buổi hẹn hò kia anh nói với em: «Je suis bien triste, mieux mourir que de nous séparer». Than ôi! câu nói thật là diêm gở, nhưng em nào có tin dị đoan, nào có óc mê-tín, thành ra câu nói gở đó,

NHỚ' LẠI HỒI NÀO

DOẢN-THIỆN CỦA MME LÊ-THÔNG



em mặc cho thời gian lôi kéo nó đi... Mà ai ngờ, nó lại thực-hiện, để cho đời ta luống phải chịu cái cảnh người đầu sông nuốt thắm, kẻ cuối sông ngậm sâu...

Cho tới ngày nay, mỗi khi chỗi tay trên án, bốp tran thổn thức, em cố tìm trong trí nhớ những sự kiện-mây đã xảy ra trong cuộc tình duyên mà đời ta bị thất vọng, tìm vậy để thử hường lại cùng anh trong mộng tưởng xem sao... Này bờ sông!... Này gốc dừa!... Này con đường nó đưa chúng ta ra sở bưu điện!... Này con đường nó đưa ta về nhà quê!... Này cây cổ!... Này núi sông! Mỗi mỗi sự vật đều gợi trong tâm hồn ta những nỗi nhớ hăng hăng thiết tha, nó như bắt ta phải

nhớ lại những sự đã qua rồi để mà tiếc, mà thương, mà than, mà thở.

Anh à! nhiều lần trí khôn của em vật-vờ, mơ-tưởng, đến nỗi nghe như tiếng người xôn xao, hoặc tiếng gió rung cây, tiếng chim gọi bạn, tiếng sao xạc của mây chiều la rúng ben thêm, đều

giống hét tiếng anh, rồi em tất tả tung bước ra sân, tưởng là có anh tới thiết! Nhưng than ôi! Người xưa đâu tá? Thờ thần, em rầu rầu trở vô trong nhà, mặc kệ cây rung, gió thoảng, la rúng, chim kêu... trong ký-ức lại một phen bàng-hoàng, rồi rấm.

Tuần trăng rằm trên giải Châu giang, em mặc con thuyền lơ lửng trôi đi, đem theo cả gió trăng mây nước. Bỗng chốc, như hồn em sa-đà vào trong mộng... Kìa anh! em cùng anh đang sánh vai ngồi trên con thuyền bơi đi lững thững trên mặt trường-giang đầy mà!... Tiếng cười tươi tắn rộn rã của anh đồng hòa với tiếng chèo bi.

bôm của con thuyền, làm tăng vẻ hoạt động âm thầm của canh khuya. Rồi canh khuya, sao mờ, gió lặn, nước gợn, mây bay, chúng ta trở ra về...

Đi em lên bến, cái bàn tay trắng trẻo mềm mại đặt vào tay em, em cảm giác tâm hồn rung động... Rồi giữa nụ cười anh đang tươi như hoa nở, một cái hôn nhẹ nhàng êm ái đặt trên môi... Tâm-thần rung động mạnh quá, làm cho em vù g tỉnh lại... ôi thương! ôi tiếc! ôi nhớ! ôi đau! ná đâu người xưa? Kìa vẫn cảnh cũ! Lúc này có còn gì chẳng, chỉ là tiếng côn-trùng thì nhau rĩ rã canh khuya hường ứng với tiếng gà gáy thay canh tron xóm!...

Trong cái cảnh bàng khuâng, tê ngắt đó, lòng em nghe như cuộc đời chán nản, tình đời buồn tanh. Có còn gì đâu, mọi sự đã sanh ra rồi đời đều phải chịu cái công-lệ của tạo-hóa là phải thay đổi, phải tiêu tan, đến những cảnh tượng yêu thương ôm ấp cũng phải vậy nữa, mới là đau lòng. Nhưng cái tình-chung thì vẫn còn mãi, anh à! Cái tình-chung nó bất vong, bất diệt. Chính nhờ có nó đưa em trở về khoảng đời dĩ-vãng, được sống lại với anh năm ba khắc ở trong mộng-hồn. Nó bắt em gọi lại cái tên anh trăm ngàn lượt, bắt em gọi lại mảnh hồn anh đan phiêu-du ở nơi hải-giác thiên-nhai.

Rồi nó còn bắt em nhớ lại những thiên hình vạn trạng đã qua ở trong đời tình của đời ta hồi nào, nó lại bắt em tự nhận rằng vì em mà anh mang khổ. Anh ơi! vì em mà anh khổ, biết đâu chẳng vì anh mà em phải đau đớn trăm ngàn lần hơn; biết đâu chẳng vì anh mà em phải cúi đầu nhắm mắt bước sang con đường khác trên đời, mà chính lòng em không ước muốn. Anh ơi! quãng đường đời ta dắt nhau đi xưa kia, không bao giờ nó lộn trở lại được cho hai ta, nhưng mà vết chân hai ta in dấu trên mình nó, thì em tưởng muốn kiếp ngàn đời vẫn rõ rệt không phai.

Ôi! Thương tâm! Ôi! Trường hận! Đời là đời, tình là tình, nhưng đến sự thực nó vẫn khác xa, nó vẫn tục tằn đau đớn hơn là mộng ảo. Nhớ anh, tạ lòng anh, trước khi gác bút, em chỉ còn biết nhỏ xuống không biết là mấy hàng lệ tiếc thương!

Viết tại Cap Saint-Jacques, ngày quý xuân năm Bình Tý.
Mme LÊ-THÔNG.



Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bình Bạch-Đái Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có giầy có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bại hoại, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi căn bầm rữa mà căn bệnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00

2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, như mỗi trong xương, tay chân rũ liệt, bần thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bình-bậu, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, dề lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BO HUYẾT ĐIỀU KINH «ÔNG-TIÊN» này cho thường, các bình kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp 1 p. 00

3. — Gần tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau nhấm nhấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nước mỗi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, mau dùng thuốc LÔI CÔNG HOÀN «ÔNG-TIÊN» là một thứ thuốc sữa huyết đòn bà gần có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các tật bình kể trên đều hết. 1 hộp 1p00

4. — Có tháng dầy dứa không dứt hay là trước đi trước lại

Người mắc phải bình băng huyết (làm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dầy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, trước đi trước lại trong mình mê mệt, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chân như cũ, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN «ÔNG-TIÊN» sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1p00

5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BAO DỰNG HOÀN «ÔNG TIÊN» một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau sanh mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p.00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc «ÔNG-TIÊN» ở lục-tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Pd Albert 1er bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

Hỡi người mắc bình ho!

HÃY DÙNG: C H I I K H A I T A N

Thuốc ho thần hiệu, nhãn B U O M B U O M của nhà thuốc

DAI-QUANG

27, Boulevard Tổng-đốc-Phương - CHOLON - Tél. 30.055.



Chúa nhật 7 Juin 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG ARTAMÈNE

Ngựa hạng 3^e série,
chạy 1000 thước.

Popech	39.k
Phi An	35
Đồng dương	35
Rayon d'Or	35
Khứu May	32
Thiên Kim	32
Ô Phụng	30.5

Độ này mấy con có đường ăn hơn hết là Khứu-May. Popech và Ô-Phụng. Còn Đồng-Dương là ngựa cũ chạy cũng khá song nó về hay banh nên khó tin một chút, theo ý tôi nên đánh :

Nhứt : Popech

Nhì : Ô-Phụng

Ngược : Khứu-May

■■■■

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG DE JOUVENCE

Ngựa hạng 1^{re} série,
chạy 1.400 thước

Le Gain	39.1
Khứu-tấn-Lợi	39.
A-Lương	39.
Vang-xuân-Lộc	37.5
Vang Son	35.
Bích-Ngọc	32.5
Srey Sranaas	30.5

Mới ngó vô đám này thì thấy Srey Sranas trên chon hơn hết, kể nó là Vang-Son và A-Lương,

vậy tôi xin bàn :

Nhứt : Srey Sranas

Nhì : Vang-Son

Ngược : A-Lương

■■■■

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG ARTAMÈNE

Ngựa 3^eme série,
chạy 1000 thước

Kim Châu	39k
Đạm Châu	37
Vang Phước	35.5
Hồng Lạc	35
An Hòa	32
Khứu Dân	32
Vang Anh	30.5

Độ này mấy con có đường ăn hơn hết là Hồng Lạc, Vang-Anh và Vang Phước, vậy theo ý tôi nên đánh :

Nhứt : Hồng Lạc

Nhì : Vang-Anh

Ngược : Vang Phước

■■■■

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG CÉLIMÈNE

Độ bán đua tron, ngựa 2^e série
chạy 1200 thước

Le Léopard	125p.	37k
Vang Ngọc	150	35
Fillette	150	33.5
Hồi huê Hùng	100	33
Miarka	100	31.5
Đồng Pháp	50	31
Khứu Vàng	100	31

Normandie	50	31
Huỳnh Hồ	100	29.5
L'Espoir	50	29
Ô Yên	75	29

Đám ngựa dượt hay hơn hết trong tuần này là : Le Léopard, Hồi huê Hùng Fillette và Huỳnh Hồ. Con Léopard nó cũng là ngựa có tiếng ở trên Nam-Vian, theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Léopard.

Nhì : Hồi-huê-Hùng và Fillette

Ngược : Huỳnh-Hồ.

■■■■

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG DE JOUVENCE

Đua tron, ngựa 1^{ère} série
chạy 1400 thước.

Vas-y-Arthur	39k
Vang-tấn-Tài	39
Xary	37
Sraiaudet	37
Hồng-phi-Long	35
Gobeline	33.5

Độ này con Xary làm đủ hơn hết, nó dượt mấy tuần rồi hay lắm, kể nó thì Vas-y Arthur và Hồng phi Long, vậy nên đánh :

Nhứt : Xary

Nhì : Vas-y Arthur

Ngược : Hồng phi Long

■■■■

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG ALERTE

Double-Event

Đua tron chấp, ngựa hors série,

chạy 1500 thước.

Kim long Vân	46k
Sun	41.5
Champa Sat	40
Vang Danh	36
Kim Xanh	33
Anh Hùng	32
Vang Thuận	30.5
Soudan	30.5
Le Tigre	30.5

Đám này khó tin lắm, theo chon cảng tuần rồi thì nên kể trước hết Anh Hùng, Vang Danh Kim Xanh, và Le Tigre theo ý tôi thì nên đánh như vậy :

Nhứt : Anh-Hùng.

Nhì : Vang-Danh, Kim-Xanh

Ngược : Le Tigre.

■■■■

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG ARTAMÈNE

Đua tron, 1000 thước
ngựa 3^e série.

Khứu Danh	39k
Hồng May	39
Vang Hoa	37
Khứu Lợi II	37
Séo Cọp	35
Phi Văn	35
Kim Ý	35

Trong đám này ngựa hay hơn hết là Séo-Cọp, Phi-Văn và Vang Hoa, vậy tôi xin bàn :

Nhứt : Séo-Cọp

Nhì : Phi-Văn

Ngược : Vang-Hoa

ĐÁNH ĐÚP

Le Léopard	X	Anh Hùng
	X	Vanh Đanh
Hồi huê Hùng	X	Anh Hùng
	X	Le Tigre

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa la khóc la nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no oi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thận, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy đứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu cá : chứng bệnh con nít nói trên đây mua thuốc kêu là « châu phách Tấn » ích ngươn đường cho cho em nường thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thuốc thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh b. o cne thứ thuốc nọp căn bệnh con nít, giá một ve op.20 — 10 ve op.80 — thuốc ho ích ngươn đường bao sấp dầm cam đoan ne các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cái tay trước n ắt (qua thuốc này danh tiếng (60) thứ thuốc nào của hiệu này cũng niệm nghiệm /, giá mỗi hườn op.15 — 0 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ích ngươn đường

205, rue P. Blanchy prolongée

Phủ-nhuan

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI :

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU :

3 giờ tới 7 giờ

Cổ tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là : di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thân suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miền cường thôi.

Hãy uống thuốc Cổ tinh
tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc : BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON

DỊP MAY RIÊNG CHO CÁC THƯƠNG GIA

ĐỒ TRANG-ĐIỂM "LONG-HOA"

Hiện thời là món hàng chạy nhứt. Hàng chế-tạo đã mở lớn, muốn đặt đại-lý khắp Hậu-giang. Ông NGUYEN-VAN-TAI là người lãnh độc-quyền phát hành định trong tuần Juin 1936, sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy quý ngài nào muốn thương lượng điều chi về hàng « LONG-HOA » xin viết thư cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn Tài sẽ đến viếng quý ngài.

Độc-quyền phát hành khắp Hậu-giang :

Maison PHẤT-LỢI (Ca.lây).

VUA THUỐC BỎ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux — Diplômé de
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, dái gấc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sần của phụ nữ.

2° Có thứ dầm và xét vi trùng bằng kiến biến vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Nhà thuốc BẢO-NAM-ĐƯỜNG

MỞ THÊM LỚN

Nhà thuốc « BẢO-NAM-ĐƯỜNG » ở Cánhthor, xin tuyên bố cho đồng-bào rõ ràng kể từ ngày 18 Mai, chi-cuộc ở Tân-định sẽ dẹp lại và một chi-cuộc mới sẽ mở ra tại số 238, đường d'Espagne, Saigon.

Lễ Khai-trương định vào ngày 18 Mai, 6 giờ tối.

Ai muốn làm đại-lý miền Tiền-giang thì xin thương-lượng với M. DUONG-VĂN-HAI chủ-nhơn chi-cuộc tổng phát-hành tại Saigon, chớ đừng gởi thư về nhà thuốc chánh tại Cánhthor.

(Thuốc trị bệnh tử-cung của « Bảo-Nam-Đường » chế theo vệ-sanh Âu Tây là liều nghiệm hơn hết. Dám cam đoan trị bệnh.)

HÀNG LỰA MỚI
LÀ ĐẸP ĐỂ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời quý bà, quý
cô đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.



Đêm hôm ấy tôi không ngủ. Cả đêm cứ trằn trọc cùng khối sầu thất vọng. Tuy tôi chưa thiết chắc Ngọc-Huyền không đến là vì đã dối lòng, nhưng tự tôi đã xem Ngọc-Huyền không phải thân thiết bằng xưa.

Buổi sớm ngày sau, tôi được thư Ngọc-Huyền như vậy:

« Quý Hiệp ơi! hôm nay mắc việc, không thể y hẹn, lòng rất không đành. Hôm nào có rảnh, sẽ viết thư hẹn lại. Thôi cuộc như vậy, xin chớ đi ra, kẻo mang lấy họa ».

Cái thư này làm hao nhiêu hy vọng tôi đợi chờ cô, đánh tan đầu mắt cả. Rõ ràng cô đã không phải là người của tôi rồi, tôi rất lấy làm đau đớn. Nhưng tôi từ đây không hy vọng gì nơi cô nữa. Đến đây tôi mới biết tự tôi không nhận rõ Ngọc-Huyền, tôi sai lầm, tôi chỉ tưởng cô là gái ngay thật, đã yêu mình thì không bao giờ đổi lòng; nhưng bây giờ đó? Thấy chưa! cô này có phải là một cô lý tưởng của mình đâu! !

Tôi không trách gì cô, tôi chỉ trách tôi không biết xem người; tôi không giận cô, tôi nghĩ cô là người rất tội nghiệp... Cái trí tôi sao mà thấp kém như thế! Cô chỉ là một đứa gái tầm thường.

Tôi xem thư cô xong suy nghĩ một lát, rồi viết thư đáp lại cho cô, tính dò la ý tứ cô một lần sau hết. Trong thư tôi hỏi: « Chúng ta cứ làm bạn mãi, hay là sau có lúc làm vợ chồng? » Tôi cũng phải hỏi như thế, để bắt cô trả lời cho chắc, vì chúng tôi đã có hẹn làm vợ chồng rồi, bây giờ nói úp mở không được. Lúc tôi viết thư, tôi cũng biết chắc sao cô cũng trả lời rằng làm bạn mà thôi, nhưng cũng muốn cô nói ra rõ ràng để tôi quyết định cái thái độ tôi cho rồi.

Quả nhiên, sau cô đáp lại in như lời tôi đã liệu trước. Cô nói: « Hai ta tánh tình không hợp, cho nên không nên được chỗ làm vợ làm chồng ». Phải rồi, tánh tình không hợp thật! Chẳng những cô nói thế, tôi đây cũng biết rõ như thế rồi. Mà tánh tình đã không hợp thì làm bạn cũng không được nữa, huống chi làm vợ chồng. Tôi chỉ lấy làm lạ: sao mấy lâu nay cô không nói tánh tình không hợp? Sao đến nay cô mới biết hai người không có thể hôn-phối? Mà hai người không phải đã thể thốt cùng nhau rồi sao? Đến bây giờ mới nói: tánh tình không hợp, ấy là lỗi tại ai?

Tôi đọc tiểu thuyết thường thấy những người khi bị tình nhờn cự tuyệt thì đều buồn rầu, đau đớn, hoặc đến phải tự tử, hoặc đến phải điên cuồng... Nhưng tôi khi được tin Ngọc-Huyền cự tuyệt tôi, trong lòng tôi lại bình tĩnh hơn lúc chưa được tin ấy. Ấy là vì tôi vốn là kẻ bạc tình phải không! Ấy là vì tôi vốn không

thiệt tình thương yêu phải không? Không, không phải! Ấy là cô đã đem cái đáng yêu của tôi ở nơi mình cô mà bỏ đi đâu mất. Nói cho có lương tâm, tôi đối với cô Ngọc-Huyền hôm trước, vẫn yêu dấu hết sức, vì tôi đưa cô Ngọc-Huyền lý-tưởng mà hòa lộn với cô Ngọc-Huyền sự thật đó thôi. Bây giờ đây! cô đưa cô Ngọc-Huyền lý-tưởng đánh chết đầu mất, khiến tôi thấy rõ cái mặt thật của cô Ngọc-Huyền sự thật, cho nên tôi không trông cô thương yêu nữa, mà cô tuyệt tình với tôi thì lòng tôi lại thấy mình tôi khoan khoái vô cùng. Bao nhiêu cái ngọt ngào, cái ảo-tưởng, từ hôm ở Công-viên S, nay đã biến ra vừa xấu hổ, vừa lạt lẽo, mà tiêu tan hết rồi.

CHƯƠNG 10

Tôi cách mặt Thực-quân, đã hai tuần lễ, tin tức của cô ra sao, tôi không biết chi hết.

Có lúc tôi đã muốn lại thăm cô, nhưng lúc từ giả nhà cô, tôi đã nói đi Tây Hồ một tháng mới về Thượng-Hải một lần, nay chưa đầy tháng thì tôi tới nhà cô sao được; nếu tới mà cô biết mình trước kia nói láo thì còn gì là mặt mũi ngó nhau. Nói ra cũng lạ; lúc tôi cùng cô ở một nhà, tôi không mấy khi tưởng đến cô, mà bây giờ đây, tôi trở lại tưởng nhớ cô không lúc nào nguôi. Từ khi tôi cùng Ngọc-Huyền quyết liệt — nói quyết liệt chưa đúng — tôi lại thêm nhớ đến Thực-quân. Tuy sự nhớ ấy không có ý vị luyến ái, nhưng xem ra tôi cũng cô vẩn rất thân thiết. Tôi tưởng như trái tim tôi đã bị cô lấy mất, đầu tôi có muốn yêu cô, cũng không đủ sức làm quên đi được nữa.

Nếu như Thực-quân biết được sự tình tôi, mà mắng tôi: « Mày là thằng bạc tình không biết phải quấy, bây giờ người ta bỏ mày rồi, mày mới biết nghĩ tao! Chà! ai cần mày nghĩ đến tao? Sao mày dám nghĩ đến tao?... » Cô mắng nhiếc tôi như thế chắc tôi phải cúi đầu mà chịu ngay; vì tôi thiệt đáng bị cô trừng phạt. Cô không trừng phạt tôi thì cái tội tôi đối với cô, không bao giờ hết được, mà nỗi đau trong lòng tôi không bao giờ nguôi được. Bây giờ đây tôi ước ao thường đứng trước mặt cô, chịu cô trừng phạt, nhưng ước đâu được nữa, đã đau đớn hay chưa...! Ôi! trái tim tôi từ giờ đến chết cứ mang một vết thương rất nặng.

Các báo hằng ngày đăng tin những sự bắt giam, những sự chém giết; tôi cũng để phòng tai và đưa tới thỉnh linh, nên tôi nghĩ mình ở lý trong nhà là phải hơn. Một buổi chiều kia, tôi buồn không chịu nổi, tính ra đường chơi một chập và mua ít đồ vật chơi, tôi đâu thì tới, ra sao thì

ra. Tôi vừa đi đến gần nhà hàng Tân-thế Giới, gặp ngay ba chị học sinh đi rải truyền đơn, tôi liền chạy tới tiếp lấy một tờ, cũng không chú ý dòm mặt mấy cô đi rải đó là ai. Một chị học sinh cười mà nói:

— Á! té ra Trần tiên-sanh!
Tôi sửng sốt:
— Trời ơi! Cô Chương lâu quá không gặp!...

— Tiên-sanh ở Tây Hồ đến đây khi nào?
— Hôm qua, cô Chương ạ!

Tôi dòm quanh bốn phía, rồi nói nhỏ với mấy cô rằng:

— Rải truyền đơn như thế là việc rất nguy hiểm, các cô coi chừng một chút.
— Có chi đâu mà sợ!

Cô Chương cũng dòm bốn phía rồi cười mà nói: — Bất được thì bất quá bắn chết là cùng... Trần tiên-sanh ơi! tôi hỏi điều này, cô Trinh bây giờ ở đâu?

Tôi mắt cô đỏ mặt:
— Bây giờ cô ấy ở đâu tôi không biết, vì đã lâu tôi không thấy nữa.

— Không có lẽ nào...?

Thực-quân có ý kinh dị mà hỏi tôi như thế.

— Tôi với cô ta có quan hệ gì nữa đâu!

Bỗng có tiếng gọi:

— Thực-quân, Thực-quân, chạy mau, chạy mau! Linh tuân đã tới kia.

Thực-quân nghe gọi phải chạy liền, Tôi có nhiều chuyện muốn nói với Thực-quân mà không kịp nói được nữa. Tôi đứng trơ trơ, xem mấy cô chạy; tôi tưởng chạy theo các cô, cùng các cô nhập chung bọn, để cùng Thực-quân chung một tội bị bắt, hay là bị bắn cho có nhau. Nhưng mà tôi không bước lên được mấy bước! Ghê gớm! tôi là thằng yếu đuối! tôi là thằng bèn nhát! Bao giờ tôi hết xấu hổ với linh hồn Thực-quân!

Tôi với Thực-quân gặp nhau lần này, không ngờ là lần vĩnh biệt. Trời ơi! Sự tai biến khôn lường, ai dè đâu lòng trời tàn khốc như thế! Một người như Thực-quân, một nữ chiến-sĩ trên trời sai xuống không ngờ cách đây vài hôm, đã bị bắt và bị bắn một cách bí mật! Nếu tôi biết trước rằng lần này gặp Thực-quân đây là lần vĩnh biệt thì tôi đã theo cô, cùng cô chết luôn một đám, chết vậy cũng sung sướng về vãng. Tôi sống sót lại trên đời này còn sinh thú gì nữa đâu! Thiệt vậy đòi với bọn có lương tâm và bọn có can đảm chỉ có phần đấu và chết, trong hai đường ấy lựa lấy một mà thôi.

Bữa tôi gặp Thực-quân thân hồn tôi sao bàng hoàng, không yên chút nào. Tôi rần sức quên Thực-quân đi, nhưng không sao quên được. Không biết có cái bí-mật vì bất tôi có ý sợ cho cô hình như tai vạ của cô gần tới.

Cách bốn ngày sau, trưa lại, tôi tới nhà Thực-quân thăm. Khi tôi vào cửa rồi, bà thân Thực-quân đương ngồi ở bên nhà khách, hai con mắt sưng vù lên mà đỏ như máu; người chị Thực-quân đương ngồi may. Thấy tôi vào, bà và chị không chào không hỏi cứ ngậm cảm và dòm tôi. Tôi biết ngay trong nhà có việc gì bất hạnh. Tôi cũng lại ghé ngồi, lỏ mắt mà ngó bà và chị, không biết mở miệng thế nào.

— Chào Trần tiên-sanh lại chơi.
Người chị Thực-quân hỏi.

— Phải, tôi đến thăm bà con, kéo lâu nhớ quá.

— Tiên-sanh lại thăm Thực-quân phải không?

Chị ta nói vừa xong, thì bà mẹ đã khóc lên hu hu. Trong ý tôi khi ấy như đã hiểu vì chuyện gì rồi. Tôi cũng muốn khóc:

— Sao bà khóc dữ vậy, nhà có chuyện gì?

— Tiên-sanh chưa hiểu sao?

Người chị đầu hỏi tôi như vậy rồi cũng phải khóc òa lên.

— Chị ơi! tôi không hiểu.

— Thực-quân chết rồi, mà chết một cách rất thảm.

— Chết rồi! Thực-quân chết bao giờ?

Tôi cảm thương quá cũng phải khóc òa.

— Nghe nói nó bị bắn chết chiều hôm qua, mà họ làm bí mật, bây giờ thấy xác ở đâu không ai biết, nghĩ đã tội nghiệp đau đớn chưa, trời ơi là trời!

Chị và bà cùng khóc rống lên! Tôi cũng chỉ khóc mà thôi, nói sao cho hết cái đau đớn.

Trời ơi! cái đời chi mà nhiều đau đớn vậy! Tôi! tôi phát điên mất!

Sau tôi gượng nín khóc, hỏi bà và chị ba câu rồi xin đi về. Ngoài đường phố cũng vẫn bình tĩnh, không có gì khác, người qua kẻ lại như mọi ngày thường, lòng tôi lại càng mơ màng. Hỏi mình toan đi đâu đây? — Về nhà à? — Về nhà làm gì đây? Ta đi tìm Thực-quân, đi tìm linh hồn Thực-quân mới phải.

Trời ơi! cái đời đau đớn! Tôi phát điên mất!

Tôi mua một ve rượu, một bó hoa, đi xe ra gần cửa Ngõ-Tùng. Tôi tìm được một đám cỏ sạch sẽ, tôi ngánh mặt xuống biển mở rượu, cắm hoa, làm lễ giữa trời. Tôi khóc; tôi khóc rống lên. Tôi càng khóc càng đau lòng, càng đau lòng càng khóc; tôi chưa khi nào khóc dữ như thế. Tôi khóc đến mặt trời lặn mới thôi.

Lúc sống tôi đã phụ tình của cô, nay cô chết rồi, tôi phải lấy nước mắt chan chứa để cảm tạ cái tình của cô. Tôi khóc đến lúc khóc không ra tiếng nữa, trong lòng thành một bài thơ, tôi bèn đưa bài thơ làm tiếng khóc lâu dài không dứt.

HẾT

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiều guốc rất hợp thời, có trữ bán đủ các thứ giầy giép kiều tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gói lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác. Guốc rẽ tiền ở ngoài bắc gói vào mỗi kỳ tàu đều có lại.

Sĩ guốc giầy giép của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều đã



nổi tiếng khắp Nam-kỳ lục tỉnh Cao - Miên và Lào. Guốc PHU-LƯU có

cầu chứng nơi tòa thương mại Saigon ngày 1er-10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN-VIÊN

Chủ chế-tạo guốc PHU-LƯU 106, rue Lagrandière, Saigon.

Gởi thư xin có trả lời.

BA THỨ VỢT MỚI LẠI

HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

SAYON NGUYỄN-HỮU

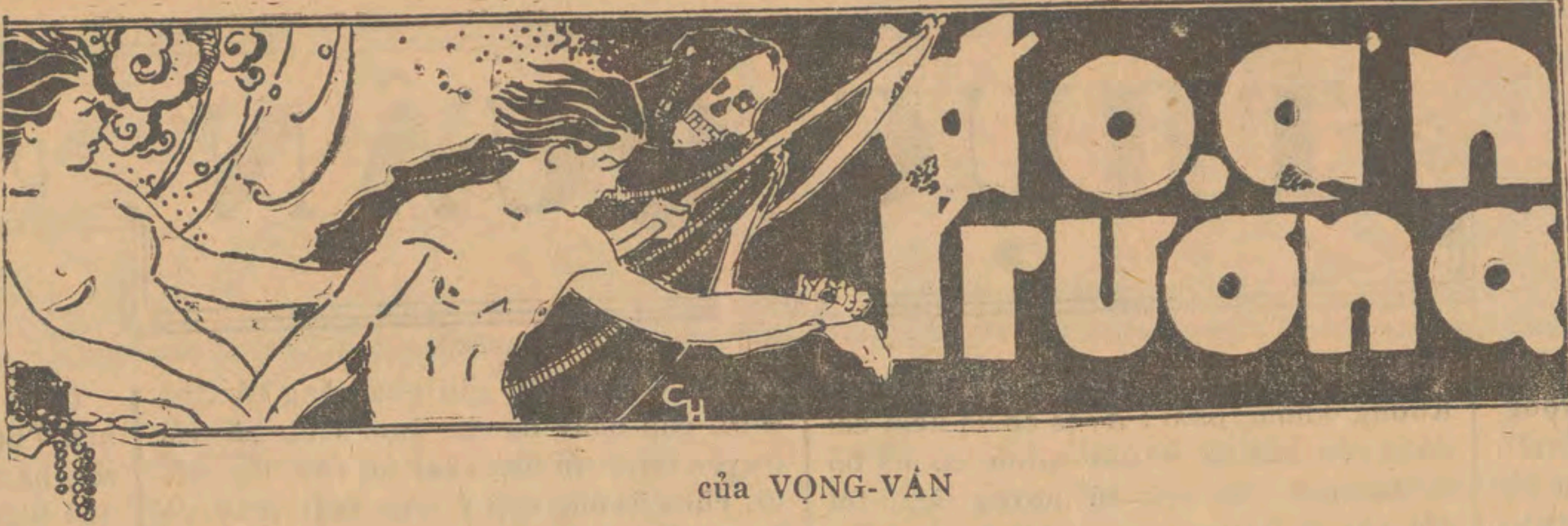
72 % DẦU

... TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ...

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CÀNHƠ



của VỌNG-VÂN

Tường lại hỏi :
— Em liệu khó quên lắm! Không khó. Chuyện đã như thế này thì em phải có một cái ý-kiến và phải thiết hành ngay cái ý-kiến ấy. Thế là quên chuyện cũ đó. Mà em đã có ý-kiến nào chưa?

Ý-kiến gì? Dung không hiểu. Tường muốn nói gì. Dung chưa biết trả lời sao, Tường nói:

— Qua hỏi em: đã liệu định làm chuyện gì chưa, trong hoàn-cảnh này? Giờ cô Ngọc đã có chồng, theo chồng. Đã biết em ở với ông Cai suốt đời, em cũng không đến nói gì. Nhưng mà đường đời em còn dài, tương-lai em đầy hy-vọng, qua không tưởng em nán nã mãi ở cửa người. Vợ chồng ông Cai cũng hằng nói qua: « Con Dung là con gái của vợ chồng tôi. Chúng tôi có cơm, nó nhờ cơm, có cháo nó nhờ cháo. Nó càng đau khổ, chúng tôi càng phải thương nó nhiều. Huống chi sau chuyện rồi-rấm mà chúng tôi chưa vạch ra lẽ kia, con Dung chưa phải hư hèn như ý mẹ nó tưởng. Vậy thì vợ chồng tôi còn tạo cho nó một cuộc đời vui vẻ về sau... »

Dung có đáp :
— Cháu cũng nghĩ như cậu. Cháu biết hai ông bà không lẽ bỏ bê gì cháu, nhất là bà. Song cháu xét cháu như con chó ghẻ mà người ta còn giữ lại vì lòng từ-thiện. Dầu sao, cháu cũng không ở Cánhor được. Cánhor mỗi ngày như nhắc nhở cái thiếu-thời sung sướng vui vẻ của cháu, và khiến cháu thêm đau lòng. Cháu phải đi xa; cháu quyết đi tới một khoảng trống giữa cháu và những khái-niệm ngày xưa của cháu; cháu phải trốn lánh những nơi mà cháu

đã thấy bao nhiêu nguyên vọng cháu đồ nát.

Tường có hỏi :

— Đi đâu?

— Chưa quyết. Chỗ nào có thể tìm được một cách sanh-hoạt thanh-bạch, ngay thật, dầu cực nhọc thế mấy cũng mặc.

— Em phải nhớ: em là gái.

— Cháu vẫn biết thân gái khó dạy trở lăm. Nhưng cháu liệu cháu có đủ can-dảm và cháu có chí...

— Em đi, bỏ đi Tư lại?

— Má cháu, như mọi người khác, đã tin chắc cháu quấy, đã nhất quyết vứt bỏ cháu. Luôn mấy lần, cậu đã thấy, cháu bị đánh đập xua đuổi như con vật lộ ghê, dơ dáy. Má cháu, thà chịu ở Ômôn, để cho người nhà anh Đồng khinh bỉ, chớ không chịu về với cháu, lại cứ vầy vò cháu mãi, thì cháu biết làm thế nào!

Hai người lặng thinh giây lâu. Dung như cô tìm một phương sanh-hoạt theo ý muốn. Tường như liệu cả b thế để giúp Dung đạt ý nguyện mà khỏi hư hèn thanh-giá. Suy nghĩ rồi, Tường nói:

— Dầu em giàu nghị-lực để sống, ít ra em cũng phải có nơi chốn ở yên ổn, phải có người tử tế thấu dụng hẳn hoi. Mà rồi

trừ ra Cánhor này là nơi chôn nhao cắt rún, nơi em có thân-thuộc quyến thức, thì em còn biết đến đâu dung thân? Theo ý qua thì không đâu dễ kiếm công ăn chuyện làm hơn ở Saigon...

Saigon! Dung vẫn biết Saigon với những đường lớn, phố cao, người đông, đất chật, Saigon là chỗ dung thân của không biết bao nhiêu người vô-nghị ở sáu tỉnh trời lên; Saigon cũng là một khu rừng sâu, một dẫy vực thẳm, đầy đầy ác thú, cam bẫy nhiều nơi; Saigon, một châu thành rất nguy hiểm cho người lữ thứ có thể, nghèo bèn và chon rút chon ráo.

Thân gái như Dung mà đột nhiên bước chon lên đất Saigon!

Không thể đừng!

Tường lại dốc vào:

— Lễ cố nhiên, kiểu ngu ở Saigon, em phải có người bảo vệ em hẳn hoi, phải có việc làm đúng đắn. Nếu thiệt em không nơi nương dựa ở Saigon, và em vui lòng để qua gửi gắm em một nơi, qua sẽ đi với em, tìm cho em một chỗ làm lương bổng khá, và yên ổn tử tế. Em biết may, biết theo?..

Thì càng tốt.

Đi Saigon! Lại đi với Trình-Tường...

Người trong làng, nhất là bèn

thân-quyến Đồng, đã ngờ mình là phường hoa-tường liễu-ngổ, chỉ cho khỏi sự ngờ-vực kia càng đổi ra quả-quyết. Tường góa vợ đã trên mười năm, nhà giàu, doanh nghiệp lớn, giao-thiệp rộng, có tiếng là ăn xài xa-xi, lêu-lổng...

Không thể vâng lời Tường được, dầu Tường thành-thiết bảo-tâm đến mực nào. Không thể phó thác số phận mình vào tay Tường, dầu mình hẳn là một kẻ bần hàn không chịu khuất-phục ai, không chịu thọ của ai bố thí và đang cần-thiết Tường như cây gậy đề chống, chỗi khi thế cùng, sách khuôn.

Tuy nhiên, Dung e làm mịch bụng Tường, nằng có hứa để suy nghĩ lại.

Rồi ở Ômôn về, đã ngoài tuần nhưt Dung chưa suy nghĩ gì về sự đi hay ở. Dung còn hy-vọng đến lúc được bức thư Đồng.

Dung tĩnh táo nhận thấy những mảnh hy-vọng cuối cùng cũng tan rã lăm. Rồi gương mặt nhơn-hậu từ-ái của Tường hiện rõ trong trí nằng; cửu danh-dự người, để đáp ơn dưỡng dục, rồi ra trót đã mang tiếng gái hư thì dầu đi hay ở, tiếng gái hư vẫn còn mang. Thôi thà là đến nơi lạ dạng ẩn dật, dặng trốn lánh...

Đêm càng khuya, khí trời càng lạnh. Dung xô mền đắp từ chon lên cổ, nằm chèo queo. Bên ngoài gió cứ lao-rao thổi lòn vào cửa, tạt ngọn đèn Hoa-kỳ, khói liếm ống thủy-tinh. Dung gọi con Sung đóng cửa, gài chốt và đốt đèn bóng hột vịt thay đèn lớn. Dung không muốn trông thấy sự vật chung quanh mình trong ánh đèn sáng lạng.

Nằm êm trong gian nhà lạng lẽ, tối tăm, Dung thấy rõ rệt thân-thể lẻ-loi khổn-nạn mình, Dung phát sợ. Sợ như khách lữ-hành một thân dậm trường thui-thủi trên con đường vắng vẻ, hay bèn về chỉ có rừng rậm núi cao.

Dung tức mền, dậy, đi đốt đèn Hoa kỳ, lấy giầy mực, rồi trong khoảng canh tàn lạnh lẻo. Dung ứa nước mắt viết bức thư như sau này:

« Thừa má,

« Trong buổi con bị họa tai, con « tưởng chỉ có má mới thật hết « lòng yêu con và tiếp cứu con, « như bằng bẽ con hồi trong nói « khi con ốm đau, nóng lạnh.

« Không ngờ người trước nhưt « bỏ bê con, chính là má.

« Bị anh Đồng phụ rầy, con « không đau lòng bằng bị má bỏ bê.

« Con hiểu biết nỗi sâu nỗi giận « của má. Nhưng mà con xin thưa « với má một điều: má không « đáng buồn đáng giận. Ở đời « không biết bao chuyện có cái « ngoại dung hay gạt người. Con « gái má, má đã chán biết hạnh là « thế nào, không lý còn gái má tự « làm hư hèn tiết giá một cách dề- « dàng như lời anh Đồng tố cáo.

(Còn nữa).

THOẢI NHIỆT ĐO'N
Thư tình đơn này hay về: khít phong, giải nhiệt, hoạt huyết, hành khí; chủ-trị các chứng bệnh làm cho nóng nảy trong mình, nhức đầu, no hơi, nóng lạnh, có ban của trái gió trái rét.

Chẳng hạn giả, trẻ, bẻ, lớn, đàn ông, đàn bà đều uống được.

Con nít, biếng ăn hay đòi uống nước, thì nên cho nó uống thuốc này trong vài lần thì đáng ngon ăn, ngon ngủ như thường.

Mỗi ve... 12 ve...
Op. 10 1. 00

THIÊN-HÒA DU'ÔNG
208 RUE DES MARINS :: CHOLON
TELEPHONE 109
TEL. AUTOMATIQUE 30.313.

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUT-SON

A. P. A.

Le Gérant: ĐÀO TRINH-NHẤT.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN — N° 146 Rue Pellerin Saigon

Richel

thay